

NHIẾP CHÍNH

Ỡ LẠN

Quỳnh Cư



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

Table of Contents

[NHIỆP CHÍNH Ý LAN](#)

[Lời Dẫn](#)

[Chương một](#)

[Chương hai](#)

[Chương ba](#)

[Chương bốn](#)

[Chương năm](#)

[Chương sáu](#)

[Chương bảy](#)

[Chú thích](#)

NHIỆP CHÍNH Ý LAN

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Lời Dẫn



(Tượng Nguyên Phi Ỡ Lan trong khu Đền thờ Bà, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội)

Cô Tấm xứ Bắc - Ỡ Lan

Khi nhắc đến triều Lý, người ta không thể không nhắc đến cái tên Ỡ Lan. Bà là một người đàn bà nhiếp chính có tài trị nước của dân tộc. Tên thật là Lê Thị Yến, quê ở làng Thổ Lỗi sau đổi thành Siêu Loại (Thuận Thành, Bắc Ninh) nay là Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội. Tương truyền, mẹ mất lúc mười hai tuổi, cha lấy vợ kế nên thân phận Ỡ Lan khổ như “cô Tấm trong truyện cổ tích”. Sử cũ có ghi: Ỡ Lan là cô Tấm trong truyện Tấm Cám nên đền thờ trên quê hương bà mang tên đền thờ Bà Tấm.

Giai thoại kể rằng, hồi đó vua Lý Thánh Tông đã bốn mươi tuổi vẫn chưa có con phải đi cầu tự. Lần đó, xa giá nhà vua đi đến chùa Dâu ở Thuận Thành, Bắc Ninh. Ngồi trong kiệu gió vi vu, ông vén rèm nhìn phong cảnh nương dâu đồng quê hết sức hữu tình. Cảm thấy tâm hồn thư thái rất nhiều, ông bèn xuống kiệu đi dạo. Khi lững thững bước vào một nương dâu, khoan khoái hít thở không khí đồng nội, chợt ông nghe thấy tiếng hát trong trẻo, tinh nghịch cất lên:

«Tay cầm bán nguyệt xênh xang

Một đôi thức cỏ lai hàng tay ta»

Tò mò, nhà vua bèn tiến về phía có tiếng hát và nhìn thấy một thôn nữ đang dựa người vào gốc cỏ lan, tay cầm liềm, miệng mấp máy theo điệu hát. Dáng nàng thon thả, màu nâu đất của chiếc áo vẫn không che được sức sống và vẻ đẹp tươi mới của nàng. Nhà vua đứng lặng người đi. Viên quan hầu cận vội tiến tới chỗ người con gái, khẽ bảo:

— Thiên tử đang đứng trước mặt nhà ngươi đó, sao không quỳ lạy đi!

Giật mình, cô gái thôn quê vội quỳ xuống khẽ tâu:

— Thần dân xin kính chào bệ hạ.

Nhà vua sực tỉnh. Ông lặng ngắm người thiếu nữ tay vẫn cầm nắm lá dâu đang quỳ lạy trước mặt khẽ hỏi:

— Vì sao chỉ có mình ngươi cặm cùi ở đây?

— Dạ, muôn tâu bệ hạ, cha mẹ thần sớm nay dạy thần hôm nay phải hái xong chỗ lá dâu ở ruộng này, thần lo công việc không xong nên không dám đi đâu.

Nhà vua khẽ gật đầu:

— Ra thế đấy! Thế tên ngươi là gì?

Cô gái chợt ngẩng lên, khuôn mặt xinh xắn yêu kiều, thoáng vẻ tinh nghịch:

— Dạ, tên thần là Khiết, nhưng mọi người vẫn quen gọi là Tấm ạ.

Vua cảm thấy vui vui. Ông nghĩ: “Cô thôn nữ này bạo đây. Từ xưa đến nay đâu có cô gái nào, được nhà vua hỏi đến lần đầu tiên lại dám nhìn mặt rồng như vậy?”

Sau buổi gặp mặt bất ngờ ấy, từ một cô thôn nữ có tiếng hát trong trẻo đắm say lòng người, cô gái nọ đã được vua vời vào cung hầu hạ - nơi biết bao cô gái con nhà quyền quý mơ ước. Ông xây dựng cho

nàng một cung điện riêng (nay là đình Yên Thái, Hàng Gai, Hà Nội) và đặt tên là cung Ý Lan (đứng dựa gốc cây lan) để kỉ niệm buổi gặp mặt ý nghĩa đó.

Khác với mọi hậu phi, Ý Lan không lấy việc trau chuốt nhan sắc, mong chiếm được tình cảm của nhà vua, chỉ quan tâm đến hết thảy mọi công việc trong triều đình. Nàng khổ công học hỏi, miệt mài đọc sách, nghiền ngẫm nghĩa sách. Chỉ trong một thời gian ngắn, mọi người đều kinh ngạc trước sự hiểu biết uyên thâm về nhiều mặt của nàng. Triều thần thầm khâm phục nàng là người có tài.

Một lần, vua Lý Thánh Tông hỏi Ý Lan về kế trị nước. Nàng vui vẻ trả lời:

— Muốn nước giàu dân mạnh, điều hệ trọng là biết nghe lời can gián của đảng trung thần. Lời nói ngay nghe chướng tai nhưng có lợi cho việc làm. Thuốc đắng uống khó chịu nhưng chữa lành được bệnh. Điều hệ trọng thứ hai là phải xem quyền hành là thứ đáng sợ. Quyền lực và danh vọng thường làm thay đổi con người. Tự mình tu đức để giáo hóa dân thì sâu hơn mệnh lệnh, dân bắt chước người trên thì nhanh hơn pháp luật. Nước muốn mạnh, hoàng đế còn phải nhân từ với muôn dân. Phàm xoay cái thế thiên hạ ở nhân chứ không phải ở bạo. Hội đủ những điều ấy nước Đại Việt sẽ vô địch.

Về kế sách gìn giữ "an ninh quốc gia" Đại Việt, nhà vua đã vô cùng ngạc nhiên từ những lời tâu của Ý Lan.

— Các bậc tiền vương xưa không sợ dân giàu, mà chỉ sợ nước không yên!

Giải đáp thắc mắc của vua, nàng nói:

— Tâu bệ hạ: giàu mà không yên thì lúa có đầy kho cũng không thể ngồi mà an hưởng được.

— Nhưng sự "không yên" có phải do sự "không giàu" mà ra đâu? Vua nói.

— Tâu bệ hạ, chẳng phải là sợ giàu mà là từ sự "muốn giàu". Người giàu lại muốn giàu thêm, người nghèo muốn thành giàu, thiên hạ ai chẳng muốn giàu, tính tham dục tự nhiên đã sẵn có trong lòng. Vì muốn giàu, kẻ này thì bất nhân tàn ác, kẻ kia lại sinh lòng phản trắc, xem nhẹ tình cốt nhục cha con anh em, họ đâu còn biết được lẽ nghĩa, liêm sỉ là gì nữa.

— Vậy thì Trẫm phải làm gì đây?

— Tâu bệ hạ, nếu muốn giàu mà quên lẽ nghĩa dân thì giàu, nước sẽ yếu. Xin bệ hạ đã thương dân như con thì nên có chung sự răn dạy rộng rãi bắt buộc với mọi người trong thiên hạ, chỉ khi nào từ quan đến dân đều biết trọng cách làm người hơn tham vọng làm giàu, biết kiềm chế lòng tham dục thì ngày ấy nước mới có kỷ cươngphép tắc, mới trở nên vững vàng được. Một bậc "minh quân" chính là phải kiềm chế được ý muốn làm giàu "vô hạn" của kẻ có chức có quyền, phải lo cho dân có cơm ăn áo mặc...

Năm Long Chương Thiên Tự thứ nhất (1066), Ý Lan sinh hoàng tử Càn Đức (vua Nhân Tông sau này). Nhà vua vui mừng liền lập Càn Đức là hoàng thái tử và phong Ý Lan làm thần phi.

Năm 1069, vua Lý Thánh Tông đích thân chỉ huy quân đi đánh giặc Chiêm Thành. Trước khi đi, vua dặn dò và trao quyền nhiếp chính cho Ý Lan. Cũng năm đó, nước Đại Việt có trận lụt lớn, mùa màng thất bát, nhiều nơi sinh loạn. Nhưng nhờ có kế sách đúng đắn, thông minh, quyết định tảo bạo của Nguyên phi Ý Lan mà loạn lạc được dẹp yên, dân đói được cứu sống. Dân biết ơn, đã tôn Ý Lan là Quan Âm nữ và lập đền thờ bà.

Lại nói chuyện vua đánh giặc lâu không thắng, bèn trao lại quyền binh cho Lý Thường Kiệt, rồi đem một cánh quân nhỏ quay về. Đến Châu Cừ (nay thuộc Tiên Lữ -Hưng Yên), vua hay tin Ý Lan vẫn vững vàng đưa đất nước vượt qua nhiều khó khăn, giữ cảnh thanh bình thịnh trị. Nhà vua bỗng thấy hổ thẹn với nàng bèn đem quân quay trở lại quyết đánh cho kỳ thắng mới về.

— Năm 1072, vua Lý Thánh Tông đột ngột băng hà, triều chính không tránh khỏi rối ren. Khi đó, Hoàng hậu Thượng Dương dựa vào thế lực của Thái sư Lý Đạo Thành gạt bỏ Ý Lan ra khỏi triều đình. Một thời gian sau (khoảng bốn tháng), với sự nỗ lực của Lý Thường Kiệt, khi đó là Thái Úy, mới đưa Thái tử Càn Đức (con đẻ của Ý Lan) lên làm vua; lúc đó Ý Lan lên làm Thái hậu Nhiếp chính. Khi danh đã chính, ngôi đã thuận, bà đã cùng với Lý Thường Kiệt lúc này lên chức Tể tướng nắm quyền điều hành, đưa nước Đại Việt trở lại ổn định và nhanh chóng thịnh cường.

— Năm Đinh Tỵ (1077), quân Tống phát binh sang xâm lược nước ta. Vì quốc gia, dân tộc, Hoàng hậu Nhiếp chính Ý Lan đã gạt bỏ hiềm khích cũ, đã vời Lý Đạo Thành khi đó ở Nghệ An về lại triều; phục chức Thái sư cho ông để ông cùng lo việc triều chính; giúp cho Tể tướng Lý Thường Kiệt chuyên tâm lo đánh giặc. Nhờ vậy mà nước Đại Việt đã chiến thắng quân Tống hùng hổ tưởng đâu “làm cỏ” được nước ta. Có được chiến thắng này, phải nói rằng: công lao của Hoàng Thái hậu nhiếp chính Ý Lan là rất lớn.

Bên cạnh những việc triều chính đại sự, Ý Lan còn là một người rất sùng kính Phật giáo, và làm nhiều việc từ tâm giúp đỡ người nghèo.

Những năm cuối đời, Ý Lan phát tâm rất chăm đi lễ chùa và cúng tiến, tu bổ, xây dựng chùa chiền nhiều nơi. Người ta cho rằng từ sâu thẳm trong tâm hồn bà, có lẽ bà luôn day dứt về việc đã để Hoàng hậu Thượng Dương và bảy mươi hai thị nữ vào tội chết. Đến với đạo Phật, bà mong được thanh thản trong tâm hồn và cầu mong sẽ được tha thứ. Bảy mươi hai ngôi chùa do Ý Lan xây dựng thể hiện tấm lòng của bà với Hoàng hậu Thượng Dương và bảy mươi hai thị nữ vô tội.

Từ một cô Tấm xứ Kinh Bắc, trở thành một vị Nguyên phi được vua sủng ái, rồi sau trở thành Hoàng Thái hậu Nhiếp chính, Ý Lan đã có nhiều công lao đối với đất nước và dân chúng trong những thời khắc vận nước có nhiều biến đổi cũng như trong cuộc sống thời bình. Khi Ý Lan mất đi, dân chúng kính trọng và tưởng nhớ công ơn bà, đã xây chùa thờ bà ở nhiều nơi và phong bà là Phật Bà Quan Âm.

Di tích đền thờ Nguyên Phi Ý Lan cách Hà Nội 17km nằm trên quốc lộ 5 đi Hải Dương. Đền xây dựng từ thế kỷ XI, thờ phụng bà ngay khi bà còn sống.

Đền kiến trúc theo lối cung đình thời Lý, có 72 cửa, thuộc loại cổ nhất nước ta. Diền hình có đôi sư tử điêu khắc bằng đá cao 1,2 m, rộng 1,36m, trong tư thế nằm phủ phục. Điều đặc biệt khác so với sư tử thờ ở các chùa chiền khác là đôi sư tử này đang ở tư thế vờn ngọc, trên trán có tro chữ “Vương” khẳng định vị trí chúa tể muôn loài, bảo vệ vật báu của đất nước. Đây là một công trình nghệ thuật tuyệt tác, một hiện vật cổ quý hiếm ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á. Ngoài ra, đền còn có hai khám cổ thời Mạc hiện tìm thấy, các mảng chạm trên khám như hoa lá, rồng phượng đều có giá trị về nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc Việt Nam.

Đền và chùa “Bà Tấm” còn có một thành bậc bằng đá liền khối điêu khắc rồng lân thời Lý đang chạy xuống, dài 1,3 m, cao 0,8 m, nặng hàng chục tấn và nhóm tượng ba ông Tam thế ngồi trên đầu hai con sư tử trên cao 4m, tạc bằng khối đá tinh xảo, cũng là những hiện vật độc đáo đã trải qua gần 9 thế kỷ, còn lại đến ngày nay. Đặc biệt còn có đôi câu đối ở đền từ thời cổ xưa ghi rõ: “Thập bát tử, diêu phỏng thế tại tam truyền chiêu lệnh thực” – “Bách dư sở tự quán địa lưu cổ trạch tối linh thanh”.

Tương truyền Nguyên Phi Ý Lan được tạc tượng rất đẹp, được thờ ở khán giữa chùa, hai bên cạnh là lục bộ. Khám bên ngoài là tượng thờ hai văn võ Lý Đạo Thành và Lý Thường Kiệt. Trong đền còn có kiệu ông Hàng Dầu (thầy dạy Ý Lan) và kiệu thờ bài vị bà mẹ Nguyên Phi.

Bên tay phải đền còn có chùa Linh Nhân Tự do chính bà xây dựng, tất cả tạo thành một quần thể di tích đền chùa nổi bật một thời ngay trên chính quê hương bà.

Bí ẩn lịch sử

Lý Thái Tổ tức Lý Công Uẩn lập ra triều đại mới và dời đô từ Hoa Lư về Thăng Long năm 1010. Sau khi ông mất, con trưởng là Lý Thái Tông (Lý Phật Mã 1028-1054) lên ngôi. Vương triều nhà Lý tồn tại suốt 215 năm qua 9 đời vua trị vì. Đây là thời kì Đại Việt trở thành một quốc gia cường thịnh, ngoài đánh Tống, trong bình Chiêm ở thế kỷ XI- XII. Chỉ đến đời vua Lý Huệ Tông nhu nhược, bỏ bê chính sự khiến họ Trần nổi lên đoạt quyền cai trị đất nước.

— Lý Thánh Tông (1023-1072) húy là Lý Nhật Tôn lên ngôi năm 1054. Ông cho mở trường lập Văn Miếu tại Thăng Long thờ Khổng Tử dạy các Hoàng tử học. Tọa ngôi: 18 năm, ông mất khi thọ 50 tuổi.

— Lý Nhân Tông (1073-1127) tức Thái Tử Càn Đức là con trưởng của Lý Thánh Tông và bà Nguyên Phi Ý Lan. Lên ngôi Hoàng đế khi mới 7 tuổi năm 1072, nên việc triều chính đều do Nguyên Phi Ý Lan nhiếp chính. Trong buổi đầu Lý Thánh Tông qua đời, Hoàng hậu Thượng Dương dựa vào

thê lực của thái sư Lý Đạo Thành đã gạt Ý Lan ra khỏi triều đình. Mãi bốn tháng sau, có thái úy Lý Thường Kiệt giúp sức, Ý Lan có cơ hội quay lại nắm quyền nhiếp chính. Là người hết sức cứng rắn, bà đã bắt giam Hoàng hậu Thượng Dương cùng 72 cung nữ vào lãnh cung, bỏ đói cho đến chết và tìm cách điều Lý Đạo Thành ra Nghệ An. Vì tội trạng ấy, sử sách phong kiến xem bà như bạo chúa, xóa sạch mọi công lao của bà đối với dân với nước mà quên mất rằng, trong sự nghiệp chính trị, chuyện đó thường thấy với các phe phái chống đối. Trong thời kì Lý Nhân Tông trị vì, đầu năm 1077, Quách Quý và Triệu Tiết ở Trung Quốc dẫn 10 vạn quân xâm lược Đại Việt, Lý Thường Kiệt đã chặn đứng đạo quân này tại phòng tuyến Sông Cầu không cho chúng vào Thăng Long, rồi phản công buộc giặc phải tháo chạy về nước, tổ quốc lại thái bình, dân chúng được an lạc. Lý Nhân Tông mất năm 1127, trị vì 56 năm, thọ 62 tuổi. Không có con nên chọn con của em trai mình là Sùng Hiền Hầu thừa kế.

(Trích từ trang 187 - 193 trong Khám phá lịch sử qua truyền thuyết Hồn Sứ Việt, nhà xuất bản Lao động).



Chương một

Lại một mùa xuân nữa trôi qua trên đất Thổ Lỗi. Xuân đã qua và cũng qua rồi những ngày hội hè tung bừng, nhưng lòng Yên[1] chưa dứt những rung động thầm kín của tuổi mười tám. Yên đã trở về với nương dâu, trở về với việc tầm tang khó nhọc mà tâm hồn còn náo nức với những bài ca quen thuộc của ngày hội vui. Yên thường ôn lại sự tích ly kỳ của chùa Dâu để cho lòng đỡ trống trải, cô đơn.

Thời ấy – Yên nhớ lại – Bên kia sông Thiên Đức[2] thuộc bờ Bắc, trong chùa Linh Quang có sư Khâu Đà La lập am truyền đạo, bên này sông ở làng Mãn Xá có gia đình Tu Định vừa sinh con gái đầu lòng đặt tên là Man Nương. Ngay từ nhỏ Man Nương đã nổi tiếng xinh đẹp, đoan trang nên ông bà Tu Định yêu quý như báu ngọc. Tu Định vốn rất phục “phép màu” của sư Khâu Đà La nên khi con gái đã lớn, ông bà cho Man Nương thụ giáo Khâu Đà La. Một lần, Khâu Đà La hành pháp trở về thấy Man Nương ngủ ở cửa phòng “vô ý” bước qua. Thế là Man Nương mang thai. Thấy trong người khác lạ, Man Nương lo sợ về thừa thực với cha mẹ, ông bà Tu Định nổi giận tức tốc sang tận nơi Khâu Đà La ở để trách cứ về việc làm vô đạo ấy. Khâu Đà La thanh minh rằng Man Nương có thai là do “người, trời hợp khí”. Khâu Đà La an ủi ông bà Tu Định không nên áy náy, bận tâm vì chuyện ấy. Vì thương cái thai, Man Nương chịu đựng sự dè bieu, khinh miệt của dân làng. Yên mũi lòng rơm rớm nước mắt, thương cô gái nhẹ dạ, bồng lâm vào cảnh ngang trái. Mười bốn tháng sau, đúng trưa ngày mồng tám tháng tư, Man Nương sinh con gái. Vừa ra đời đứa trẻ được phủ đầy ánh hào quang rực rỡ. Theo lời cha, Man Nương ôm con đến chùa trao trả cho nhà sư. Khâu Đà La liền mang đứa con đến trước cây Dung thụ già, gõ vào thân cây và đọc kệ. Cây bồng nể toác cho sư đặt đứa trẻ vào. Sau đó, cây khép lại và nở hoa. Hương hoa thơm ngào ngạt lan tỏa khắp các làng xa. Khi Man Nương tề tái trở về, Khâu Đà La cho nàng cái gậy của mình và dặn rằng: “Khi nào gặp hạn hán kéo dài, cứ lấy gậy cắm xuống đất sẽ có nước”. Ít năm sau, trời giáng tai họa gây ra nạn hạn hán kéo dài, khiến dâu, lúa cả vùng chết khô, dân làng lâm vào nạn đói khủng khiếp. Man Nương nhớ lại chuyện đau lòng cũ, nhớ đến lời sư Khâu Đà La dặn, đem cây gậy cắm xuống đất, thành tâm cầu trời phun nước cứu dân, cứu hoa màu. Lời cầu nguyện ấy được ứng nghiệm. Tự nhiên từ lòng đất theo mũi gậy, nước phun lên chảy rờn rã ngày đêm, cứu cho khắp vùng khỏi nạn hạn hán. Mấy năm sau, trời như thử lòng người, lại gây trận lũ lớn. Sau nhiều ngày mưa to, gió lớn, các cánh đồng lúa, hoa màu bị ngập chìm. Nhiều nhà cửa bị đổ sập, nhiều gia đình không chỗ nương thân. Mưa bão lớn đến nổi, cây Dung thụ già cũng bị tróc rễ, đổ xuống, bị nước cuốn đi, trôi ra sông Dâu[3]. Đến địa phận chùa Dâu, cây Dung thụ xoay ngang, không trôi nữa. Dòng nước lũ bị cây Dung thụ chắn ngang, lòng lộn réo lên như thác, khiến dân chúng vô cùng khiếp sợ. Cả tổng cử những trai tráng khỏe mạnh hợp sức kéo cây, thông dòng chảy. Nhưng vô ích. Cây Dung thụ vẫn trơ ra chẳng chuyển rời, gậy hải hùng cho dân chúng. Một ngày, Man Nương ra sông tham dự cuộc độ sức chống lũ của trai tráng. Thấy Man Nương bên bờ, bồng cây Dung thụ rạp rình như vẫy gọi, như mừng rỡ. Nhớ chuyện xưa, Man Nương ném dải yếm ra sông. Lập tức cây Dung thụ ngoan ngoãn trôi vào bờ. Dòng sông không bị vật cản, băng băng chảy đi, nhanh chóng rút nước từ các cánh đồng ngập úng, hoa màu được cứu thoát. Trận lũ lụt hải hùng qua đi, từ đó, nhân dân lập đền thờ Man Nương và lấy ngày mồng tám tháng tư làm ngày hội chùa Dâu.

Hội chùa Dâu năm nay, vua Lý Thánh Tông[4] sắp trẩy thuyền rồng về dự lễ cầu tự, vì đã 40 tuổi mà chưa có con trai nối dõi. Trai tráng kể cả ông già bà cả được điều ra sông Dâu khơi bến, tu sửa lại ngôi chùa và dựng ly cung[5].

Rồi đêm đêm dường như cả làng tập hát, múa. Chờ ngày nhà vua ngự giá. Ai cũng náo nức. Hơn ai hết, mục Độc – di ghè của Yên -túi bụi chăm chút cho đứa con riêng. Mục đã cho người ra tận Thăng Long mua cho Chinh những bộ quần áo đắt tiền và cả đôi giày đẹp nhất. Mục cũng không quên sắm cho

mụ những bộ váy quý. Hai mẹ con cả ngày lui húi ngắm vuốt và hồi hộp chờ đợi.

Ngày dân làng Thổ Lỗi nóng lòng chờ đợi đã đến. Sau hơn một tuần trăng, đoàn thuyền của vua Lý Thánh Tông từ sông Nhị Hà vào sông Thiên Đức rẽ sang sông Dâu đúng dịp hội Chùa. Dân chúng Thổ Lỗi và các vùng lân cận, mặc những bộ quần áo đẹp nhất, đổ ra đứng đông đặc hai bên bờ ngồi ngự câu để đón vua. Không thấy cảnh chen lấn, xô đẩy ồn ào như mỗi khi có đông người tụ tập. Ai nấy đều hướng về con thuyền lớn đang dừng đỉnh ngược dòng. Thuyền vua đi đến đâu, dân chúng vỗ tay hát những bài hát chúc hỷ, theo nhịp tiếng sênh phách lách tách của những lệnh trưởng^[6] đứng điều khiển thủy thủ bơi chèo. Đoàn thuyền của vua từ từ trườn trên mặt sông như được tiếng hát của dân chúng đưa đi. Không khí càng trở nên tung bừng khi đoàn thuyền rồng dừng lại ở bến đá, gần ly cung mới dựng. Chiêng trống âm âm nổi lên, át hẳn tiếng hát, khi nhà vua dẫn đầu các đại thần và lính thị vệ bước lên bến. Cảm động trước tấm thịnh tình của dân chúng, đáng lẽ vua vào ly cung nghỉ ngơi nhưng vua đổi ý đi dạo một lượt trong chùa, cố ý để dân chúng được tiếp kiến. Một cuộc bơi trải của dân chúng trong làng được tổ chức ngay trên bến sông. Tiếng reo hò, tiếng chiêng, trống rung trời chuyển đất. Dưới rừng cờ phướn người người chen vai thích cánh nét mặt hoan hỉ. Trên các ngã đường dẫn về chùa, khách thập phương vẫn kìn kìn đổ về như những dòng thác. Trong gian nhà rạp mới dựng xung quanh chùa, nghệ nhân các làng kết nghĩa với nhau, chén nước đưa mời, miếng trầu trao tay sửa soạn vào cuộc thi hát để chọn người tốt giọng kể sự tích chùa Dâu đêm ấy. Những ai từng nghe danh Yến chọt sững sờ vì không thấy người con gái tài sắc ấy. Đội hát Thổ Lỗi cử người đi tìm Yến.

Vua Lý Thánh Tông cũng giống với các vua Lý đời trước, tuy đóng đô ở Thăng Long nhưng tình cảm thường gần bó với đồng ruộng và thương dân. Vì vậy, đến mùa xuân vua thường về phủ Thiên Đức^[7] xem hội hè, lễ Phật, xem cây lúa, đánh cá; mùa hè thì xem gặt hái, nghỉ mát và tu dưỡng.

Chuyện xưa kể về vua Lý Thánh Tông rằng: Một hôm hoàng hậu Mai Thị mơ thấy mặt trăng vào bụng, nhân đấy có mang. Ngày 25 tháng 2 năm Thuận Thiên thứ 14 (1023), hoàng hậu sinh vua ở cung Long Đức, năm năm sau, Thánh Tông được lập làm thái tử. Lớn lên, Thánh Tông thông kinh truyện, sành âm luật, sở trường về võ lực, tỏ ra là một người thông minh xuất chúng. Trước khi lên làm vua, Thánh Tông ở cung Long Đức 27 năm. Cung xây ở ngoại thành, nên ở đấy, vua dễ dàng thấu hiểu các việc trong dân gian, biết được nỗi đau khổ vất vả của dân. Hơn thế, hiểu được các ẩn tình trong thiên hạ. Bởi vậy, khi làm vua, Lý Thánh Tông thông cảm được lòng dân, hiểu được cảnh đói rét, nỗi oan uổng, sự bất công ở các miền thôn dã. Chính vì vậy, vị vua có đầu óc tự cường, tự lập, người đã đặt quốc hiệu là Đại Việt, có hoài bão xây dựng một quốc gia hùng mạnh, có danh ngang với “nước Thiên Tử”, ấy cũng là vị vua tự coi mình là cha mẹ dân và hết lòng thương dân. Một lần ngự ở điện Thiên Khánh để xử kiện, nhà vua đã tỏ rõ lòng thương dân của mình. Khi xử kiện, con gái vua là công chúa Đông Tiên đứng hầu ở bên cạnh. Phạm nhân là một chàng trai trẻ, chàng phạm tội chỉ vì không hiểu luật. Nhà vua gọi chúa ngục lại chỉ vào con gái mình mà nói rằng:

— Ta yêu con ta cũng như các bậc cha mẹ trong thiên hạ yêu con cái họ. Trẫm họ không biết nên tự phạm vào luật pháp, ta rất thương xót. Từ nay, các tội bất kỳ nặng nhẹ cần răn dạy kỷ lưỡng và nhất nhất đều phải khoan giảm. Và nhà vua đã tha bổng cho người con trai nọ.

Lần khác, gặp ngày trời rất lạnh, nghĩ đến dân, vua chạnh lòng nói với tả hữu:

— Ta ở trong thâm cung sưởi lò than, mặc hồ cừu, mà khí lạnh còn thế này, huống hồ những kẻ bị giam trong ngục thất, xiềng xích khổ đau, ngay gian chưa định, bụng không cơm no, thân không áo ấm, một khi gặp cơn gió lạnh thổi há chẳng bị chết rét ư? Ta rất đối thương xót.

Nói rồi vua sai tả hữu đem chăn chiên trong kho ban phát cho tù nhân và mỗi ngày phải cho tù nhân ăn hai bữa cơm, và vua xuống chiếu miễn cho cả nước một nửa số tiền thuế năm đó.

Ngoài việc thực hiện nền chính trị nhân đạo thân dân ấy, vua Lý Thánh Tông còn là người rất mê đạo Phật. Vua đã cho xây rất nhiều chùa chiền và là người sáng lập ra phái Phật giáo Thảo Đường^[8].

Thảo Đường vì vậy được vua tôn làm Quốc sư và Tổ sư của phái thiền học mới.

Đem vào Phật giáo một khuynh hướng mới. Khác với triều đại trước, Lý Thánh Tông đem đạo vào

đời, mà cuộc đời ấy theo nhà vua, phải lấy việc phụng sự dân tộc, lấy sự đồng tâm nhất trí làm mục đích để tập trung vào hành động thiết thực, cứu thế bằng đức tin. Vua đã tìm thấy trong Phật học Thảo Đường triết lý sinh thành dưỡng dục theo nghĩa dài lâu, nối tiếp là phương tiện dạy cho dân hiểu mình là ai, lấy ý chí tự cường để thắng số mệnh, phụng sự cho sự phồn vinh bền vững của quốc gia. Theo vua, Phật không có phương Nam, phương Bắc, người ta không cần khốn khổ tìm ở đâu xa, mà chính ở ngay tâm mình, ở đức tin của mình^[9]. Chính tinh thần ấy đã làm cho Phật giáo thời Lý Thánh Tông phù hợp với hoài bão xây dựng một nước Đại Việt cường thịnh sánh với Tống triều. Cũng do vậy dân chúng Đại Việt sớm thấy nguồn cảm hứng vừa sâu rộng vừa cao siêu của mình ở tình yêu hiện thực và đại đồng Phật giáo, ở lòng từ bi bác ái cứu khổ cứu nạn, cứu vớt chúng sinh. Nhân dân đến với đạo, không phải vì chán ngán cuộc đời mà vì muốn sống cuộc đời cao cả, là đời sống tâm linh. Những nhà tu thời Lý không phải là những người chán đời đi ở ẩn mà là những người xuất thế để nhập thế, những người có học vấn muốn giúp đời và giúp người. Vì vậy ở đời Lý, người tu hành xuất hiện khắp nơi. Chùa và đình mọc lên khắp trong nước. Kiến trúc chùa chiền thời ấy rất giản dị, dịu mát ẩn dưới bóng đa linh thiêng và tôn kính.

Nhìn những ngôi chùa giản dị ấy, người ta có cảm giác như những chiếc áo nâu non của các cô gái ngoại vi thành Thăng Long.

Về chùa Dâu lần này, ngoài việc cầu tự, nhà vua còn đem theo một số đại thần giỏi giang nhất triều, trong đó có thái sư Lý Đạo Thành^[10], quan thiếu bảo Lý Thường Kiệt để nghe ngóng dân tình, xem đức rộng của vua có thấm nhuần trong muôn dân không? Trước nghi lễ đón rước đầm ấm mà cung kính của dân chúng lây cái vui của ngày Hội chùa, nhà vua cảm thấy lòng thư thái.

Sáng ấy, sau khi vào đàn cúng, cầu mong sinh được hoàng tử nối dõi theo nghi lễ trang trọng nhất của Phật giáo, Lý Thánh Tông đã cùng quần thần đi giữa biển người đến khu vực dành riêng cho mình xem cuộc rước Phật. Vua đảo mắt nhìn dân chúng đông đặc hai bên đường chờ xem các làng rước ba bà Pháp Vũ, Pháp Lôi và Pháp Điện về chùa Dâu để hội với chị cả là Phật mẫu Man Nương. Đám đông dân chúng bỗng chỉ trỏ nghiêng ngó. Vua đưa mắt nhìn về hướng ấy. Từ xa, vua đã nhìn thấy đám rước Phật dày đặc cờ biển, bát bửu, tàn vàng rùng rình chuyển động theo nhịp chiêng trống. Khi đám rước đến gần, vua nhìn rõ sau dãy cờ biển là đoàn người cả nam lẫn nữ mặc áo trắng dài, phủ ngoài là áo cộc tay nẹp đỏ, mang gậy, uốn mình theo một vũ khúc nhanh mạnh.

Vua hỏi Lý Đạo Thành đứng sau:

— Tích này nghĩa là gì, quan thái sư?

Lý Đạo Thành vội thưa:

— Tàu bệ hạ! Đây là đoàn 32 người múa gậy nhằm dẹp lỏi, vì hội tảo Phật năm nào cũng đông.

Đoàn múa gậy đi qua, viên thủ hiệp xuất hiện, mặc áo mớ ba, oai phong凛冽, đang chỉ huy mấy trăm nam nữ cũng ăn mặc đồng phục vừa đi vừa nhảy múa thật đẹp mắt. Đoàn rước tiếp tục diễu qua. Nhưng vua Lý Thánh Tông không còn chăm chú xem như trước, vì nhà vua chợt nhớ tới một việc khác.

Hồi sáng, trước khi rời ly cung đi cúng Phật, viên nội giám tin cẩn đã làm lễ triều kiến kể lại buổi hát về tích chùa Dâu mà viên quan ấy đã được xem. Viên nội giám đặc biệt nhắc đến một cô gái có sắc đẹp tuyệt vời, hoàng hậu Thượng Dương^[11] cũng khó sánh, đã được chọn vào đội hát. Viên nội giám có ý khuyên nhà vua nên chọn tuyền người con gái ấy vào cung. Nhà vua chưa có ý định ấy nhưng cũng muốn được trông thấy nàng. Vì vậy, viên quan nội giám được phái đi tìm kiếm và lúc này đã trở lại. Lách qua đám thị vệ, viên quan đến trước mặt vua, nói nhỏ:

— Tàu bệ hạ! Thần đã đi khắp hội vui mà vẫn không tìm thấy cô gái ấy. Xin bệ hạ nán chờ hội thi hát đêm nay, chắc sẽ gặp.

Vua mỉm cười, mặt ánh lên nét rạng rỡ:

— Chỉ vì việc nhỏ ấy mà khanh phải vất vả, trẫm miễn cho khanh.

Lúc ấy, đám rước cũng đã vào chùa. Nhà vua ngỏ ý muốn được đi xem phong cảnh trong vùng. Vốn chuộng võ nghệ lại là người giản dị, vua thân đi bộ cùng các quan văn võ ngược bờ sông Dâu. Vua cho

phép dân chúng không phải nghênh đón. Dọc đường đi mọi người vẫn vừa tung hô vừa ca hát. Ra khỏi địa phận chùa Dâu, vua đột ngột dừng lại phóng tầm mắt say ngắm những đồi dâu xanh ngắt, trải rộng đến tận chân trời. Dưới nắng sớm vàng óng, ngàn dâu như được dát một lớp vàng mỏng. Quan quân và dân chúng cũng dừng lại. Cũng như vua, họ xuýt xoa trước vẻ đẹp thần tiên của thiên nhiên.

Chợt vua vẫy quan thái sư lại gần rồi vừa chỉ vào nương dâu trước mặt vừa nói:

— Hình như có người đang hái dâu phải không?

Hàng ngàn cặp mắt nhìn theo hướng vua chỉ. Dân chúng đã nhận ra cô gái hái dâu quen thuộc. Cô ngừng bứt dâu, đứng dựa vào gốc cây lan ngắm nhìn nhà vua và đoàn người. Thái sư Lý Đạo Thành tâu vua:

— Muôn tâu bệ hạ, đúng là trên ấy có người đang hái dâu, lại là con gái. Thần nhìn thấy rất rõ.

Là người nặng lòng thương dân lại thích xem xét mọi ẩn tình trong dân, vua nói, giọng rầu rầu:

— Trẫm đoán chắc phải là con nhà bần hàn nên trong lúc cả làng đi tụ tập dự hội, riêng người con gái đó phải lam lũ hái dâu. Trẫm muốn biết tường tận về người con gái ấy và sẵn lòng giúp đỡ.

Lệnh vua chưa được thi hành, bỗng có một người đàn bà đứng tuổi ăn mặc đóm dánh dắt theo cô con gái tuổi chừng đôi tám, ăn vận cực kỳ sang trọng, lách đám đông tiến đến trước mặt vua sụp lạy:

— Muôn tâu bệ hạ. - Giọng mũi như có điều gì oan ức – Đứa con gái hái dâu hèn mọn ấy là chị con bé tốt nết đang quỳ cạnh thần thiếp, ngay trước mặt rồng. Thần thiếp thương hai đứa con như nhau nhưng tính nết chúng khác nhau. Con bé này – mũi chỉ vào cô gái đang quỳ - tên là Chinh ngoan ngoan, hiếu thảo, công, dung, ngôn, hạnh đủ cả. Còn con bé kia tên là Yến, cứng đầu cứng cổ. Sáng nay thần thiếp răn bảo nó đi đón bệ hạ nhưng nó một mực cưỡng lời. Xem vậy, bệ hạ việc chi phải nhọc lòng để mắt đến nó.

Người đàn bà đó chính là mẹ Độc. Vua cho hai mẹ con mẹ đứng dậy rồi yên lặng quan sát họ. Chinh làm bộ e lệ vê áo, nép sát vào người mẹ nhưng đôi mắt đảo đưa, cánh mũi sư tử phập phồng. Ngược lại, mẹ Độc hau háu nhìn vua, mắt sáng lên, mặt mày rạng rỡ. Từ sáng qua đến giờ mẹ không bỏ lỡ một cơ hội nào để theo sát vua, không ngờ có dịp may đến thế. Mẹ rình đón từng cử chỉ của vua và lúng túng chưa biết tâu tiếp thế nào để làm đẹp lòng vua. Bỗng mẹ đã nghe thấy vua truyền:

— Ta lấy làm lạ về lời tâu của mẹ. Hai mẹ con mẹ ăn mặc sang trọng, còn người con gái kia là con mẹ sao lại chịu cảnh nhọc nhằn.

— Muôn tâu bệ hạ - Mẹ liến láu. Bệ hạ nhìn người xét việc nhanh như thần. Thực quả con bé hái dâu mà thần thiếp rất đổi cảm thương ấy không phải là con thần thiếp rút ruột đẻ ra. Nhưng bệ hạ đèn trời soi xét, từ khi mẹ nó mất đi, thần thiếp còn thương nó hơn cả con đẻ. Lắm lúc con bé đẹp người tốt nết này – Mẹ cố ý hướng vua chú ý đến con mình – cũng phải ca thán thần thiếp không công bằng.

Vua nổi nóng:

— Hai mẹ con mẹ hãy lui ra để ta xem xét. Can chi phải lảm lời.

Lập tức vua ra lệnh vời Yến xuống. Tuân lệnh vua, viên quan nội giám vội vã ra đi. Dân chúng hả hê nhìn mẹ con Chinh lúc này mặt tái xanh tái xám vì thất vọng và sợ hãi. Rồi ai nấy đều hướng lên nương. Từ xa họ đã nhìn thấy Yến vừa theo quan nội giám vừa lúng túng lấy dây rừng buộc túm miếng áo rách bên sườn. Tiếng ai đẩy nổi lên trong đám đông:

— Khốn khổ con bé, áo chỉ có một manh lại rách rưới, ra mắt vua sao tiện. Có ai chạy tắt đường cho nó mượn chiếc áo lành được không?

Không ai đáp lại, bởi vì Yến đã xuống đến chân nương. Dân chúng hết nhìn vua lại nhìn Yến, hồi hộp chờ đợi, có phần lo thay cho Yến. Nhưng Yến đã đến, cô gái đi chậm lại, mặt bừng đỏ, ngơ ngàng nhìn đám đông, nhưng vẫn giữ được nét khoan thai, duyên dáng. Chiếc áo nâu rách bạc màu hở cả vai, phải buộc rúm ở sườn không làm Yến xấu đi, ngược lại càng làm tôn lên nét dịu dàng trẻ trung xinh đẹp.

Trước chỗ đông người, nét mặt thanh tú của Yến như được thoa một lớp phấn hồng. Đôi mắt to đen, tuyệt đẹp của Yến càng thêm long lanh sinh động.

Vừa đến trước mặt vua, Yên sụp lạy, cất giọng thanh thoát tự nhiên:

— Vâng lệnh bệ hạ được ra mắt, thần thiếp xin kính chúc bệ hạ thánh thọ vô cương.

Vua Lý Thánh Tông sững sờ, xúc động nhất là khi nghe giọng nói trong trẻo ấm áp của cô gái. Vua trìu mến đỡ Yên đứng dậy, và nỗi xúc động trong lòng nhà vua càng tăng thêm khi nhận ra cô gái có vẻ đẹp quyến rũ. Trong nỗi băng khuâng, vua hỏi Yên, câu hỏi không đúng với lòng vua lúc ấy:

— Có sao dân mọn trong xóm ngoài làng đều đi dự hội, cùng vui với trăm mà người lại một mình lui thủ đi hái dâu?

Yên vội đáp:

— Muôn tâu bệ hạ! Đã đi dự hội vui để được nhìn thấy mặt rồng ai không trông đợi. Nhưng ở đời mỗi người mỗi cảnh, không dễ cứ muốn là được. Mấy ai làm được những điều mình mong ước.

Vua thoáng cười trước câu trả lời thông minh, hàm ý triết lý bóng bẩy của Yên:

— Trẫm làm vua một nước, người người đều là thân dân của trẫm. Trẫm tuân theo cái nghiệp của tổ tông trùm cả thương sinh, xem dân muôn họ bốn biển đều là con đỏ cả. Vậy ai ngăn được khanh đi đón trẫm? Ai ngăn được giáo huấn của trẫm thấm nhuần đến chúng sinh?

— Làm dân thì phải thờ vua – Yên đáp – phải sẵn lòng sinh tử vì vua, vì nước. Muôn dân là con đỏ của bệ hạ.

(Thiếu mất trang 15, 16)

... ước mơ điều ấy. Ta quen sống khổ sở, bây giờ vào triều chắc gì đã hơn? Hàng ngày ta sẽ làm gì ở đây? Ta phải cư xử với các quan, với hoàng tộc, nhất là với hoàng hậu, các cung phi, ngự sử ra sao? Ta muốn đời ta sung sướng nhưng ta đâu muốn xa nương dâu, đòi sấn, muốn xa những kỷ niệm gắn bó đời ta từ lúc thiếu thời ở nơi này? Trở về kinh là vợ vua, danh giá thật nhưng rồi vua có mãi mãi yêu quý ta không? Yên đã trải qua những nỗi xúc động chưa từng thấy. Nỗi xúc động từ sau buổi gặp gỡ nhà vua, nhất là hôm sau, quan thiếu bảo Lý Thường Kiệt cùng một số cận thần của vua thân đến nhà Yên ngỏ ý muốn kén Yên vào cung. Vị quan võ uy phong lẫm liệt, sừ giả của vua ấy, như đọc được nỗi băn khoăn của Yên, đã gợi ý cho cô đem theo một thị nữ để tiện bầu bạn, sai bảo. Yên thầm cảm ơn sự gợi ý tinh tế, tỏ rõ tấm lòng nhân hậu của Lý Thường Kiệt. Chính điều ấy làm cho Yên đỡ lo đi rất nhiều.

Nhưng kén ai bây giờ? Yên nghĩ ngay đến Lộc. Nhưng Lộc là bạn, như thế sao tiện. Cho Chinh đi theo ư? Ngay sau lúc Lý Thường Kiệt ra về mục Độc đã nài nỉ Yên thương em. Lúc ấy Yên không trả lời, nhưng thâm tâm cô chỉ thấy dội lên sự khinh ghét.

— Thế nào con? – Mục Độc đến sau Yên từ lúc nào, lên tiếng – Một giọt máu đào hơn ao nước lã. Cho em nó đi con vừa yên tâm mà thân nó cũng sướng nhờ.

Yên thấy cần phải thẳng thắn:

— Dì đừng giận. Con không làm thế được, vì sao thì dì đã rõ.

Trông thấy xấp áo quần vua đưa đến, mục Độc bước tới lật từng chiếc rồi nhẹ nhàng gợi ý:

— Kho vua thiếu gì. Con cho cái Chinh một bộ để mặc vào những ngày hội hè, chắc nó thích lắm.

Thấy Yên yên lặng, mục sa sầm nét mặt bỏ đi.

Yên đi chào dân làng và đội hát Thỏ Lối trở về thì gặp Lộc cũng nhón nhác đi tìm mình. Bạn gái gặp nhau hơn hờ mà chẳng vui.

— Cả làng ai cũng mừng cho đảng ấy – Lộc dẫn Yên vào một ngõ đường khuất, giọng trầm hẳn xuống – Nhưng xa đảng ấy, mình buồn lắm. Mừng cho đảng ấy nhưng mình làm sao thế này? – Lộc bật khóc thút thít.

Yên ôm lấy bạn. Cô vẫn chưa dám ngỏ ý để Lộc đi cùng:

— Mình cũng vậy. Xa Lộc, xa làng mình nhớ lắm. Rồi ra mình gặp may mắn hay khổ sở? Mình thương đảng ấy bao nhiêu!

— Lúc này đến nhà đảng ấy mục Độc phàn nàn về chuyện cái Chinh muốn đi theo đảng ấy nhưng không được.

Yến vỗ vai Lộc:

— Đẳng ấy đi với mình. Chỉ đẳng ấy giúp mình được thôi.

— Mình tìm đẳng ấy cũng dễ bàn xem sao. Ra ngoài ấy chắc sẽ có nhiều việc dễ làm. Chỗ bè bạn, mình giúp việc, bầu bạn cũng tốt chứ sao?

Yến không kìm được niềm vui:

— Thế thì còn gì bằng. Chúng ta sẽ được sống mãi mãi bên nhau, giúp nhau mọi việc.

Đôi bạn bá vai nhau bước ra lộ, nét mặt hớn hở. Vừa tới chỗ ngoặt, cả hai người bỗng thấy một kỵ mã chạy nước kiệu phi tới:

— Hay vua truyền lệnh cho đẳng ấy?

Yến chưa kịp trả lời thì kỵ mã bỗng dừng ngựa reo lên:

— Cô Yến!

Yến nhìn chàng trai cố giấu một niềm vui:

— Chào anh Dũng.

Chàng trai xuống ngựa cười mở:

— Hai năm trước nghe lời cô khuyên, tôi đã về kinh học thêm. Hôm nay tôi về thăm gia đình, cũng định sang thăm bên ấy.

— Anh học hành đến đâu rồi?

Chàng trai kiêu hãnh:

— Tôi đã được đặc dụng vào bộ lại.

— Tôi cũng sắp về kinh đô. Anh đừng sang mà không gặp.

Chàng trai thoáng buồn:

— Bao giờ cô đi. Tôi có thể là bạn đường được không?

Yến từ chối khéo:

— Thôi anh ạ! Để khi khác.

— Cô ở ngoài ấy có lâu không?

Lộc đáp thay:

— Chị tôi ở cả đời!

Chàng trai ngơ ngác hỏi lại:

— Cô bảo sao? Tôi không hiểu.

Lộc tình nghịch:

— Rồi anh sẽ hiểu.

Thầm phục chàng trai có chí, Yến nghiêm trang:

— Rồi bạn tôi đây sẽ có dịp gặp anh nói rõ, anh đừng giận. Chúc anh vạn sự như ý.

Chàng trai đi rồi, Yến bảo Lộc:

— Người hôm trước mình nói chuyện với Lộc đấy. Anh ấy biết nghe theo lời phải thật đáng mến.

Cầu chúc anh ấy làm nên sự nghiệp.

Chiều dần buông. Chia tay Lộc rồi nhưng Yến vẫn bần thần đứng lặng bên đường. Yến bồi hồi ngắm nhìn mái đình, cây đa, giếng nước, dõi theo những con đường làng từng ghi bao dấu chân kỷ niệm. Xa kia, theo lối mòn dẫn vào cửa rừng, con đường bao năm qua Yến vẫn ngày ngày hai buổi đi về, những em bé chễm chệ trên lưng trâu và một đoàn các nông phu đang hối hả cật bước. Rồi hàng ngày ta sẽ chẳng còn được nhìn thấy những khuôn mặt rất đỗi thân yêu ấy. Ta sẽ mãi mãi xa họ nhưng lòng ta nào nguôi nhớ đến họ, Yến bồi hồi nhìn về căn nhà của mình. Sau bờ tre đã thưa tiếng sẻ, khói lam chiều mờ mờ bốc cao vẽ trên nền mây những dáng núi bao la hùng vĩ. Yến nao nao nghĩ đến ngày cô phải xa tất cả để thương nhớ tất cả. Cô nhìn lại lần nữa khung cảnh quê hương như muốn để mãi mãi ghi khắc vào tim mình.

Yến thần thờ trở về nhà. Theo bước chân cô, tiếng chuông chiều êm ả ngân lên, nghe xa xôi như một nỗi nhớ.

Chương hai

Tin cô gái lam lũ ở ngoại vi Thăng Long có thân phận giống cô Tấm trong truyện cổ được vua Lý Thánh Tông tuyển làm cung phi, đã nhanh chóng lan truyền trong đám hoàng tộc và triều đình ngay khi thuyền rồng của vua về đến kinh đô. Một đồn mười, mười đồn trăm, những chuyện kể về cô gái nghèo khổ nhưng có sắc đẹp tuyệt vời ấy, luôn luôn được thêm thắt, thêm dật làm náo động cả kinh thành. Ai nấy đều mong được nhìn thấy dung nhan người con gái tài sắc. Các hậu phi, cung nữ, nhất là hoàng hậu Thượng Dương đều nóng lòng muốn biết rõ. Cả kinh thành nghe tin nhà vua sẽ để Yến ở tạm cung Long Đức chờ làm lễ cưới long trọng. Trong buổi thiết triều đầu tiên sau khi đi cầu tự về, vua đã hạ lệnh cho bộ Công phải xây dựng gấp cho người cung phi trẻ một cung riêng. Gặp lại nhà vua sau bao ngày xa cách, hoàng hậu Thượng Dương vẫn hờn dỗi trách móc:

— Thiếp nghe nói bệ hạ mới kén được một con hát có nhan sắc ở lộ Bắc, chẳng biết việc đó có hay không? Bệ hạ cầu tự mà không có một chút lòng thành, trời phạt có phù hộ cho chăng?

Vua Lý Thánh Tông cười vui vẻ:

— Ấy là hoàng hậu chưa biết nàng còn thuộc dòng cùng dân. Trước khi gặp ta, nàng không có lấy một manh áo lành lặn.

Vị hoàng hậu trạc 30 tuổi có nước da trắng xanh, cốt cách đoan trang, khuôn mặt trái xoan thanh tú nhưng đôi mắt hơi quá sắc ấy nguyền dài nhà vua cướp lời:

— Thân phận thật không được như đứa thị nữ của thiếp. Vậy mà nghe nói bệ hạ còn định làm lễ cưới linh đình, thật tủi cho thiếp biết bao!

— Hoàng hậu nói vậy thật quá lời. Dầu chỗ xuất thân của nàng không được danh giá nhưng trong thiên hạ còn có người khổ cực như nàng, ấy là lỗi của ta. Huống hồ ta thực lòng cảm mến sự hiếu biết tình tế của nàng. Nàng có thể sánh với giới văn thần bản triều. Giọng hát của nàng thì đến Phạm Thị Trân^[12] tái thế cũng không bằng được...

Được nghe chính nhà vua ngợi ca người cung phi ấy, hoàng hậu Thượng Dương sầu muộn đến quên ăn mất ngủ. Hôm sau, hoàng hậu ra lệnh cho người thị nữ thân tín của mình:

— Nhà ngươi phải cho ta biết đích xác lai lịch con bé dòng dân đen hạ tiện ấy và nội nhật ba ngày nữa phải triệu được nó vào ra mắt ta. Rồi xem con bé ấy có nhớn nhợ được hay không?

— Tâu hoàng hậu – người thị nữ trẻ có nét mặt phúc hậu chậm rãi đáp – Việc trước thiếp chỉ cần cho người về quê người ta là biết được. Còn việc sau có sợ làm méch lòng hoàng đế không?

Hoàng hậu nổi nóng:

— Việc ấy ta lo. Nhà ngươi đừng trái lệnh ta.

Trong lúc đó ở cung Long Đức, Yến đang được các cung nữ giúp việc trang điểm sửa soạn dạo chơi hoàng thành. Không quen được hầu hạ, lại thấy các cung nữ đều lớn tuổi hơn mình, Yến ngần ngại, thút thút:

— Tôi chưa quen sống cảnh này, cũng chẳng bao giờ quen được cảnh này.

— Tâu hoàng phi – một cung nữ vội nói – Xin hoàng phi cứ theo thứ bậc mà xưng hô và tùy tiện sai bảo. Thật diễm phúc cho hoàng phi, hoàng đế có quý mến mới sai lũ thiếp đến phục dịch thế này.

Yến bối rối, nhưng cô đành giữ đúng phép tắc triều đình.

— Thôi được! Cảm ơn các người. Ta đi thôi.

Người thị nữ có dáng chắc khỏe, nước da rám nắng lộ vẻ bản khoăn:

— Tâu hoàng phi. Riêng thiếp được sai bảo việc gì?

— Em Lộc sẽ cùng đi với ta.

Người thị nữ có tên là Lộc mà Yến vừa nhắc tới mấy hôm trước còn là bạn nhưng cũng như Yến, Lộc đã nhanh chóng làm quen với cuộc sống mới để giữ đúng mọi quan hệ. Yến, Lộc và các cung nữ, ngay

sau đây đi ngang qua đám lính thị vệ bước ra quan lộ. Một chiếc xe ngựa sang trọng, phủ rèm gấm đã đợi sẵn.

Gần trọn buổi đi thăm thú kinh thành trở về, Yến đã thấy vua Lý Thánh Tông đang sốt ruột đi lại trong gian điện lớn chờ mình. Vừa thấy vua, Yến vội quỳ xuống:

— Tâu bệ hạ! Thiếp thật có lỗi để bệ hạ phải chờ.

Nhìn khuôn mặt bừng đỏ và cặp mắt long lanh ngời sáng của cô gái 19 tuổi, nhà vua phải ngây người ngẩn nhìn Yến hồi lâu. Bất gặp đôi mắt nồng nàn say đắm của vua, Yến ngượng nghịu:

— Xin bệ hạ thứ lỗi cho thiếp về sự vụng về này.

Như bừng tỉnh sau giấc mơ, vua tươi cười tiến lại đỡ Yến, giọng trách móc mà chẳng hề giận dữ:

— Từ nay ái phi không phải quỳ tâu như người xa lạ nữa, trầm thực chẳng vui lòng. Chẳng hay những cung nữ mà trầm sai ra đây có làm cho ái phi hài lòng không?

Đề nguyên bàn tay nhỏ nhắn của mình trong lòng bàn tay to lớn, chắc khỏe của nhà vua, Yến cố nén nổi xúc động rạo rực chưa từng có, giọng thảng thốt:

— Tâu bệ hạ! Bệ hạ chu đáo lo cho thiếp đến thế là cùng. Thiếp chỉ lo không báo đền được ơn ấy.

Đọc được nổi xúc động qua hơi thở gấp gáp của Yến, vua nhẹ nhàng nâng nạm tóc óng ả của nàng, giọng dịu dàng:

— Ái phi có biết lòng trầm yêu quý ái phi không? Lẽ ra không phải làm lễ cưới nhưng trầm đã không tuân theo cổ lệ. Để ái phi ở tạm cung này chờ làm tiệc vui, trầm muốn nói rõ với bản triều lòng trầm trọng ái phi. Ái phi có biết cái cung xây riêng cho ái phi sẽ đặt tên là gì không?

— Tâu bệ hạ! Nước còn nghèo, chỉ cần lòng bệ hạ chẳng đổi thay. Bởi vậy, thiếp đâu dám nghĩ đến việc đặt tên cho cung riêng.

— Trầm đã nghĩ rồi. Trầm sẽ đặt là Y Lan để nhớ lại sự tích trầm gặp ái phi tựa gốc cây lan bên quê nhà.

— Bệ hạ! Không biết thiếp có xứng đáng với tâm tình rộng lớn của bệ hạ không?

Vua dẫn Yến đến bên chiếc kỷ, đỡ cô ngồi xuống, giọng vui vẻ:

— Hỏi tức là đã trả lời. Trầm quý sự chân thành ấy. Người như vậy sẽ chẳng bao giờ phụ công người khác.

Rồi vua chợt hỏi:

— Đi thăm cơ ngơi của đức Thái Tổ[13] ái phi có hài lòng không?

Cặp mày thanh tú của Yến nhú lại chốc lát rồi cô hăm hở:

— Tâu bệ hạ! Vị chỉ huy xây thành Thăng Long này chắc phải là một bậc kỳ tài trong thiên hạ. Đứng ở nội điện[14] nhìn ra bên tả có núi Tam Bảo, bên hữu có núi Ba Vì. Cả hai mạch núi ấy tựa như thành ngai uốn lên lượn xuống, vừa như che chở cho thành vừa tạo ra thế rồng cuốn hổ châu. Lại nữa nội điện của bệ hạ ở giữa bốn mặt đều nhau, ấy là tư tượng, thêm các kiến trúc bên cổng thành, ấy là bát quái. Rồi tất cả các đường vòng thái cực mà đi chỉ chút không biết bao nhiêu mạng lưới nhện, ấy là biến hóa vô cùng. Xem vậy, đất này sẽ là đất thuận tiện cho việc dụng binh chống sự xâm lấn từ bên ngoài vào.

Vua hớn hở:

— Chưa ai tâu với trầm những điều lý thú ấy. Mới xem qua một lần ái phi đã có nhận xét rất sắc sảo, thật đáng khen thay. Ái phi có khẩu khí của người làm tướng, trầm lấy làm lạ.

Được vua khuyến khích, đôi mắt Yến sáng long lanh. Cô khó lòng kìm hãm những ý nghĩ đang tuôn trào:

— Thiếp đã đứng xem không biết chán chùa Diên Hựu[15]. Tâu bệ hạ! Vì phận nghèo thiếp được học không đáng là bao, chẳng hay Diên Hựu ngoài ý nghĩa là dài lâu nối tiếp, nòi giống sinh sôi như nước trong nguồn không bao giờ cạn, còn có ý nghĩa nào khác?

Vua chăm chú lắng nghe, cười mở:

— Nghĩa như thế là đủ. Nhưng muốn tìm hiểu được hàm ý sâu xa của Đức hoàng đế Thái Tông^[16] ái phi phải hiểu đức Thái Tông thờ bồ tát Quan Âm. Ấy là thờ đức Mẫu đem lại sự sống dài lâu theo lẽ sinh thành dưỡng dục, vào đời để cứu đời khỏi họa hủy diệt. Nhưng việc ấy còn phải nghiền ngẫm nhiều.

— Muôn tâu bệ hạ! Thiếp xuất thân từ con nhà nghèo hèn, chân tay quen làm việc. Nay được sống thế này là mãn nguyện lắm. Thiếp chỉ ao ước được đọc thật nhiều sách để học hỏi tiền nhân mong mai này giúp được bệ hạ chút việc nào chăng?

Vua Lý Thánh Tông khuyến khích:

— Việc rất nên. Kho sách của trẫm trữ nhiều bộ quý, trẫm sẽ sai người mang lại. Bây giờ trẫm phải về nội điện, ái phi chớ buồn.

Yến vòng tay thi lễ:

— Xin kính chúc bệ hạ an khang trường thọ.

Vua tiến lại phía Yến, đặt tay lên đôi vai tròn nhỏ âu yếm:

— Hai ngày nữa tiệc vui về được lo liệu chu tất, ái phi có vui không?

Yến níu tay vua, giọng tha thiết:

— Thế còn bệ hạ?

Chợt nhận ra nét duyên dáng đáng yêu của người cung phi trẻ, vua vung về dang tay siết chặt lấy Yến.

Được lệnh hoàng hậu Thượng Dương vờ đến ra mắt, Yến bần khoản nói với Lộc, người thị nữ thân tín của mình:

— Ta không hiểu dụng ý của hoàng hậu ra sao?

— Tâu hoàng phi! Theo thiên nghĩ của thiếp, việc chẳng thể tốt song không thể không đến.

— Người nói rất hợp ý ta. Vậy người bảo sửa soạn xe rồi cùng đi với ta một thể.

— Xin hoàng phi nên cho cung nữ đi cùng để tăng thêm bề thế thì hơn.

Yến mỉm cười ý nhị:

— Hoàng hậu chứ có phải quân thù đâu mà làm thế.

Ngay sau đấy, Yến trang điểm cẩn thận rồi cùng Lộc lên xe đến cung hoàng hậu. Lính thị vệ ở cung hoàng hậu được báo trước, đã giãn ra nhường lối cho người cung phi trẻ. Yến bước chậm lại khi đến khu vực trồng hoa trước cung hoàng hậu. Chao ơi! Lối đồn đại về khu vườn hoa quý nhất kinh thành này quả không ngoa. Yến nhận ra loại hoa quý hiếm, màu sắc rực rỡ, tỏa hương thơm ngào ngạt. Sao những cây đại trư trụi lá cành kia, những cây huyết dụ mỏng manh sắc lá đỏ tía, nấp dưới những bông hoa mẫu đơn đài các tinh khiết này, có sức gọi cảm đến thế.

Ta đã bắt gặp cảm giác này ở đâu mà lòng ta xao xuyến đến thế! Yến nhớ ra rồi, Yến đã hằng ngắm nhìn không biết chán những loài hoa này ở chùa Dầu quê nhà. Yến dừng lại bên những khóm huệ có dáng mọc thẳng cứng cáp. Hương huệ thoang thoang gọi Yến nhớ đến những mùa cau trổ hoa bên quê Bắc. Nhìn những bông hoa, thậm chí được cắt xén công phu, Yến quên cả hiện trạng mình. Chỉ đến khi nhìn thấy cung hoàng hậu Thượng Dương hiện ra sừng sững bề thế, mái lợp ngói lưu ly óng ánh, nấp dưới những rặng cây đại thụ rợp bóng, Yến mới thấy thoáng lo về cuộc hội ngộ với hoàng hậu sắp đến, Yến vội cất bước. Qua khung cửa khuyết tròn của gian điện ngoài cùng, Yến thấy thấp thoáng bóng nhiều người đi lại, Yến lấy dáng tự nhiên cùng Lộc chậm rãi đi đến. Vừa đến bên thêm một đoàn mười hai vũ nữ ăn vận như những nàng tiên trong tranh cổ, uyển chuyển từ trong gian điện bước ra, quỳ xuống sấn đá hoa bóng nhoáng cùng lên tiếng:

— Xin kính chào hoàng phi. Kính mời hoàng phi vào nhà khách.

Ngỡ ngàng trước nghi lễ đón tiếp cầu kì phô trương, Yến thoáng bối rối. Nhưng nàng kịp lấy lại

được bình tĩnh, mỉm cười:

— Hoàng hậu đón tiếp ta trang trọng quá mức. Ta rất cảm ơn hoàng hậu.

Yến đề Lộc ở lại gian trái, nơi các thị nữ của hoàng hậu tụ tập, rồi đi giữa các vũ nữ tiến vào gian khách. Lại một đoàn vũ nữ, nhạc kỹ vừa đàn hát, vừa tiến theo đội hình vây lấy Yến. Yến nhắc thấy hoàng hậu Thượng Dương vẻ mặt lạnh lùng ngồi trong gian điện rộng rãi, giữa các thị nữ cầm quạt đứng hầu. Chỉ là đề tiếp Yến mà hoàng hậu Thượng Dương ăn vận như ngày đại lễ. Hoàng hậu thật lộng lẫ với chiếc vương miện đầy châu ngọc sáng chói và chiếc áo triều phụng may bằng thứ sa tanh quý, màu xanh thẫm có họa hình chim phụng ngũ sắc đang xòe cánh. Sự ăn vận cố ý phô trương của hoàng hậu còn để lộ ở đôi hài và thắt lưng đều có thêu chỉ vàng như hoàng đế.

Người cung phi trẻ đất Bắc vẫn nhẹ nhàng bước giữa hai hàng vũ nữ. Yến suýt kêu lên khi được chiêm ngưỡng sắc đẹp lộng lẫ, sắc sảo của hoàng hậu. Song Yến lại có cảm giác khi cô bước vào gian điện này, thì chính cô, chỉ có cô mới chói ngời như mặt trời mới mọc. Khi đã đến gần, Yến khom mình thi lễ:

— Tâu hoàng hậu! Y lệnh hoàng hậu, thiếp vội vã có mặt. Xin kính chúc hoàng hậu an khang trường thọ.

Cặp mắt sắc sảo và tuyệt đẹp của hoàng hậu ánh lên nét thích thú. Nhưng hoàng hậu không đáp mà chỉ vẫy Yến tới ngồi trên chiếc đòn đã kê sẵn ở gần đó. Một thị nữ vội bung lên khay trà đặt ngay ngắn trên chiếc kỷ chạm trổ cầu kỳ.

Đỡ tách trà nghi ngút bốc hương thơm, Yến cố phá tan không khí trang nghiêm đến lạ lùng:

— Thiếp mới về, không am tường lối sống ở hoàng triều, xin hoàng hậu tận tình chỉ dạy. Chẳng hay ngọc thể hoàng hậu có được mạnh khỏe không?

Hoàng hậu vẫn chăm chăm nhìn Yến gượng cười:

— Cảm ơn nhà ngươi đã hỏi thăm sức khỏe của ta. Ta nghe nói về nhà ngươi đã lâu nhưng nay mới thấy dung nhan. Quả là danh bất hư truyền – Hoàng hậu nén tiếng thở dài, nói – Lộ Bắc là đất văn hiến nên mới sinh ra nhà ngươi có nhan sắc và có tài ăn nói hơn người. Nhà ngươi đã làm rạng danh cho vùng đất rất đổi đáng kính ấy.

Thấy hoàng hậu khen mình nhưng vẫn lộ vẻ ngạo mạn nên Yến vội đáp:

— Hoàng hậu quá khen, thiếp đâu dám tự coi mình đã làm rạng danh cho quê nhà. Thiếp chỉ là một thôn nữ mà thôi.

Thấy Yến đôi đáp cứng cỏi, hoàng hậu có ý vì nể. Nhưng hoàng hậu không bỏ lỡ cơ hội mỉa mai:

— Ta nghe hoàng đế nói nhà ngươi còn là một con hát và có giọng hát hay lắm. Bản triều đang cần nhiều người giúp vui. Tiện đây ta muốn nhà ngươi thử giọng vài lời, âu cũng là trời cho ta một lần được thưởng thức.

Yến nén giận, cười rất tươi;

— Ngay cả điều ấy hoàng hậu cũng quá khen. Thiếp không giấu mình biết dăm ba lời hát đồng nội. Song thiếp chỉ quen hát những lúc làm việc. Xin hoàng hậu miễn thứ cho.

Hoàng hậu gượng cười:

— Nhà ngươi không muốn ta cũng chẳng ép. Nhưng nhà ngươi sẽ được cùng ta coi hát, xem các cung nữ của ta có thực tài hay không?

— Xưa nay thiếp chỉ quen xem hát ở chốn lương dân. Nay may mắn được xem các cung nữ của hoàng hậu đã dày công tập luyện múa hát, thiếp lấy làm mãn nguyện lắm.

Theo lệnh hoàng hậu, một đoàn nhạc công, cung nữ gồm hàng trăm người rầm rập kéo ra. Phút chốc cả gian điện lớn ngập chìm trong tiếng sáo, tiếng nhị, tiếng thanh la.

Sau mỗi bài hát kê một tích nhỏ, hoàng hậu lại quay sang nhìn Yến:

— Nhà ngươi có biết lời hát này không?

Yến thấy các ca sĩ có giọng hát rất hay song lời hát ấy khác lạ so với lời hát mà Yến biết. Và trong các tích hát ấy không một tích nào không nhắc về con người phương Bắc, cho nên Yến thú thật:

— Tàu hoàng hậu! Các cung nữ của hoàng triều hát rất hay. Nhưng những tích hát ấy thiếp không biết nên...

— Chuyện. — Hoàng hậu đặc ý — Đây là chốn đế đô. Nhà ngươi mới về chưa dễ quen được.

Nhân một cung nữ đầu trò đi ngang qua, Yên vầy người đó lại hỏi:

— Chẳng hay lời hát các người vừa trình diễn thịnh hành ở bản triều lâu chưa? Các người học được ở đâu?

— Tàu hoàng phi! Lời hát này có từ trước. Thiếp nghe nói một vị quan đi sứ sang Tống triều đã học được đem truyền lại.

— Các người có thuộc nhiều lời hát dân gian không? Như chèo chẳng hạn?

— Tàu hoàng phi! Lũ thiếp có nhiều người biết nhưng ít khi dùng. Bởi vì lời hát ấy không được coi là sang trọng.

— Ban nhạc ký của triều đình thường dùng lời hát nào?

— Tàu hoàng phi! Họ cũng hát như lũ thiếp.

Yên thở dài:

— Tên nước là Đại Việt, khí phách lắm. Nhưng như thế cũng cần phải có lời hát của người Đại Việt. Các tích hát cũng phải lấy từ nước Đại Việt mà ra mới phải.

— Tàu hoàng phi! Ý tứ ấy hay lắm nhưng sợ một lúc không làm được. Bần dân thiên hạ đã quen với lời hát này.

Yên quên cả ý tứ:

— Ta không tin như vậy. Lộ Bắc ta không có lời hát ấy. Đây chỉ là lời hát của triều đình. Một số ít người sùng kính nước người đã vô tình làm hại các người không ít. Hoàng đế bận trăm việc nên chưa xét tới mà thôi.

— Tàu hoàng phi! Kiến giải của hoàng phi lũ thiếp mới nghe thấy là một.

Yên chợt thấy mình có lỗi:

— Tàu hoàng hậu! Thiếp mãi nghĩ đâu đâu để hoàng hậu phải chờ.

Hoàng hậu Thượng Dương cười nụ:

— Ta đã nói rồi đó. Nhà ngươi có máu của một con hát. Ta thấy nhà ngươi say nó biết bao.

— Tàu hoàng hậu! Thiếp thiên nghĩ hoàng đế có mộng xây một nước Đại Việt hùng cường thì nếu quả có người nào đầy biết đem giọng hát ngợi ca tiền nhân, khích lệ, làm đẹp lòng muôn dân thì thật là niềm đại hạnh cho nước. Xem vậy, con hát có gì là xấu. Chỉ có nghĩ xấu về họ mà thôi.

Hoàng hậu Thượng Dương tái mặt:

— Khá khen nhà ngươi ứng đối trôi chảy. Nhưng thôi tranh cãi làm gì cho nhọc lòng. Ta mến nhà ngươi nên muốn căn dặn nhà ngươi đôi điều.

Khi các cung nữ đã đi rồi, hoàng hậu Thượng Dương ra hiệu cho Yên ngồi lại gần, giọng cỏi mở thân tình:

— Nhà ngươi mới vào cung còn có chỗ ngỡ nên ta lấy tình răn bảo những điều hay lẽ phải. Hoàng đế có lòng thương ngươi nhưng không dễ cả tin vào lũ hậu phi các người. Chứng có là đã có hai hậu phi buổi đầu được hoàng đế sủng ái nhưng vì cả gan dám vượt mặt ta nên không thoát khỏi hậu họa. Chính ta đã tâu xin hoàng đế trừng trị lũ ấy. Còn nhà ngươi trẻ người non dạ, ta chẳng nỡ không bảo trước.

Biết hoàng hậu răn đe mình nhưng Yên vẫn từ tốn:

— Thiếp sẽ chẳng bao giờ làm điều gì trái đạo cũng chẳng ai sai khiến được thiếp làm việc gì trái đạo. Thiếp cũng chẳng e sợ điều gì ngoài lẽ phải. Song thiếp xin ghi nhớ lời hoàng hậu đã chỉ dạy.

Hoàng hậu Thượng Dương thầm nghĩ: Con bé này từ tốn, lễ phép nhưng đối đáp cứng cỏi không phải là tay vừa. Ta sẽ chẳng dễ sai khiến được nó. Nghĩ vậy, hoàng hậu định dùng một kế để hại người cung phi trẻ đẹp. Hoàng hậu hạ thấp giọng:

— Có một điều ta căn dặn nhà ngươi, nhưng nhà ngươi phải giữ kín không tiết lộ cho ai biết mới

được. Hoàng đế nói riêng với ta rằng, nhà ngươi có nhan sắc, có tài hát xướng nên Người rất ưa. Cũng có lúc hoàng đế bộc bạch với ta rằng người chỉ không thích cái mũi hơi to của nhà ngươi. Cùng là phần nhĩ nữ ta phải dấn trước: mỗi lúc gần hoàng đế nhà ngươi nên bịt mũi lại, chắc hoàng đế sẽ yêu hơn. Nhà ngươi hãy nhớ lấy, nếu có sao đừng trách ta không báo trước. Thương nhà ngươi nên ta mới hết lòng báo ban như vậy.

Lặng đi một lúc lâu, rồi như chợt hiểu ra, Yến vui vẻ:

— Xin cảm ơn hoàng hậu đã thương tình chỉ dạy. Mỗi khi gần hoàng đế, thiếp sẽ nhớ bịt mũi để Người vui lòng.

Hoàng hậu chưa lúc nào vui như thế:

— Ta thực lòng quý mến sự biết điều, ngoan ngoãn của nhà ngươi. Cho nhà ngươi lui, hẹn dịp khác tái ngộ.

Khi đã về đến cung Long Đức, Lộc mới dè dặt hỏi Yến:

— Hoàng hậu cố ý phô trương quyền hành nên mới bày vẽ cảnh đón tiếp hoàng phi trang trọng đến thế? Giọng Yến không vui:

— Nhà ngươi tinh ý đấy. Nhưng ta đâu bận tâm về điều đó. Ta chỉ buồn vì hoàng hậu răn đe ta nhiều quá lại còn xui dại ta nữa.

— Tâu hoàng phi! Hoàng hậu nói sao ạ?

— Hoàng hậu có ý khuyên ta đừng lên mặt vì được hoàng đế sủng ái mà sẽ bị trừng trị. Hoàng hậu bảo ta là có cái mũi hơi to nên hoàng đế không ưa. Cho nên mỗi khi gần hoàng đế - Yến cười khúc khích - ta phải bịt mũi lại.

Lộc sùng sốt:

— Sao lại thế, tâu hoàng phi. Thiếp ngờ hoàng hậu ghen ghét hoàng phi mà nói vậy.

— Lúc đầu ta cũng không hiểu. Mãi sau nhớ chuyện Tàn Thủy Hoàng đã giết oan một cung phi ta mới vỡ lẽ.

— Tâu hoàng phi! Chuyện thế nào mà rắc rối vậy?

— Cứ lấy chuyện ta cho dễ hiểu. Nếu ta nghe hoàng hậu mà làm theo lời khuyên ấy, thì chính hoàng hậu sẽ vu cho ta chê miệng hoàng đế hôi để xui hoàng đế giết ta, như Tàn Thủy Hoàng đã giết người cung nữ ấy.

— Chết nổi! Hoàng phi phải cẩn thận lắm mới được. Hoàng hậu là người thâm độc vậy thay? Thiếp sẽ luôn ở bên hoàng phi như ngày nào, tâu hoàng phi.

— Người nên nghĩ rằng ta mong muốn làm được việc gì có ích. Nên giúp ta trong công việc.

Ỗ Lan^[17] ngồi nghiêng người bên án thư, sẽ sàng buông quyển sách chép tay “Bàn về cách trị nước của các đế vương” của một văn thần đời vua trước để lại. Người thị nữ thân tín chờ dịp ấy bước lại, giọng nhỏ nhẹ:

— Tâu hoàng phi! Hoàng phi nên nghỉ ngơi đôi chút, chẳng nên đọc quá khuya như vậy mà tổn hại đến sức khỏe.

Ỗ Lan vươn vai đứng dậy, vui miệng:

— Ta đâu muốn vậy, chỉ hiếm hĩ sách lôi cuốn, ta chẳng muốn rời.

— Sáng qua ngự lệnh truyền cho thiếp phải can gián hoàng phi quá ham đọc sách. Kho sách của hoàng đế rồi chả mấy chốc chuyển hết về đây.

— Thôi chết. Những sách ta đọc rồi phải gấp chuyển trả lại cho hoàng đế. Ta vô tâm quá. Mà sao các cung nữ đâu cả?

— Tâu hoàng phi! Họ đang tập bài hát mà hôm qua hoàng phi đã truyền lại. Dịp khai diễn nhân ngày hội tấn cung của hoàng phi sắp đến rồi còn gì. Tuy thế, thiếp phải ngăn không để họ hát to sợ phiền đến việc đọc sách của hoàng phi.

— Người cứ mặc họ. Nhưng việc các cung nữ của ta học lời hát mới người phải giữ kín mới được. Ta muốn gieo nôi bất ngờ đối với triều đình. Thử xem lời hát quan họ của lộ Bắc cùng lời hát dân gian khác có thực hay không? Nếu lời hát ấy thông đồng bén giọt như lòng ta mong muốn, chắc hoàng đế và triều thần phải nhìn nhận lại lời hát đang thịnh hành ở triều đình. Thực tình ta muốn thay đổi nó. Người Đại Việt phải có lời hát riêng của mình.

Nói rồi Ý Lan lại vùi đầu vào tập sách bỏ dở. Nhưng Ý Lan không còn tập trung được nữa. Tiếng hát của các cung nữ từ gian cuối cung điện vẫn vọng đến nghe rõ mồn một. Lời hát đồng nội thân thuộc ấy bao giờ cũng có sức hấp dẫn, nâng bổng tâm hồn Ý Lan, khiến Ý Lan bồi hồi xao xuyến. Ý Lan đặt cuốn sách trên kỷ, đứng dậy bước ra hiên, cặp mắt long lanh, xa thẳm. Dưới nắng sớm kinh thành, mặt hồ Dâm Đàm^[18] rộng bao la óng ánh như dát bạc. Từ phía ấy gió pha lẫn nắng lửa vào gian điện, đem theo cái lạnh đầu mùa. Ý Lan rùng mình sẽ đưa tay vén những sợi tóc mai vừa rủ xuống đôi má nóng bừng, lòng nghĩ về những kỷ niệm sâu sắc hôm nào.

Ý Lan chẳng thể nào quên được hôm vua mở tiệc vui, thay cho lễ cưới. Đến chia vui với Ý Lan còn có cả các quan đại thần văn võ, thậm chí có cả hoàng hậu Thượng Dương nữa. Chính vua đã để mắt trông nom bày cung nữ trang hoàng cung điện. Đêm đến, những chiếc đèn lồng tỏa những vòng sáng đỏ rực là đà trên khắp các cành cây trong khu vườn nội điện. Ý Lan không nhớ hết những điều gì đã xảy ra trong tiệc vui. Nhưng Ý Lan sẽ chẳng bao giờ quên được tình yêu vua dành cho Ý Lan đêm ấy. Ấy là lúc sắp mãn tiệc, vua ngồi diễm đạm dưới ánh đèn lồng, kín đáo nắm tay Ý Lan, giọng nồng thắm:

— Tình ta dành cho phi chẳng bao giờ phai nhạt. Ta yêu quý phi vì phi đã đẹp người lại đẹp nét, còn vì phi là người đàn bà duy nhất có chí giúp ta trị nước. Được như vậy, chắc ta sẽ làm nên nghiệp lớn, làm rạng rỡ cho tổ tông, xứng với tiền nhân.

Ý Lan xúc động:

— Đội ơn bệ hạ đã không coi thiếp là hạng người chỉ biết làm vừa lòng bệ hạ, chỉ là hạng đàn bà có nhan sắc.

Thế mà thắm thoát đã hơn một tháng trôi qua - Ý Lan vừa thầm nghĩ - Hơn một tháng trôi qua nhưng Ý Lan vẫn chưa dứt những xúc cảm ngây ngất trước hạnh phúc bất ngờ. Vua đã dành cho Ý Lan một cái cung lộng lẫy sang trọng. Vì yêu quý, còn vì để nhớ đến kỷ niệm ngày vua thấy Ý Lan đứng tựa gốc cây lan trên nương dâu, vua đặt tên cung ấy là cung Ý Lan và đặc phong cho Ý Lan là nguyên phi^[19]. Những ngày đầu ở đế đô được sống giữa những lầu đài, dinh thự mỹ lệ, lại được vua yêu chiều, Ý Lan như con chim non lóa mắt trước ánh nắng chói chang của mặt trời. Nhưng cuộc sống bao giờ cũng tự loại bỏ những hào nhoáng bề ngoài để trở về với dạng thật của nó. Ý Lan đã trải qua những xao động của một nguyên phi chiếm được trọn vẹn tình yêu của vua, bỏ qua nhanh nỗi ngỡ ngàng, háo hức, tự ti trước cuộc sống cực kỳ sung sướng ở hoàng cung để có ý thức về mình. Khác với các hậu phi, Ý Lan không bằng lòng với cuộc sống sung sướng, nhàn tản, hưởng lạc, ngày xem hoa, đêm thưởng nguyệt, lấy việc trau chuốt nhan sắc mong chiếm được được tình yêu của vua, mưu lợi cho riêng mình làm mục đích. Ngược lại Ý Lan quan tâm đến hết thảy mọi việc của triều đình, trước hết là công việc trong nội bộ giới hoàng tộc với ý định giúp vua trị nước, giúp nghiệp trị bình. Chính vì ôm hoài bão đó, Ý Lan đã chú ý chọn trong số cung nữ của mình những người có giọng hát hay, dạy họ lời hát quan họ, Ý Lan suy tính muốn thay thế được lời hát vay mượn của nước ngoài, các cung nữ của Ý Lan không chỉ có giọng hát tốt được tập luyện thành thực mà còn phải có lời hát thích hợp ở triều đình. Tất cả những điều ấy đều trông vào Ý Lan. Nếu lời hát ấy được mọi người tán thưởng, Ý Lan sẽ có dịp tâu vua xin thay đổi lời hát cũ ở triều.

— Tâu hoàng phi! Hoàng phi nghĩ gì mà mấy lần thiếp lên tiếng hoàng phi cũng không hay?

— Người đây à? Có việc gì vậy?

— Có người ở Thỏ Lối đến xin được gặp hoàng phi.

— Có người ở Thỏ Lối à? - Ý Lan vui mừng. - Đàn ông hay đàn bà?

— Tâu hoàng phi! Người đàn ông ấy chắc hoàng phi cũng biết.

— Cho người ta vào.

Được dẫn vào, người đàn ông đã đứng tuổi vội quỳ xuống.

— Tàu lệnh bà! Xin kính chúc lệnh bà muôn phần mạnh khỏe.

— Thôi, ông hãy đứng dậy. Ông là Chánh Bá, ta biết.

Người đàn ông cười nịnh:

— Tàu lệnh bà! Chỉ nội việc lệnh bà còn nhận ra con đã là một ân huệ lớn rồi. Những tưởng con vốn hiền lành, ít giao du, lệnh bà đâu biết đến.

Giọng Ý Lan xa xôi:

— Có lúc nào ta nguôi nhớ về Thổ Lỗi. Ta nhớ từng nương dâu, đồi sắn, nhớ từng nét mặt thân thuộc của xóm làng. Vụ vừa rồi quê mình có được mùa không?

— Tàu lệnh bà! Ổn trời phù hộ, lúa, dâu đều tốt hơn mọi năm, người người đều no đủ.

— Sao lại ơn trời phù hộ? - Ý Lan cười mở nói. - Thử hỏi các nông phu không đổ mồ hôi, sôi nước mắt phụng trời có cho không?

Chánh Bá cười xu phụ:

— Ấy không có lệnh bà chỉ cho, mấy ai đã hiểu được cặn kẽ.

— Ông có được tin về dì ta và em Chinh không?

— Tàu lệnh bà! Cái quân đều ấy chẳng ai thềm dây.

— Chứng cứ gì mà ông nói dì ta như vậy?

Chánh Bá lúng túng:

— Tàu lệnh bà! Khi trước mụ ta đối xử với lệnh bà không tốt.

— Chuyện ấy qua rồi. Nếu người biết nghĩ lại, để bụng làm gì? Ông ra thăm ta hay có việc gì vậy?

— Tàu lệnh bà! Con đã mất mấy ngày đêm cân nhắc mới dám cả gan xin ra mắt lệnh bà. Từ ngày lệnh bà được đức vua muôn bề kính trọng, oai danh lệnh bà cứ kể là cả nước đều biết. Dân Thổ Lỗi nhờ vậy mà mở mày, mở mặt với thiên hạ. Ấy thế mà trong làng, họ Vũ ý thế đông lại có nhiều chân trong hội đồng làng, vẫn nghênh ngang không coi ai ra gì, khiến cho họ Lê ta, danh giá vậy mà phải cặm uất. Đã thế chúng nó có lần còn nạt nộ, không cho con cấy mấy mẫu ruộng công, lấy cớ rằng nhà con đã thừa miếng ăn. Con trộm nghĩ họ Lê mình xưa nay không phải hạng kém cỏi gì, như lệnh bà đây quyền oai là thế. Lẽ nào nhìn họ mình bị đè nén mà không căm tức. Nghĩ thế, con sửa chút lễ mọn trước là thăm hỏi lệnh bà, sau xin lệnh bà lưu tâm cất nhắc chúng con nắm quyền trị vì làng, tổng, để xem họ Vũ kia có biết sợ hay không? Được như thế con xin dập đầu ngàn lần tạ!

Ý Lan hỏi:

— Nghĩa là ông muốn ta tâu với hoàng đế cho ông làm chánh tổng, chí ít thì cũng là chánh hương hội để lên mặt với họ Vũ chứ gì? Để đáp lại, ông biếu ta quà cáp, gọi là đỡ cái công khó nhọc của ta nữa phải không. Ông cho ta quà gì vậy?

— Tàu lệnh bà! - Chánh Bá hoan hỉ. - Nhà con nghèo chỉ có năm lạng vàng.

— Nhà có năm lạng vàng đem dứt lốt hẳn không phải là nghèo.

Hiếu làm Ý Lan chê ít, Chánh Bá hớn hờ:

— Rồi ra được lệnh bà giúp cho mà thành, nhờ đó ăn nên làm ra, không khi nào con dám quên ơn.

Ý Lan cười lớn:

— Ông hiểu về ta còn nông cạn lắm.

Chánh Bá lúng túng:

— Tàu lệnh bà! Lệnh bà có lòng thương người, thấy kẻ bị vùi dập, chẳng nỡ không giúp đỡ.

— Ông có chắc năm lạng vàng của ông sẽ làm chuyển lòng ta không?

— Tàu lệnh bà! Con chưa hiểu ý lệnh bà.

— Vậy thì nghe đây. - Ý Lan nén giận. - Nếu ta thiên vị để các người chia bè kéo cánh sát hại nhau, thì thử hỏi, xã tắc này sẽ ra sao? Nếu ta vì tình riêng mà mù quáng, không phân biệt được đâu là lẽ phải, thì ta có đáng để người trọng kính không? Nếu họ Vũ kia quả có những việc làm mờ ám, ức lòng

người, chẳng cần người tâu bày, ta cũng quyết trị. Song chỉ vì tị hiềm nhau thì dù người đó là cha mẹ, anh em đi nữa, ta cũng không bao giờ làm trái đạo. Nếu không nể vì người có tuổi, lại là làng xóm với nhau, ta quyết chẳng tha tội. Lần sau thì chớ có trách ta.

Chánh Bá tái mặt xin cáo lui.

Khi Chánh Bá đi rồi, Lộc bước ra tâu:

— Hoàng phi cư xử thật hết tình hết nghĩa. Cái lão Chánh Bá ấy thiếp biết, nhà nó giàu lắm. May mà hoàng phi lượng thứ cho.

— Con người ta ai cũng có chỗ yếu. Chẳng nên thấy người ta hờ cơ mà đối xử tàn ác. Để cho người ta hiểu ra lẽ phải mà tu nhân tích đức thì vẫn hơn.

Như sự nhớ ra điều gì, Y Lan hỏi Lộc:

— Các cung nữ nghỉ tập rồi hay sao mà im ắng thế?

— Tâu hoàng phi! Họ vừa nghỉ uống nước. Thiếp nhận ra có nhiều giọng tốt và họ tập thật là nhanh. Nhưng thiếp vẫn lo.

— Nhà ngươi lo gì? - Y Lan cắt ngang.

— Lo tôi hát ấy không có “liền anh”.

Y Lan bật cười:

— Ta nghĩ rồi, chọn các cung nữ có vóc người to cao đóng giả trai. Chẳng lẽ trong số ba mươi sáu cung nữ, không chọn lấy được năm bảy người như thế hay sao?

— Chao ời. - Lộc kêu lên thích thú. - Thế thì buổi ra mắt hoàng triều sẽ ly kỳ lắm đấy.

— Việc cắt cử ấy ta sẽ làm ngay bây giờ.

Dứt lời Y Lan bước vội đến gian điện, mà ở đây sau lúc im ắng, tiếng hát lại bắt đầu cất lên.

Vừa bãi triều, vua Lý Thánh Tông ngự trên chiếc xe nạm ngọc dành riêng cho mình, trở về tầng lầu thứ hai cung Thúy Hoa để nghỉ ngơi. Các ngự nữ tíu tít đem hoa quả rồi dâng trà hầu vua. Nhưng trái lệ thường, vua không dùng ngay. Vua vẫn đi đi lại lại trong gian điện lớn, dáng suy nghĩ.

Một chiêu nghi^[20] xinh đẹp đã đứng tuổi thấy vậy, sẽ sàng bước vào lên tiếng:

— Tâu bệ hạ! Bệ hạ có điều gì không vui mà long nhan ưu tư làm vậy? Thiếp có cần gọi bọn ca nữ, vũ nữ làm vui lòng bệ hạ không?

— Ô, ái khanh! - Vua hiện từ quay nhìn chiêu nghi nổi tiếng diễm đạm mà vua vẫn có bụng quý, nói:

— Trẫm đang vui lòng đấy chứ! Buổi thiết triều sáng nay không có việc gì lớn. Các đại thần văn võ đều hết lời khen ngợi tôi hát của các ca nữ bên cung Y Lan. Chính trẫm cũng chưa hiểu Y Lan đã luyện các ca nữ từ lúc nào mà hát hay đến vậy. Đối với triều đình thật là mới lạ đáng khen.

— Thiếp nghe nói các ca nữ hát hay vậy mà không ai bằng được nguyên phi Y Lan. Con người ấy thật táo bạo và khác người quá.

— Trẫm chưa hiểu ý ái khanh?

— Tâu bệ hạ! Thiếp ít thấy ai rộng lượng như thế. Bệ hạ ban cho nguyên phi tặng vật gì nguyên phi đều đem chia cho các thị nữ. Chưa ai méch lòng với nguyên phi. Con người ấy không thuộc dòng tôn thất mà nét na, khiêm tốn quá.

— Trẫm muốn biết có ai chê trách Y Lan điều gì không?

Người chiêu nghi tùm tùm cười:

— Về đại sự thì không. Nhưng về tiểu sự thì có đó. Người ta nói rằng nguyên phi khéo làm vừa lòng bệ hạ nên bệ hạ ở luôn bên ấy, chẳng thiết gì đến hoàng hậu. Hoàng hậu chẳng yên lòng...

— Chuyện ấy trẫm có biết. Trẫm đã có bao nhiêu chuyện phải để tâm mà trong nhà chẳng được thuận hòa. Các phi khác thì sao, ái khanh cũng cho trẫm rõ.

— Ai cũng quý mến nguyên phi.

Đột nhiên ngoài đường có tiếng xe ngựa chạy gấp. Người chiêu nghi nói với vua:

— Chỉ cần nhìn chiếc xe lớn sơn màu xanh có tám cửa sổ lồng khung kính, quanh xe cắm những lông chim trĩ kia, không ai không nhận ra xe hoàng hậu. Thường ngày hoàng hậu đi dạo, gần trưa mới về, hôm nay sao khác lạ vậy?

Vua nhẹ nhàng nói với chiêu nghi:

— Thôi cho ái khanh lui. Mọi việc trong cung, ái khanh đừng quên tâu trình cho trẫm rõ.

Khi chỉ còn một mình, vua lại suy nghĩ về lời tâu của quần thần lúc sáng. Người ta khen Ý Lan thích lối hát độc đáo tình tứ mà đoan chính ấy thật dễ hiểu. Hơn ai hết, vua hiểu Ý Lan dày công luyện các ca nữ không phải cho riêng mình hoặc theo ý thích nhất thời mà là có ý thay đổi lối hát lâu nay ở triều đình. Ý Lan là người có năng lực thi hành cải cách đó. Vì vậy, một mặt nhà vua khuyến khích Ý Lan cũng như sẵn lòng ủng hộ những ý kiến táo bạo của Ý Lan, mặt khác nhà vua cũng muốn nhân đó tạo nên sinh khí mới trong triều, thúc đẩy các triều thần lấy đấy làm gương, lo toan trong công việc. Nhà vua hiểu rõ muốn xây dựng một triều đình vững mạnh, một quốc gia hùng cường, trước hết phải lựa chọn, trọng dụng các hiền thần, khuyến khích họ tâu bày ý kiến, tạo điều kiện cho họ làm việc. Các triều thần còn được vậy, huống hồ Ý Lan là người được vua yêu, vua chưa phải chê trách điều gì, nên vua sẵn lòng giúp đỡ Ý Lan. Mười sáu năm chấp chính vua nổi tiếng về lòng nhân từ và đức tính giản dị. Vua thường lắng nghe thuộc hạ nói về mình, và ngược lại vua thẳng thắn chê trách hoặc khen thưởng họ. Vua khen chê không phải để ân thưởng hoặc trừng trị mà là muốn họ hiểu ý vua và tuân theo lẽ phải. Cùng với thái độ cương trực, quyết đoán, nhà vua có phong thái tự nhiên, không kiêu cách. Chỉ cần tiếp xúc với nhà vua, các quần thần dễ nhận ra đằng sau vẻ mặt nghiêm nghị là một tấm lòng độ lượng, thương người. Nhờ vậy nhà vua đã đào luyện được một loạt đại thần có năng lực theo chí hướng của mình. Trong số họ nổi nhất là Lý Đạo Thành và Lý Thường Kiệt^[21]. Nhưng Lý Đạo Thành đã có tuổi. Chỉ có Lý Thường Kiệt là theo kịp chí vua. Ý Lan, vua cũng muốn xếp vào loại giỏi giang đó nhưng chưa tiện trọng dụng. Trong phép dùng người, vua Lý Thánh Tông rất trọng tài đức của họ. Vua ưa những người có sáng kiến, tháo vát việc điều khiển triều chính hơn là những kẻ chỉ biết tuân theo lệnh vua. Chính vì vua thực hiện chính sách thân dân, biết nghe các triều thần đề rồi quyết đoán việc triều đình nên nước Đại Việt thời Lý Thánh Tông đạt tới sự hùng thịnh về mọi mặt.

Nhưng sao vua có điều gì bận tâm qua lời tâu bày của các triều thần sáng nay? Sao thái sư Lý Đạo Thành không một lời khen hoặc chê về lối hát của các ca nữ cung Ý Lan? Sao quan thái sư lại cố tình né tránh không nhận xét? Phải chăng Lý Đạo Thành vì nể hoàng hậu mà mất sự công bằng trong cách nhìn nhận việc làm đúng của Ý Lan? Từ đấy vua sớm nhận ra mối quan hệ căng thẳng giữa hoàng hậu và Ý Lan có thể dẫn đến những chia rẽ trong nội bộ triều đình. Vua giật mình vì đã không để tâm nhiều đến việc ấy.

Có tiếng động dưới chân cầu thang cắt đứt mạch suy nghĩ của vua Lý Thánh Tông. Nhận ra bước chân quen thuộc của hoàng hậu đang đi lên, vua thoáng mỉm cười chờ đợi.

Vừa trông thấy vua, hoàng hậu Thượng Dương đã làm mặt giận:

— Lâu lắm thiếp mới lại được thấy bề hạ thanh thần.

Lướt nhìn cách ăn vận chải chuốt, trẻ trung của hoàng hậu, vua làm như tình cờ hỏi:

— Ái hậu có điều gì bức dọc hãy nói hết cho người cơn giận.

— Lúc sáng xe thiếp qua đền Thái Tổ^[22], lũ lính thị vệ biết mà vẫn ngăn lại bắt xuống xe. Nếu bề hạ không trị tội bắt kính của chúng thì thiếp còn thể diện gì nữa?

Vua trầm ngâm một lát rồi nói:

— Phép nước phải nghiêm với cả người thân. Chính trẫm đã ra lệnh bắt bất cứ ai qua đều phải xuống xe. Cho nên không phải trị tội chúng mà phải khen thưởng mới nghiêm mệnh lệnh. Ái hậu chẳng nên bận lòng vì chuyện con con ấy.

Hoàng hậu chưa hết giận:

— Vẫn biết nự lệnh là phải nghiêm, nhưng thiếp là hoàng hậu sao lũ chúng không nể mặt thiếp? Thiếp biết rồi, nguyên do lũ lính coi thường thiếp cũng bởi lâu nay thiếp không được bề hạ sủng ái như

trước. Chúng biết bệ hạ tối ngày ở luôn với nguyên phi Ý Lan, nặng lòng mê đắm cái con hát ấy.

Vua nén giận:

— Ái hậu không công bằng rồi. Lòng trầm đâu nhất bên trọng, nhất bên khinh? Nguyên phi Ý Lan mới nhập cung lại quan tâm đến việc nước, trầm không thể không ưu đãi khuyến khích.

Nghe đến đây hoàng hậu nổi nóng:

— Gà mái không nên gáy, đàn bà không nên làm công việc của đàn ông. Bệ hạ có thể yêu một người đàn bà nhưng không nên để họ chen vào công việc của triều đình. Hậu họa sẽ không thể lường được đâu.

Vua Lý Thánh Tông quả quyết:

— Là vua, trầm phải lắng nghe tâu bày của quần thần. Nhưng điều nào nên nghe, lẽ nào nên bỏ chẳng lẽ trầm lại không biết sao?

— Thiếp không nói vậy. Ý thiếp chỉ muốn bệ hạ chớ quá mê đắm nó mà cả nghe, không phân biệt được vàng thau.

— Ái hậu hãy cho chứng cứ?

— Bệ hạ hỏi thì thiếp phải nói. Cái con bé ấy chẳng bao giờ kính yêu bệ hạ thật lòng, bệ hạ có thấy mỗi lần gặp bệ hạ nó thường bịt mũi tỏ ý chê miệng bệ hạ hôi đó sao?

Không thấy vua tỏ ý kinh ngạc, hoàng hậu tiếp:

— Các lời hát ở triều đình xưa nay vẫn thế can chi phải thêm lời hát dĩ thỏa, quê mùa vào? Thiếp lại nghe nói con bé ấy còn cho hai cung nữ đi học dệt. Nào là - hoàng hậu bữu môi - dệt lấy gấm, lụa cung ứng cho hoàng tộc. Dè con bé ấy muốn biến cả thiếp thành thợ dệt chắc?

Vua nghiêm mặt:

— Ái hậu lâu nay nói năng không còn giữ lễ gì nữa, trầm thật lấy làm lạ. Trầm sẽ khen thưởng những ai dâng được kế hay dù to, dù nhỏ làm lợi cho nước. Trầm không ngăn cấm ái hậu cũng như nguyên phi Ý Lan làm việc đó. À mà lúc này ái hậu nói nguyên phi Ý Lan bịt mũi, bịt mũi chê trầm cái gì vậy?

Vốn là người khôn ngoan, nghe vua hỏi, hoàng hậu Thượng Dương biết mưu mình xui đại Ý Lan không thành vội nói lảng:

— Ấy là thiếp nghe đưa thị nữ nói vậy. Việc không có thì thôi.

Chẳng ngờ vua nổi nóng:

— Ta không cho phép các người làm những việc thấp hèn vu khống người khác. Ta báo trước, ta sẽ trị tội thật nặng những ai rêu rói hoàng tộc.

Nhận ra cơn giận bất ngờ của vua, hoàng hậu Thượng Dương sợ hãi xin cáo lui.

Chương ba

Ỡ

Lan cùng cung nữ xúm lại lần giờ đoạn gấm vừa được dệt thử. Nâng niu chế phẩm của các cung nữ đã dày công học hỏi mà dệt nên, Ỡ Lan vô cùng cảm kích. Nhưng sao so với tấm gấm tự chế còn lỗi nhiều. Lại nữa, màu nhuộm rất nổi không kém nước ngoài mà sao tấm gấm vẫn chưa đánh mặt, chưa mịn bóng? Ỡ Lan trân trọng chế phẩm của các cung nữ, nhưng chưa thể bằng lòng về nó. Chợt nảy sinh một ý nghĩ, Ỡ Lan nói với các cung nữ:

— Gấm còn xấu là do còn mắc lỗi nào đấy, các người chó nản lòng mới được. Nghe ta, các người thử tháo từng sợi của hai tấm gấm, tìm hiểu căn kẽ, ắt là biết được còn sơ sót chỗ nào.

— Phải đấy! Tâu hoàng phi. Thế mà loay hoay mãi lũ thiếp không nghĩ ra.

Ỡ Lan và các cung nữ bắt đầu hăm hở lần tháo từng sợi gấm đã dệt với niềm say mê chưa từng thấy. Ỡ Lan và các cung nữ chăm chú xem xét đến nỗi vua Lý Thánh Tông vào lúc nào cũng không hay.

Nhìn cảnh tượng ấy nét mặt vua Lý Thánh Tông rạng rỡ. Vua ngồi vào chiếc đôn ở góc phòng lặng lẽ ngắm nhìn Ỡ Lan và các cung nữ bằng con mắt triu mến. Vua động lòng thương khi nhìn thấy Ỡ Lan gầy sút đi ít nhiều. Phải, con người bé nhỏ xinh đẹp ấy có bao giờ chịu nghỉ ngơi, chịu ngừng suy nghĩ. Nhìn những cuốn sách quen thuộc để thành chồng bên chiếc kỷ giản dị kia, vua hiểu khối lượng công việc hàng ngày Ỡ Lan làm thật phi thường. Dường như mỗi lần đến cung này, bao giờ vua cũng phát hiện ra một cái gì mới của người nguyên phi trẻ tuổi này. Chính Ỡ Lan mới hôm nào đã vạch cho ta thấy những điều vô lý về cốt cách của ban nhạc kỹ cùng lối hát tấu trong triều. Sao trước đó ta không thấy nhã nhạc bản triều còn nặng hơi hướng phương Bắc. Thậm chí, các nhạc gia thường chọn các tích phương Bắc, phỏng theo lối hát nước người. Nhà vua vui mừng thấy Ỡ Lan không chỉ đề xướng việc thay đổi cốt cách ấy, chỉ dạy các ca nữ những bài chúc hồ cổ truyền rất có ý nghĩa mà còn dạy thêm các làn điệu mới mang sắc thái đồng nội, đặt lời cho các lối hát này, dày công sáng tạo cho nó thích hợp với triều đình, biến nó thành một hoạt động ca hát ngợi ca công đức nhà vua, ca ngợi nước non và các gương nghĩa hiệp của tiền nhân. Công việc của Ỡ Lan đã cảm hóa được cả triều đình. Lối hát mà Ỡ Lan dày công gây dựng chẳng mấy chốc đã chiếm được địa vị độc tôn trong triều. Chính ta - vua thầm nghĩ - buổi đầu cũng chưa tin Ỡ Lan làm được việc đó. Vậy mà, nàng đã làm ta bất ngờ. Nàng đã bình tĩnh trước những lời dè bĩu, đã không lùi bước trước sự ngăn cản của hoàng hậu. Chợt Ỡ Lan nói như reo lên:

— Đây rồi, lỗi ở sợi mảnh[23], chưa đủ ngang trong khi sợi móc[24] tạm được nên tuy dệt đúng nhưng mặt gấm không bóng. Ta không hiểu tại khung cửi hay tại người dệt?

— Xin hoàng phi để mình thiếp dệt thử lần nữa. - Một cung nữ hồ hởi nói. - Lần này dệt được chắc hoàng đế sẽ hết lời khen ngợi và ban thưởng hậu cho hoàng phi đó.

Ỡ Lan cắt ngang:

— Việc chúng ta làm đâu phải vì lời khen mà là vì lợi ích của nó. Nếu việc dệt gấm này thành, triều đình sẽ không phải mua của nước Tống, đỡ tốn phí cho quốc khố chừng nào hay chừng ấy.

Lây không khí vui tươi, say sưa của các cung nữ, vua Lý Thánh Tông bước tới, cất giọng trách móc mà chẳng giận dỗi:

— Ai cậy các người dệt gấm để bắt trăm phải ban thưởng?

Bất chợt thấy vua, các cung nữ luống cuống đứng lặng. Ỡ Lan chậm rãi nói:

— Tâu bệ hạ! Nếu chỉ mong được bệ hạ ban khen thì thiếp và các cung nữ đây chỉ lưu tâm trang điểm cho đẹp, mọi cử chỉ nhất nhất làm vừa lòng bệ hạ. Song lũ thiếp lại muốn mỗi người mỗi việc để đỡ dần được bệ hạ, làm lợi cho nước. Là bậc minh quân hẳn bệ hạ mong bề tôi làm như thế.

Vua Lý Thánh Tông cố giữ nghiêm nét mặt:

— Rồi ái phi biến các cung nữ của trăm thành thợ dệt gấm cả hay sao? Hậu cung đâu phải là một

hiệp thợ?

Biết vua rất vui, nhưng Ý Lan vẫn nghiêm trang đáp:

— Tâu bệ hạ! Thiếp chắc bệ hạ không nghĩ như lời bệ hạ vừa nói.

Vua bật cười:

— Ái phi nói chí phải. Biết làm lợi cho nước, ấy là hành động của những tôi trung. Dám khổ công học nghề dệt để dệt được gấm cung đốn cho triều đình ấy là việc xưa nay chưa có. Trẫm sẽ là người đầu tiên mặc thử gấm của nước Đại Việt. Trẫm hứa sẽ lệnh cho bộ Công xây dựng gấp cho ái phi một xưởng dệt như ái phi mong muốn. Trẫm sẽ khuyên các triều thần mặc đồ nội hóa và tuyệt cấm việc nhập gấm từ Tống triều.

Nghe đến đây, sau phút lo lắng, các cung nữ thở phào nhẹ nhõm, nét mặt ai nấy đều hân hoan rạng rỡ.

Vua bảo họ:

— Các người làm việc tốt có sao chỉ một lời khiển trách đã luống cuống lo lắng? Giờ các người hãy đem hết tài nghệ, dệt cho trẫm tám gấm đầu tiên. Có thể tám gấm ấy chưa đẹp nhưng đối với trẫm nó là vật vô giá. Bởi vì các người đã dệt nó bằng trí tuệ tự cường hơn là sự khéo léo nghề nghiệp. Trẫm sẽ may ngay bộ lễ phục bằng thứ gấm tự chế của các người.

Các cung nữ lập tức cáo lui.

Khi chỉ còn lại hai người, Ý Lan e lệ nói với vua:

— Bệ hạ thứ lỗi cho cách ăn vận quá xuề xòa của thiếp. Lại nữa, thiếp chưa dám tâu trình ý định dệt gấm vì công việc còn phải mầy mò, chưa biết kết quả thế nào.

— Ái phi cứ tự làm. Trẫm tin ái phi sẽ làm được. Ở đời, muốn làm được việc lớn thì phải nghĩ đến kết quả chứ đừng nghĩ đến khó khăn. Trẫm thực lòng khen ngợi chí hướng của ái phi. - Rồi vua đổi giọng âu yếm. - Mấy hôm nay trẫm bận việc không đến, ái phi có nghĩ ngợi không?

Ý Lan ngả đầu vào ngực vua, giọng đượm buồn:

— Dù không được kê cận sớm hôm, lòng thiếp vẫn bên bệ hạ muôn đời không đổi. Chỉ mong bệ hạ không vì thiếp mà giảm sự minh mẫn để điều khiển triều đình.

Như để thử lòng Ý Lan, vua đột ngột hỏi:

— Bây giờ, nếu trẫm gặp một người con gái tài sắc và đem lòng yêu say đắm, ái phi nghĩ sao?

Ý Lan khẳng khái tâu:

— Thật ý thiếp chỉ mong một vợ một chồng, bệ hạ chỉ có mình thiếp. Chắc bệ hạ sợ thiếp sẽ ghen với hoàng hậu đó thôi. Thiếp không ghen, không bao giờ ghen. Bệ hạ có quyền kén chọn nhiều quý phi. Có điều thiếp muốn trong nhà phải hòa thuận yên vui.

— Trẫm không hiểu hết ý ái phi?

— Thiếp yêu quý bệ hạ hơn bản thân mình nhưng thiếp không có quyền giữ gìn bệ hạ cho riêng thiếp. Chỉ mong bệ hạ không quên thiếp, mãi mãi không quên thiếp.

— Lòng ái phi thật cao thượng. - Vua trầm giọng nói.

Ý Lan đỏ mặt gỡ tay nhà vua, cất tiếng hỏi:

— Thiếp vẫn định bụng xin bệ hạ cho thiếp được giao tiếp với một số danh thần của bản triều để học hỏi nghĩa sách, chẳng hay việc đó có được không?

— Trẫm sẵn lòng. Ngay bây giờ có điều gì băn khoăn, ái phi cứ nói. Trẫm sẵn lòng nghe.

Cặp mắt Ý Lan chợt sáng lên, giọng phấn chấn:

— Thiếp muốn được hỏi bệ hạ chuyện Phật bà Quan Âm.

— Chuyện thế nào? Trẫm nóng lòng muốn biết.

— Chuyện rằng - Ý Lan kể - Vua Trang Tông rất mong có con trai nối dõi. Hoàng hậu đã sinh hai gái, đến lần thứ ba lại sinh gái nữa. Vua giận toan giết con đi, nhưng vì chúa Ba rất đẹp nên lại thôi. Khi chúa Ba lớn lên, vua kén phò mã nhưng bà nhất định xin đi tu. Vua đành chịu cho vào chùa nhưng dặn trước các sư phải dùng kỷ luật khắc khe của nhà chùa để hành hạ cho bà thật khổ, chịu không nổi mà phải xin về. Nhưng bà khẳng khái một mực dốc lòng tu thành chính quả. Bà được hùm đến giúp

bổ củi, chim đến giúp nhặt rau và những giống vật khác đến làm đủ mọi việc. Vua tức giận đốt chùa. Bà ra sân lạy trời Phật thì lập tức có trận mưa như trút nước làm tắt đám cháy. Vua giận quá bắt bà đem chém thì có thổ thần hiện làm con cộp xuống cống bà đi.

Ít lâu sau vua bị ác bệnh không đi được phải yết bằng cầu lương y. Bao nhiêu người không chữa được bệnh của nhà vua. Bà hóa thành một nhà sư tới chữa bệnh và bảo phải cho người đến Hương Tích cầu xin tay và mắt của một nhà tu hành thì mới chữa được. Khi được tay và mắt bên tả bà chữa lành được bên tả. Còn bên hữu lại phải đi xin lần thứ hai. Khi đem tay và mắt lần thứ hai này về thì hoàng hậu nhận ra tay bà chúa Ba nhưng vua không tin vì cho rằng cộp đã tha đi ăn thịt rồi thì làm sao mà sống lại được.

Khi khỏi bệnh, vua ngự giá hành hương đến chùa tạ ơn thì bị hai chàng rể ở nhà chiếm ngôi và bị yêu tinh bắt. Bà lại hiện hình thành nhà sư đến cứu thoát và dẫn về tạ ơn người đã cho tay cho mắt. Chỉ đến lúc ấy vua mới nhận ra con và rất thương cảm. Song nhà vua không biết làm cách nào cho bà chúa Ba liền tay, liền mắt lại. Bà khuyên vua hãy thành tâm cầu Phật thì tay mắt bà lại mọc ra. Vua làm theo, bà lại hóa hình nguyên vẹn như cũ.

Từ đó vua ở chùa đi tu và nhường ngôi luôn cho quan tể tướng là người có đạo hạnh hơn cả. Theo ý thiếp - Ý Lan tiếp, khi đã kể xong câu chuyện. - Chuyện như thế là hoang đường, nhưng đức Thái Tổ, Thái Tông đã từng yêu thích nó. Vậy phải chăng sử gia nào đó thừa hành ý đức Thái Tổ mà soạn ra để dọn đường cho một công việc hết sức tế nhị, hết sức thực tế, quyết định sự bại vong của triều vua cuối cùng của nhà Lê để chuyển sang dòng họ Lý ngày nay.

Vua Lý Thánh Tông giật thót người:

— Trẫm biết câu chuyện ấy. Trẫm không ngờ ái phi lại đọc rộng hiểu sâu đến thế. Ái phi là người trầm yêu nên chẳng cần giấu. Sự thể chính là nỗi băn khoăn của sư Vạn Hạnh^[25] đối với ngai vàng của vua Lê Long Đinh. Chuyện ấy nhằm nhắc quần thần rằng: đối với một ông vua bất nhân, nỡ tâm đốt cả chùa, giết cả con chỉ vì lo đến sự kế nghiệp thì quần thần phải hạ xuống thay người khác. Thậm chí thay dòng họ khác biết trọng đạo lên trị vì thiên hạ.

— Tâu bệ hạ! Xem thế người đương thời đã lấy sự kiên tâm của chúa Ba để làm gương cho mình. Vạn nước hồi ấy đã được những nhà tiên tri biết tiên biết lui đứng ra cản đáng thu xếp, trác tuyệt đến thế là cùng.

Vua Lý Thánh Tông bị hết bất ngờ này đến bất ngờ khác. Lúc này Ý Lan là người khởi xướng việc dặt găm biểu lộ khí phách của con người vượt qua khó khăn. Bây giờ, vẫn người con gái có đôi mắt thông minh tuyệt đẹp kia, đã lại đang bàn đến chính sự, đến sự thịnh, suy của một dòng họ, đến sự mất còn của một triều vua và đến danh thơm nghìn đời của một con người. Hơn thế, biết khơi đúng những chỗ khúc mắc nhất, sâu sắc nhất. Nghe Ý Lan nói, vua có cảm giác Ý Lan bàn chuyện xưa mà tưởng như nói chuyện nay. Dường như mọi việc của bậc đế vương, của công hầu, của sĩ dân đều được nàng nghiền ngẫm kỹ lưỡng. Nhà vua không giấu sự cảm phục:

— Mới nhập cung hơn một năm, nhờ hiếu học, ái phi đã tỏ ra là người đọc rộng, biết nhiều. Chẳng hay theo ý ái phi, bí quyết của một vị hoàng đế giỏi việc trị nước, gây dựng được sự phồn vinh của giống nòi là ở chỗ nào?

Câu hỏi của vua khơi gợi đúng ý mà bao lâu Ý Lan ấp ủ. Ý Lan hiểu thấu hoài bão của vua và dốc lòng muốn thành một tôi trung, một người vợ biết yêu quý sự nghiệp của chồng. Chính vì vậy, Ý Lan hàng ngày để tâm tìm hiểu tài năng siêu việt của các bậc đế vương, và gần hơn là tìm hiểu phương lược trị nước của vua Lý Thánh Tông. Vì vậy, hơn một năm sống bên nhà vua, Ý Lan thấy rõ không phải là mình mà là vua Lý Thánh Tông đã lược được những tinh túy trong phép trị nước của các bậc đế vương. Cho nên, mỗi tình đầm thắm thiết tha với người chồng có chí xoay trời chuyển đất, có gan làm việc lớn lại rất thương dân ngày một nồng đượm. Càng ngày Ý Lan càng nhận ra ở vua Lý Thánh Tông những điều mới mẻ của một tài năng siêu việt và tâm hồn thật kỳ diệu. Vì vậy, được hỏi, Ý Lan không vội trả lời ngay. Ý Lan chăm chú nhìn vua, ánh mắt lộ rõ sự yêu thương tôn kính:

— Tàu bệ hạ! Một bậc đế vương giỏi việc nước là phải làm như bệ hạ!

— Như trăm. - Lời khen như rót vị ngọt vào tâm hồn vị vua thông minh, mở ra một thế giới tình cảm thật tế nhị khiến vua Lý Thánh Tông vô cùng xúc động.

— Vâng! Tàu bệ hạ, phải làm như bệ hạ đã làm. Điều quan trọng là phải biết nghe lời can gián của các trung thần. Bởi vì, muốn điều khiển được triều chính phải biết người, muốn biết người, phải nghe họ nói, xem việc họ làm, nghe lời khuyên can của họ. Điều hệ trọng thứ hai là phải xem quyền hành là một thứ đáng sợ. Quyền hành dễ đẻ ra những tội xấu.

Cuối cùng, nước muốn mạnh, hoàng đế phải đối xử nhân từ với muôn dân. Trong nước không cần xây nhiều chiến lũy, bởi chính lòng dân là chiến lũy kiên cố nhất. Đó là chìa khóa trong việc trị nước mà bệ hạ đã làm. Hội đủ những điều ấy, nước Đại Việt sẽ trở nên vô địch.

Vua Lý Thánh Tông bỗng phát hiện ra người cộng sự uyên bác hiểu rõ tâm can mình. Vua lặng ngắm Ý Lan. Ý Lan không diêm dúa phần son như hoàng hậu và các phi khác mà như một bông hoa lạ chẳng thể nào lẫn giữa những bông hoa khác. Vì vậy, vua nén xúc động giọng trầm tĩnh:

— Cùng với quan thiếu bảo Lý Thường Kiệt, ái phi là người hiểu được ý đồ của trăm. Cảm ơn ái phi đã dành cho trăm lòng yêu kính hiếm có vậy. Tiếc rằng duyên trời đã định, trăm chẳng thể phong ái phi làm hoàng hậu cho xứng với lòng trăm lúc này.

Mở to cặp mắt long lanh, trong suốt dưới vầng trán thanh cao, Ý Lan bỗng trở nên ngượng ngập khi thấy hơi thở nóng hổi của vua đang mơn man đôi má nóng bừng của mình:

— Bệ hạ! Ý Lan thủ thi. - Bệ hạ có mừng chăng thiếp đã có mang. Thiếp có linh cảm thiếp sẽ đẻ con trai và rất giống bệ hạ.

Vua Lý Thánh Tông choáng ngợp ngây ngất trước sự phát hiện mới mẻ về Ý Lan và trước tin vui bao lâu nay mong đợi, đã không giữ được sự điềm đạm thường có. Vua vụng về ôm lấy Ý Lan và siết chặt nàng vào lòng.

Lúc này, đêm đã khuya. Qua khung cửa tròn của gian điện, Ý Lan thấy bầu trời như một tấm thảm nhung đen dát đầy sao óng ánh. Chỉ vào một ngôi sao lay động rất sáng. Ý Lan nhỏ nhẹ hỏi vua:

— Bệ hạ biết ngôi sao kia gọi là gì không?

Ý Lan sung sướng khi nghe thấy vua gọi tên ngôi sao sáng ấy bằng tên mình: Sao Ý Lan.

Hoàng hậu Thượng Dương, tay chống cằm, nét mặt đăm chiêu đưa mắt nhìn ra khoảng trời trước mặt. Ngoài ấy là những hàng cây thẳng tắp trước cung điện bóng rợp cả mặt sân. Lá cây lay động làm cho những châm trắng tươi màu vàng thanh khi nháy nhót nô giỡn trên tán lá, khi bắt thần rắc hoa trên thảm cỏ xanh rờn. Trời thu lành lạnh. Hoàng hậu se lòng khi bỗng dưng cảm thấy cô đơn giữa cuộc sống nhung lụa, có rất nhiều kẻ hầu hạ. Hoàng hậu không còn độc chiếm được tình yêu của vua nữa. Khi lòng lộn, khi hờn dỗi, khi đe dọa, khi dùng nước mắt, hoàng hậu vẫn không làm chuyển được lòng vua. Hoàng hậu nghĩ - đã có lần vua nổi nóng dọa truất ngôi nếu ta cố tình lôi kéo bè cánh, rũ rỗi hoàng cung. Cũng từ đây, vua trở nên lạnh lùng, ít cởi mở mỗi khi đến với ta. Hoàng hậu nuối tiếc ngày nào được vua yêu chiều, được quần thần một lòng nể trọng. Hoàng hậu cố chiều lòng vua, hy vọng chiếm được tình xưa. Nhưng trong đám lá xanh thắm của niềm tin ấy, đã điểm những chiếc lá vàng. Hoàng hậu vui nỗi buồn khi mình có mang. Nhưng rồi hay tin Ý Lan cũng có mang, hoàng hậu chẳng còn lòng dạ nào để vui được nữa. Nếu lần này ta sinh hoàng tử - Mất hoàng hậu ánh lên niềm vui sướng đến cuồng dại - Phải, nếu ta sinh hoàng tử thì ngôi báu con ta sẽ cầm chắc trong tay. Nhưng nếu ta sinh công chúa và kẻ tình địch kia sinh quý tử thì sự thể rồi sẽ ra sao? Ngôi báu chắc hẳn sẽ thuộc về đứa con của kẻ quê mùa ấy. Ta sẽ uất lên mà chết khi phải tận mắt nhìn nó bỗng trở nên có uy thế khuynh loát triều đình. Bị giày vò trong nỗi lo lắng sẽ không có con trai kế vị, hậm hực, hận thù trước sắc đẹp và uy danh của Ý Lan, hoàng hậu Thượng Dương đã bao đêm cầu trời khấn phật cho Ý Lan mắc bệnh chết đi. Cũng đã có lúc hoàng hậu nảy ý định đầu độc Ý Lan. Nhưng thấy uy tín của Ý Lan ngày càng

lớn, các cận thần đều kính trọng, nhất là vua bội phần yêu quý, hoàng hậu chưa dám quyết định. Trong nỗi buồn phiền, tuyệt vọng hoàng hậu buộc phải cầu cứu tới quan thái sư Lý Đạo Thành. Bởi vậy, hoàng hậu đã cho thị nữ tin cẩn đến tư dinh triệu quan thái sư đến để bàn bạc. Song hoàng hậu bồn chồn lo lắng vì đến giờ này vẫn chưa thấy quan thái sư tới. Đã bao lần hoàng hậu nóng ruột bước ra hiên lầu ngóng đợi. Có thể nào như thế được? Hoàng hậu uể oải ngồi xuống chiếc ghế bọc nhung tự hỏi. Chẳng lẽ con người được ta nâng đỡ từ lúc chưa phải là đại thần và nhờ ta tâu xin hoàng đế phong cho chức thái sư, danh giá bậc nhất triều đình ngay khi hoàng đế nối ngôi[26], đã lại quên ơn cũ? Có lẽ nào con người hơn mười năm nay nhất cử nhất động đều làm đẹp lòng ta, đã vì ta tìm cách trị những kẻ không thực bụng thờ ta, bỗng dưng đã thay lòng đổi dạ. Phải, chính nhờ quan thái sư mà ta đã phế được hai đứa hậu phi được vua sủng ái, toan lần át ta. Hoàng hậu bỗng hồi tưởng lại câu chuyện phế truất những tình địch của mình hơn năm năm trước. Ngày ấy hoàng hậu có một cung nữ vô cùng trẻ đẹp tên là Trương Thị Ngọc. Một lần nhân theo vua về tu dưỡng ở phủ Thiên Đức, trong một chuyến đi chơi xem phong cảnh quanh vùng, hoàng hậu bắt gặp một cô gái bán chân cũi vô cùng xinh đẹp ở cạnh phủ ly. Theo lời đồn đại, cô gái ấy vốn ở một làng gốm ở chân núi Quả Cảm[27]. Làng gốm Quả Cảm sản xuất nhiều vật dụng bằng đất nung và bằng sành trong đó có những cái lon sành nhỏ, dùng để đựng nước kê chân các giàn đặt nong tầm chống kiến gọi là chân cũi. Cô gái bán chân cũi ấy lúc đầu cũng là tay thợ. Có lẽ chân cũi được một cô gái đẹp ngồi bán nên chẳng bao lâu đã nức tiếng gần xa. Nhiều chàng trai có khi không cần “chân cũi” cũng tìm đến mua để được ngắm cô gái Quả Cảm duyên dáng. Chỉ vài lần gặp gỡ, hoàng hậu đã sắm lễ hậu cho người mang đến gặp cha mẹ cô gái, xin cho cô gái ấy về cung mình để toan tính chuyện riêng. Như con chim non dễ lóa mắt trước màu sắc của thứ kim thuộc quý, cô gái Quả Cảm xinh đẹp tuyệt vời đã theo hoàng hậu về cung, để thương để nhớ cho các chàng trai trong vùng. Hồi ấy hoàng hậu đang bị một nguyên phi trẻ họ Vũ đe dọa ngôi hoàng hậu. Vũ phi được vua yêu quý đã ra mặt kinh địch với hoàng hậu nên hoàng hậu Thượng Dương quyết tìm kế hại bằng được. Lợi dụng sắc đẹp và tuổi trẻ của cô gái bán chân cũi, một mặt hoàng hậu lo trang điểm dẫn dò cô gái những điều cần thiết mỗi khi kê cận vua, mặt khác hoàng hậu cố ý cho vua được chiêm ngưỡng nhan sắc chim sa cá lặn của Trương Thị Ngọc. Quả vậy, lần đến với hoàng hậu, trông thấy cô gái khỏe mạnh tuyệt đẹp đang tưới hoa, vua Lý Thánh Tông đem lòng mê đắm. Chẳng bao lâu vua nhạt tình với Vũ phi và nặng lòng yêu cô gái họ Trương. Kế hiểm trí Vũ phi của hoàng hậu đã thành. Người nguyên phi họ Vũ không trải đời đã dọa sinh sự với cô gái bán chân cũi họ Trương, khiến vua nổi giận truất ngôi nguyên phi và đuổi ra khỏi cung. Hoàng hậu mát lòng, mát dạ. Nhưng sự thật bao giờ cũng đắng cay, cô gái họ Trương được phong làm nguyên phi bỗng trở nên cái gai trước mắt hoàng hậu Thượng Dương.

Trong lúc khó xử ấy, thái sư Lý Đạo Thành trước sức ép của hoàng hậu, muốn trả ơn cũ nên về hòa với hoàng hậu để hại người nguyên phi ấy. Hoàng hậu đã sai người giả làm một chàng trai viết một bức tình thư cốt để lọt vào tay vua.

Vua trao cho Lý Đạo Thành thẩm tra. Kết quả đúng như ý muốn của hoàng hậu. Cô gái xinh đẹp bán chân cũi năm xưa vì “tội” ngoại tình đã bị hạ ngục. Hoàng hậu đã mật sai lính canh bỏ đói cho chết. Quan thái sư tận tình che chở ta đến vậy – Hoàng hậu đắm mình trong suy tưởng, tự nhủ - mà bây giờ nỡ bỏ mặc ta trong cảnh cô liêu này sao?

— Thị nữ! – Chợt hoàng hậu gọi giật giọng.

— Tâu hoàng hậu! Thần thiếp chờ được sai bảo.

— Làm sao giờ này quan thái sư vẫn chưa đến? Hôm trước người có làm tròn phận sự truyền lệnh ta không?

— Tâu hoàng hậu! Thần thiếp chưa bao giờ trái ý hoàng hậu. Chắc quan thái sư có việc bận chưa tới đó thôi.

— Người hãy kín đáo đến tư dinh quan thái sư nói rõ ta đang chờ ông ta.

Người thị nữ ngoan ngoãn cáo lui.

Người thi nữ vừa đi khỏi thì Lý Đạo Thành trong bộ trang phục đại thần cũng vừa đi xe ngựa tới cung hoàng hậu Thượng Dương. Cũng như Lý Thường Kiệt và một số quan lại thân tín, Lý Đạo Thành được vua cho đặc ân tùy tiện ra vào hoàng cung không phải cầu trình. Vừa xuống xe, không mang thị vệ, Lý Đạo Thành chậm rãi, bước theo con đường rải đá dẫn thẳng tới gian điện lớn. Vừa trông thấy hoàng hậu Thượng Dương, Lý Đạo Thành đã khom người thi lễ:

— Tâu hoàng hậu! Thần mặc bận không thể đến sớm để hoàng hậu phải chờ, thần thật đắc tội.

Thoáng trông thấy vẻ mệt mỏi trên khuôn mặt thông minh, nghiêm nghị của Lý Đạo Thành, hoàng hậu Thượng Dương an ủi:

— Ta chẳng giấu, ta đang sốt ruột chờ ông, song ta tin rằng chỉ vì bận nên ông mới đến chậm trễ vậy. Chẳng hay ông có được dễ chịu trong người không?

Đỡ tách chè còn bốc khói, tỏa hương thơm ngào ngạt, Lý Đạo Thành ngồi xuống chiếc đôn vừa được thị nữ mang đến, trầm giọng:

— Đa tạ hoàng hậu, thần vẫn được như thường. Thần chẳng yên lòng thấy dung nhan hoàng hậu không được tươi tắn như trước.

Rồi câu chuyện đã nhanh chóng chuyển sang việc mà hai người đều quan tâm. Lý Đạo Thành nhấp một ngụm chè rồi hỏi khéo:

— Thần biết hoàng hậu lâu nay không được vui. Triệu thần đến chắc là có việc hệ trọng lắm.

— Vậy ông có biết việc gì không? – Hoàng hậu hỏi lại.

Lý Đạo Thành ý tứ, thận trọng:

— Thần chịu ơn hoàng hậu đã nhiều. Hoàng hậu cũng chẳng lạ gì bụng thần. Xin hoàng hậu cứ chỉ dạy – Việc nào nên việc nào không nên, sức thần được được đến đâu rồi còn phải bàn bạc xem đã.

Hoàng hậu Thượng Dương nghĩ thầm: cái con người chịu ơn ta này cũng bỗng dưng có giọng nói mập mờ đưa đẩy đến khó hiểu. Tuy thế, đã có chủ định, hoàng hậu nhìn thẳng vào con người nho nhã có tài học nổi tiếng trong triều, cất giọng quả quyết:

— Ông vì chỗ thân tình đã giúp ta đôi việc. Ví như hai lần ông tính kế trị những tình địch của ta.

Lý Đạo Thành mặt tái đi, cắt ngang:

— Xin hoàng hậu đừng bao giờ nhắc lại chuyện cũ. Bởi vì, mỗi lần nhớ lại người nguyên phi phải chết oan ấy lòng thần chẳng được yên.

Hoàng hậu mỉm cười:

— Lâu nay ông giao du với các nhà sư nảy sinh tâm lòng từ bi đáng cảm phục. Tiếc rằng ông không đi tu, nếu không đã thành chính quả. Ta đâu ngờ lòng ông cũng yếu mềm như vậy? Ta thiết tưởng là người có tài học, làm quan đến chức thái sư, hẳn ông biết trong nghiệp trị dân, phải nghĩ đến kết quả công việc mà không cần biết hậu quả của việc ấy sẽ ra sao mới phải. Ông giúp ta việc trị được cái đứ đờ vốn dòng hạ tiện làm nghề bán chân cũi ấy mà lòng ông áy náy vậy thay? Thôi được, ta không nhắc lại chuyện cũ. Nhưng ta đang muốn nhờ ông một việc cũng na ná như thế.

— Trời ơi! – Lý Đạo Thành khẽ kêu lên, trán lấm tấm mồ hôi.

Không để Lý Đạo Thành kịp nói, hoàng hậu Thượng Dương cất cao giọng:

— Ông cũng thừa biết cái con hát Y Lan lâu nay chẳng coi ta vào đâu. Ngờ nó hiền lành quê mùa, ai dè nó đáo để đến thế. Cậy được hoàng đế yêu dấu, nó dám can thiệp việc triều chính, hết đối lệ này lại đòi đặt lệ khác. Ta xem ra nó chẳng phải chỉ vượt mặt ta mà còn vượt cả mặt ông nữa. Nghe nói nó kết thân với quan thiếu bảo Lý Thường Kiệt. Lũ ấy mà hợp được với nhau sẽ khuynh loát cả triều đình. Ta với ông vì chúng nó có phen phải bỏ triều mà đi. Vậy nếu không sớm trừ đi, hậu họa cho ta và ông không biết đâu mà lường được.

Thái sư Lý Đạo Thành cố giữ vẻ mặt bình thản nhưng thực lòng thì những lời hoàng hậu Thượng Dương vừa nói khác nào ngọn roi quất mạnh đau nhói. Hoàng hậu đã đánh vào đúng chỗ yếu là

lòng tự ái của Lý Đạo Thành. Ấy là sự nổi bật của Ý Lan trong một số cải cách ở triều lâu nay đã khiến cho địa vị và uy tín của người nguyên phi ấy lấn át các văn võ đại thần. Cho nên đối với quan thái sư, buổi đầu chỉ là sự khó chịu của con người tự cho mình là có tài năng bị kẻ khác làm lu mờ, về sau, thấy Ý Lan kết giao với Lý Thường Kiệt, nhiều người cầu cạnh làm thân, Lý Đạo Thành bần khoản lo lắng và có ác cảm thực sự với người vợ yêu của vua Lý Thánh Tông. Lý Đạo Thành dễ tâm xem xét công việc của Ý Lan và dù có thái độ chưa công tâm nhưng viên thái sư không dễ tìm thấy điều gì sai trái để bắt bẻ. Ngược lại, dường như mọi việc Ý Lan làm đều không cốt vụ lợi cho riêng mình mà chỉ vì lợi nước. Lý Đạo Thành cũng đã đôi lần tiếp xúc với Ý Lan nhưng công bằng mà xét, Ý Lan tỏ ra có kiến thức, có ý tưởng táo bạo nhưng lại rất khiêm nhường, đặc biệt là trong câu chuyện lúc nào cũng ý nhị, dễ chiếm được cảm tình của người khác. Kẻ tự cho mình là thấp như thế mới thực đáng tôn quý. Nói cho cùng, Lý Đạo Thành không thích Ý Lan, nhưng thâm tâm vẫn có ý gờm sợ. Vì thế, khi nghe hoàng hậu Thượng Dương khơi đúng chỗ yếu của lòng mình, Lý Đạo Thành thở dài thừa nhận:

—Hoàng hậu đã nhìn thấu ruột gan thần. Nhưng nguyên phi Ý Lan không phải là tay vừa. Ý Lan không phải là người ta muốn làm gì cũng được. Cái mạnh nhất của Ý Lan lại là chỗ yếu của người thường. Ấy là tâm lòng trong sạch không gợn đục, không bị bả vinh hoa cám dỗ. Người ấy không chỉ được vua nể trọng, các đại thần cảm mến mà kẻ hầu người hạ cũng sẵn lòng che chở, bảo vệ.

Hoàng hậu rít lên:

— Chẳng lẽ ông lại chịu để cho chúng nó cố kết vây cánh lấn át mình mãi sao? Dẫu sao thì Ý Lan cũng chỉ là hạng đàn bà, một con hát.

— Tàu hoàng hậu! Lẽ ấy đúng với Vũ phi và Trương Thị Ngọc, còn Ý Lan bản chất thông minh, sáng suốt, biết quyền biến, thật đáng e ngại.

— Ông nói sao? Ta chưa hiểu – hoàng hậu Thượng Dương bức bối, hỏi.

— Xin hoàng hậu hiểu cho – Lý Đạo Thành vội nói – chịu ơn hoàng hậu thần những muốn xả thân để báo đền, nhưng gặp người có tài, mình dễ làm gì được họ? Thần không giấu rằng thần vẫn chưa hiểu được tâm địa của Ý Lan. Xin hoàng hậu hiểu cho lòng thần.

Hoàng Hậu Thượng Dương nói mát:

— Ta không ngờ ông sợ nó đến thế!

— Tàu hoàng hậu! Biết giải bày với hoàng hậu thế nào cho phải?

— Nếu ông thua trí nó thì ta sẽ cho nó vào tròng, ta đã có kế trừ nó. Chỉ cần ông hết lòng giúp sức.

Lý Đạo Thành hốt hoảng:

— Xin hoàng hậu hãy cân trọng. Thần là thái sư lại đi trị một nhân tài của triều đình, tội chết chưa đáng.

— Ông chỉ lo thu vén cho riêng mình. Ông nỡ để ta chết khô chết héo trong cung này sao?

— Tàu hoàng hậu! Hoàng đế xét người, xét việc như thần. Sẽ không có việc gì qua được mắt hoàng đế. Hoàng hậu hiểu cho, thần được đội ơn sâu.

— Ta vì hiểu tài ông mà sinh lòng quý mến – Hoàng hậu dịu giọng – Thôi được. Ta coi như không có buổi gặp này. Ta sẽ bắt cái con hát ấy phải chết thảm trong ngục tối. Chỉ cần ông kín đáo giúp ta. Ngân ấy cũng đủ rồi.

Trước khi cáo lui, Lý Đạo Thành khuyên hoàng hậu:

— Xin hoàng hậu hãy nghĩ cho chín. Mọi việc tùy hoàng hậu định đoạt.

Cùng lúc hoàng hậu Thượng Dương đang bàn kế với thái sư Lý Đạo Thành thì Ý Lan đang ở cung Kim Liên với công chúa Từ Hoa. Ý Lan và công chúa Từ Hoa vừa cùng các cung nữ đi thăm làng dâu Nghi Tàm trở về. Ở đó, ngay bên những ruộng dâu và bên những gian tầm, Ý Lan đã làm kinh ngạc nhiều người về mối quan tâm đối với dân chúng Nghi Tàm, và sự hiểu biết phong phú về nghề nghiệp

của mình. Ngược lại cũng như làng dệt lụa Thụy Chương, làng dệt gấm Bái Ân, dân chúng Nghi Tàm chẳng những coi Ý Lan như một ân nhân mà còn rất thân kính, tin cậy. Nghi Tàm xưa chuyên trồng hoa. Có thể coi đó là làng hoa nổi tiếng nhất và cổ nhất của dân tộc. Nhưng từ ngày nghe lời tâu của Ý Lan, vua Lý Thánh Tông chẳng những cho mở xưởng dệt gấm lụa ngay trong cung mà còn khuyến khích dân chúng Thụy Chương, Bái Ân học nghề dệt và biến vùng đất trồng hoa ở Nghi Tàm thành đất trồng dâu. Là người trồng dâu nuôi tằm, có ít nhiều kinh nghiệm qua việc mày mò dệt thành công gấm lụa ở trong cung, Ý Lan chẳng những chỉ là người đề xuất việc mở mang nghề canh cửi trong dân chúng mà còn đề tâm theo dõi công việc của các làng, nâng đỡ, giúp giập các làng hành nghề. Đối với Ý Lan dường như thành công hay thất bại của nghề tằm tang canh cửi ở các làng xã ấy đều gắn bó với mình. Cảm phục Ý Lan, công chúa Từ Hoa không bằng lòng với cuộc sống nhàn tản ở hậu cung, đã xin vua cha ra ở cung Kim Liên^[28] trông nom việc trồng dâu nuôi tằm. Mến yêu cô công chúa siêng năng việc tằm tang, Ý Lan thường đến với Từ Hoa luôn. Hôm ấy cũng vậy, sau khi đi thăm thú làng dâu Nghi Tàm, Ý Lan trở về cung Kim Liên, xem cơ ngơi chăn tằm của công chúa Từ Hoa.

Cầm một cuộn tơ của công chúa vừa trao cho, Ý Lan say sưa ngắm rồi khen:

— Sợi tơ nhỏ miết vàng nuột thế này ấy là công chúa ươm tơ ngọt tay lắm. Nhưng công chúa nuôi tằm bao nhiêu ngày mới chín?

— Tâu hoàng phi – Công chúa Từ Hoa từ tằm – con và các cung phi phải mất trọn một tháng.

Ý Lan căn môi về suy nghĩ:

— Thế chưa phải là giỏi đâu. Người nuôi tằm giỏi ở làng ta xưa chỉ nuôi hai bốn, hai năm ngày là tằm chín.

— Tâu hoàng phi! Công việc vất vả quá. Các cung nữ của con thường phải ăn cơm đứng mà con thì lúng túng chưa thành thạo. Lúc đầu con cũng nản lòng. Về sau quen đi. Hoàng phi thấy đấy, con có còn ốm yếu, buồn phiền nữa đâu? Công việc làm cho con vội được nổi buồn và khỏe ra đó.

Ý Lan âu yếm ngắm nhìn công chúa Từ Hoa. Phải, số phận của Từ Hoa chẳng may mắn như các công chúa khác. Khi công chúa vừa được mười bảy tuổi, đề mua chuộc, kết thân với các tù trưởng người thiểu số, vua Lý Thánh Tông đã gả Từ Hoa cho một tù trưởng ở Lạng Châu^[29].

Được vài năm, không may vị tù trưởng mắc bạo bệnh chết sớm. Từ Hoa mang khăn tang chồng trở về kinh đô. Từ đó, nhớ thương chồng, chán cho cảnh đời dang dở, công chúa Từ Hoa suốt ngày phiền não sầu muộn. Vào những ngày ấy, Từ Hoa gặp Ý Lan. Vốn là con một hậu phi, bị hoàng hậu Thượng Dương ghét bỏ, Từ Hoa sớm tìm thấy nơi nương tựa ở người nguyên phi trẻ, trạc tuổi với mình, nhưng thương mình vô hạn. Chính Ý Lan đã khuyên Từ Hoa làm việc, dạy Từ Hoa cách trồng dâu nuôi tằm và khuyến khích công chúa xin vua cha ra ở cung Kim Liên để tiện cho việc tằm tang canh cửi.

Nhờ thông minh lại có chí, chẳng mấy chốc Từ Hoa đã thành thạo nghề trồng dâu nuôi tằm và lôi kéo dân chúng Nghi Tàm làm theo mình. Từ đó tình thân giữa Ý Lan và công chúa Từ Hoa ngày càng bền chặt. Vì vậy, nghe Từ Hoa nói, thấy Từ Hoa hồng hào khỏe mạnh, Ý Lan không giấu được niềm vui:

— Ở đời mỗi người đều có những niềm vui nỗi buồn riêng, chẳng ai tránh được. Nhưng phải biết vượt qua nó, hết như trị bệnh trong người vậy. Mừng cho công chúa đã tìm được niềm vui.

— Tâu hoàng phi! – Công chúa Từ Hoa cảm động. Con cũng nghĩ như thế. May mắn con lại được sống gần hoàng phi. Hoàng phi đã giúp đỡ con nhiều. Thổ lộ được những điều âm ức trong lòng với người tin cậy, con thấy nhẹ người đi.

Ý Lan cười rất tươi:

— Đối với người tin cậy thì niềm vui sướng chia đôi là hai niềm vui sướng. Nỗi đau khổ chia đôi là một nửa nỗi đau khổ. Công chúa có nghiệm thấy như thế không?

— Tâu hoàng phi! Quả vậy, được gần hoàng phi con thấy yên tâm. Con những muốn làm việc nhiều để khỏi phụ công dạy bảo của hoàng phi.

Ý Lan an ủi:

— Công chúa đã gây dựng được cả một làng trồng dâu nuôi tằm, cung đôn tơ cho cả vùng. Như vậy

là giỏi lắm. Thử hỏi đã mấy ai cáng đáng được công việc khó nhọc ấy.

— Chẳng qua con chỉ làm theo ý của hoàng phi. Con nghe nói các cung nữ bây giờ không còn trách oán hoàng phi nữa mà đã vui với việc dệt gấm.

— Việc ấy bắt đầu từ khi hoàng đế tự mình làm gương dùng hàng gấm của các cung nữ chế ra. Thế mới biết việc gì cũng vậy, tự mình tu đức để giáo huấn thì sâu hơn mệnh lệnh. Dân bắt chước người trên thì nhanh hơn pháp luật. Ta vui mừng vì mọi việc trong cung đình đã có nền nếp. Ngoài dân thì Nghi Tàm, Thụy Chương hay Bái Ân ở đâu người người cũng yên nghiệp làm ăn. Có đến với họ mới hay, ở đâu cũng có lắm người có nghề khéo nghề tinh. Nước này sẽ trở nên phú cường, một khi kẻ trên biết nhìn xa thấy rộng, hết lòng nâng đỡ, khích lệ, bảo ban dân chúng.

— Đúng vậy, ví như con đây. Khi trước con chỉ biết gương lược son phấn trau chuốt trang điểm, bây giờ con cũng đã biết chút ít công việc, không phải là người thừa nữa. Từ đó con thấy bằng lòng với mình hơn. Nghĩ lại, con thật không hiểu nổi vì sao ngày trước con lại sống sung sướng mà lại không làm gì cả?

— Ý tưởng công chúa hay lắm. Công việc sẽ làm cho ta vui. Mà thực, từ ngày ra đây công chúa khỏe, trẻ ra và đẹp nữa.

Công chúa Từ Hoa ngượng nghịu nói lảng:

— Đã lâu con không về bên ấy. Chẳng hay ngọc thể thánh thượng có được muôn phần tươi tốt không?

— Công chúa yên lòng. Hoàng đế hồi này rất khỏe mạnh. Hoàng đế vẫn nhắc đến công chúa luôn.

Công chúa Từ Hoa sáng bừng nét mặt:

— Con sẽ dâng biểu hoàng thượng những đóa hoa do chính tay con trồng. Con xin dâng biểu hoàng phi nữa.

Ỗ Lan vui vẻ:

— Việc rất nên, ta ra chọn hoa ngay đi.

Ỗ Lan và Từ Hoa quần quýt bên nhau như đôi bạn thân. Một lúc sau, dưới nắng thu vàng óng, giữa vườn hoa được trồng tía công phu, khuôn mặt rất đẹp của Ỗ Lan cũng phảng phất một sắc hoa quý hiếm.

Ỗ Lan và các thị nữ từ cung Kim Liên trở về thì được tin có mẹ con Chỉnh ở quê nhà ra chơi, đang đợi ở phòng ngoài. Bao lâu không có dịp trở về uống dòng suối mát của quê hương thuở còn hàn vi. Ỗ Lan nhớ lắm. Bởi vậy khi trông thấy mẹ con Chỉnh, vẫn hết như ngày nào, Ỗ Lan phải nén lòng để khỏi bật reo thành tiếng. Vừa thấy Ỗ Lan bước vào gian điện, mẹ con Chỉnh vội quỳ xuống thi lễ.

Nhanh nhẹn bước lại đỡ dì ghê đứng dậy, Ỗ Lan nói:

— Đã mấy lần tôi định về thăm quê, thăm dì và em, ngặt vì bận quá vẫn chưa đi được. May thay dì đã ra chơi. Nhưng sao dì không báo trước để tôi đi đón?

— Tàu hoàng phi! – mẹ Độc hớn hờ ngắm nhìn Ỗ Lan từ đầu đến chân, nét mặt thoáng vẻ mãn nguyện đáp:

— Kẻ thường dân này mấy lần định tìm ra kinh đô yết kiến hoàng phi, nhưng sợ làm đường lạc lối nên chưa dám. May nhờ ông Dũng cũng làm quan ở bản triều ghé qua mới theo chân ra cho phi lòng ao ước bấy lâu. Được thấy dung nhan hoàng phi mười phần vẹn mười, kẻ hèn này mừng như bắt được vàng.

Ỗ Lan kinh ngạc:

— Ông Dũng nào ghé thăm Thổ Lỗi, tôi không biết?

Chỉnh đỡ lời:

— Tàu hoàng phi! Ông Dũng ngày xưa là bạn học của hoàng phi, nay làm quan ở bộ Lại.

Ỗ Lan đã nhớ ra chàng trai ngày nào đã tìm gặp mình trên nương dâu quê nhà. Một nét bối rối thoáng qua rất nhanh trên khuôn mặt thanh tú trang nghiêm của Ỗ Lan. Ỗ Lan bỗng nhớ đến những lời đồn đại

về chàng trai với mình hồi đó. Nhưng chàng trai chỉ đến với Ý Lan như một cái bóng. Chính Ý Lan đã khước từ lời cầu xin của chàng. Tuy vậy, thực lòng Ý Lan cũng đã có lúc xao xuyến không ít. Chính hình ảnh ấy đã làm dày thêm những kỷ niệm về quê hương nên giữa cuộc sống nhung lụa ở hoàng cung Ý Lan nào người nhớ đến quê mình. Làm như vô tình, Ý Lan nói:

— Ta vẫn chưa nhớ ra. Nhưng chẳng hay ông ta ghé qua Thổ Lỗi để làm gì?

Mụ Độc đưa cặp mắt sắc sảo nhìn Lộc, người thị nữ thân tín của Ý Lan, cười hóm hỉnh:

— Hoàng phi cứ hỏi chị Lộc khắc rõ.

Đến lượt Lộc bối rối:

— Tâu hoàng phi! Hoàng phi bận nhiều việc quân quốc trọng sự nên thần thiếp chưa có dịp tâu bày. Thần thiếp vẫn cậy nhờ ông ấy tin về cho song thân, mong an ủi được tuổi già lúc này không người phụng dưỡng.

Ý Lan xúc động:

— Lỗi cả ở ta. Đáng lẽ ta phải năng cho người về thăm nom các cụ mới phải. Thôi cho người lui. Bảo sửa soạn bữa cơm thết khách chiều nay cho ta.

Lộc đi rồi, mụ Độc vẫn ngồi đó, ngay trên chiếc ghế đệm nhung, cặp mắt sắc vẫn hau háu nhìn những đồ vật sang trọng bày biện trong gian điện. Mặc dù ở trong cung điện trọn buổi, nhưng mụ nào có để tâm tới cái gì khác ngoài những đồ vật quý, nhất là cái coi đựng trầu dát vàng và những miếng trầu tèm thật là khéo bày trên án thư. Mụ bần khoản:

— Mỗi lần hoàng phi đi vắng, những đồ vật kia không cất đi có sợ bị mất trộm không?

Độc được lòng mụ, Ý Lan nói nhỏ, đủ để mẹ con mụ nghe:

— Trong cung làm gì có kẻ nào manh tâm dè mạt như di nghĩ. Thôi đi đừng bận tâm về những chuyện nhỏ mọn ấy. Di kể chuyện về quê nhà đi!

— Tâu hoàng phi! Chuyện quê nhà thì có gì đáng nói. Nó vẫn hết như lúc hoàng phi còn ở làng. Duy có điều ai cũng mừng cho hoàng phi và mừng cho kẻ hèn này. Người ta nói đáng lẽ kẻ hèn này, nhờ sự danh giá của hoàng phi mà tiền của như nước, sướng ngang tiên mới phải.

— Cảnh đi thì đến nỗi nào? Tôi vẫn gửi tiền về giúp di, tuy chẳng có nhiều nhưng cũng tạm đủ mới phải.

— Ấy là người ta nói như vậy, chứ tình máu mủ thì tính làm gì. Quý là ở cái tình ấy. Thấy hoàng phi thế này là mừng rồi.

Tuy nói vậy nhưng mụ Độc ra thăm Ý Lan không phải vì tình quyến luyến đối với đứa con chồng mà là muốn nhờ vả cầu cạnh. Mụ nhờ Ý Lan cho tiền, tích góp lại trở nên người giàu có. Nhưng mụ chưa toại nguyện. Đã vậy, bấy lâu nay vì lười biếng chưa ngoa, Chinh vẫn chưa có đám nào đánh tiếng. Trong khi ấy, thèm khát cả địa vị của Lộc, mụ quyết ra Thăng Long gặp Ý Lan, thấy cơ hội thuận tiện mụ lựa lời:

— Từ ngày hoàng phi gặp bước may mắn, danh giá cao sang ít người bằng, khiến kẻ thường dân này cũng được thơm lây. Hoàng phi lại là người thủy chung, đối xử với gia quyến chẳng ai trách được. Nhưng theo thiên nghĩ của kẻ hèn này thì hoàng phi cũng nên rộng lượng nâng đỡ em nó, không hơn được chị Lộc thì cũng chẳng để kém. Chắc rồi em nó vì ơn giúp giập ấy mà một lòng hầu hạ hoàng phi như khuyển mã.

— Chết sao di lại nói vậy. Giá trị của mỗi người là do chính công việc của người ấy làm nên. Em Chinh cũng sẽ trở nên người hữu dụng, được mọi người tin yêu khi em chịu khó làm cả những công việc nặng nhọc. Về hoàng cung, tôi nào quên giúp em Chinh. Việc chẳng thể giúp được, chẳng thể làm thay thì đành chịu. Vả lại, tiếng ở trong cung nhưng tôi bận tới ngày chứ nào được rảnh rỗi.

Mụ Độc không hiểu lời Ý Lan:

— Gớm hoàng phi cứ nói vậy. Là nguyên phi được hoàng đế quý trọng thì cứ việc ngồi một chỗ sai bảo kẻ hầu người hạ cho sướng thân, sao lại nói là bận? Có chăng là bận trang điểm cho đẹp, bận đi du ngoạn đây đó, và bận đếm tiền cất vào kho riêng cho nhiều.

Ỗ Lan giận lắm. Lòng tham đã hành hạ mụ. Sự đố kỵ từ tẻ của Ỗ Lan vẫn không cảm hóa được mụ. Hiểu thế nhưng Ỗ Lan chỉ nói:

— Dì nói đúng. Những kẻ tầm thường ở địa vị tôi sẽ làm như thế. Nhưng tôi không phải loại người chỉ cầu sung sướng cho riêng mình. Vẫn như thuở nào ở quê nhà, tôi không phải hạ người tham lam quá quắt.

— Ấy chết. Kẻ hèn này già rồi nên lần cần, xin hoàng phi đừng chấp. Ấy cũng vì quá thương em Chinh mà sinh ra thế. Thôi, nói gần nói xa chẳng qua nói thật. Xin hoàng phi nếu chẳng cho già này được cùng sống trong cung cấm thì cũng cho em Chinh hầu hạ hoàng phi. Chỗ chị em với nhau, chẳng lẽ nó không làm được việc của chị Lộc hay sao?

Ỗ Lan không ngờ sự gợi ý của mụ Độc lại đúng điều mình bận tâm bấy lâu. Lâu nay nhờ Lộc cang đáng mọi việc trong cung, Ỗ Lan rảnh rỗi nghĩ đến việc công ích. Khó chọn được một thị nữ nào lại tận tâm, thông minh, hiểu Ỗ Lan và có tài điều khiển mọi việc kể cả những việc được Ỗ Lan ủy thác riêng như Lộc. Ở vị trí đặc biệt của Lộc, một thị nữ riêng của Ỗ Lan, không bị ràng buộc bởi các quy định phép tắc của triều đình mà vua đã gia ân, Lộc có thể đi lấy chồng. Vì vậy, Ỗ Lan không muốn chỉ vì mình mà ràng buộc đời Lộc, lạm dụng lòng tốt của Lộc, làm lỡ dở tuổi xuân và hạnh phúc đôi lứa của người bạn gái thân thiết gắn bó, có chung biết bao nhiêu kỷ niệm từ thuở thiếu thời. Lại nữa vừa lúc này hay biết Lộc có quan hệ với viên tiểu quan ở bộ Lại, dẫu chưa biết sự thể đến đâu, nhưng từ đáy lòng mình, Ỗ Lan cầu mong hai người thương yêu nhau. Chàng trai ấy là bạn học của Ỗ Lan, một người có chí. Hai người ấy mà lấy nhau thì vừa đôi phải lứa: hứa hẹn cuộc sống chung đẹp đẽ vô ngần. Cho nên nghe mụ Độc nói Ỗ Lan thấy không còn bận tâm gì nữa về việc giữ Lộc. Nhưng nghĩ đến lúc phải xa Lộc, hàng ngày không được giải bày niềm riêng tư, không người đổi trao những ý tưởng thầm kín giữa cuộc sống không ít những biến động trong giới hoàng tộc, hoặc để kiểm định lại những việc lớn nhỏ khác. Ỗ Lan thấy nao nao trong người. Nhưng thôi - Ỗ Lan thầm nhủ - Dẫu sao cũng không được giữ Lộc, hãy để Lộc đi xây tổ ấm của mình. Những chặng đường đời khó khăn nhất, Lộc đã giúp ta vượt qua, không nên lạm dụng lòng tốt của Lộc thêm nữa. Ta sẽ thay Lộc bằng Chinh ư? Tính nết, phẩm chất hai người trái nhau như nước với lửa. Ỗ Lan không lạ gì Chinh. Tuổi trẻ của Ỗ Lan đã bị hai mẹ con Chinh phũ phàng vùi dập tưởng không sống được. Phải, Ỗ Lan nghĩ tới sự xảo trá, gian dối, lật lọng của Chinh thuở nào. Ỗ Lan nhớ cả đến những trận đòn tàn ác của mụ Độc có Chinh tiếp tay, xúi bẩy... Nhưng chẳng những Ỗ Lan không để bụng những việc làm xấu xa của mẹ con Chinh, ngược lại, vẫn sẵn dành những tình cảm tốt, mong cảm hóa được mẹ con mụ. Vậy, có nên nhận Chinh vào cung thay Lộc không? - Ỗ Lan tự hỏi. Nó sẽ chẳng giúp mình được gì, nhưng chối từ cũng chẳng dễ. Hay ta cứ nhận rồi uôn nắn dần. Chẳng lẽ nó xấu quá thế sao.

— Hoàng phi hãy thương lấy em – mụ Độc quan sát nét mặt Ỗ Lan đã tìm được đúng lúc, nói khó – Em nó chưa quen việc thì dạy bảo cho quen. Rồi mai một có người để mắt tới, hoàng phi sẽ gây dựng cho nó, để lại một cái phúc lớn cho em. Được như thế, kẻ hèn này có chết cũng yên lòng.

Lời cầu xin ngọt ngào của mụ Độc đã xua tan những băn khoăn cuối cùng của Ỗ Lan. Ỗ Lan đột ngột quyết định:

— Nể lời dì, tôi nhận em vào cung.

Mụ Độc chợt sững sờ trước niềm vui bất ngờ tưởng như không thể có được ấy. Mụ không tin vào tai mình nên nghiêng đầu hỏi lại:

— Tàu hoàng phi! Hoàng phi nói thế nào?

— Nể lời dì, tôi nhận em Chinh vào cung - Ỗ Lan nhắc lại. – Nhưng ở cung Ỗ Lan này, tất cả mọi người đều phải làm việc, không ai nhàn tản cả.

Mụ Độc chỉ thiếu có rú lên vì sung sướng:

— Thật phúc đức cho em Chinh. Con hãy lạy tạ hoàng phi đi. Mụ giục Chinh, mắt ánh lên nét sáng kỳ lạ.

Và với đầu óc toan tính của mụ, mụ nhân cơ hội nài thêm:

— Tầm lòng hoàng phi quý hóa quá. Nhưng sao hoàng phi không thương lấy kẻ già này một thể, nhờ nào để mẹ con phải xa nhau?

Chỉ đến yêu cầu ấy, Ý Lan mới khước từ con người đã bao lần làm hại mình và vẫn chưa chịu buông tha mình.

Chương bốn

Hoàng hậu Thượng Dương lần nữa sinh công chúa. Mặc dù các đại thần lần lượt đến mừng và mặc dù vua Lý Thánh Tông, do chỗ muốn dàn xếp quan hệ không bình thường giữa hoàng hậu và Ý Lan, đồng thời cũng là cách tỏ rõ tình cảm mình trước sau không thay đổi, đã đến thăm hoàng hậu sớm hơn thường lệ. Nhưng hoàng hậu Thượng Dương vẫn không vui được nổi buồn. Hoàng hậu oán trách trời, Phật. Hoàng hậu giận mình, giận đời. Bởi vì hy vọng sinh hoàng tử, mong kế thừa ngôi báu thế là hoàn toàn sụp đổ. Hoàng hậu chán chường đến nỗi không buồn để mắt tới hoàng nhi^[30]. Việc chăm sóc hoàng nhi hoàn toàn phó thác cho nữ mẫu và các thị nữ. Hoàng hậu lại càng suy nghĩ đau khổ, bởi trong lần gặp gần nhất, Lý Đạo Thành đã tỏ rõ thái độ đứng ngoài âm mưu hãm hại Ý Lan của hoàng hậu. Lý Đạo Thành còn dám nói không nên chỉ vì ghen tuông mà hại người chính trực. Hóa ra lão thái sư ấy – hoàng hậu nghĩ – dám ám chỉ ta là kẻ ghen tuông? Còn Ý Lan là người chính trực? Hy vọng nhờ cậy lão ta thế là hết. Ngay cả lũ hoạn quan phục dịch trong cung lâu nay cũng tìm cách lánh tránh ta. Xem ra lũ ấy đã bị Ý Lan mê hoặc, không cậy nhờ gì được nữa. Càng nghĩ, hoàng hậu càng oán thân trách phận. Cầu mong sinh được hoàng tử, mong thay đổi tình thế, nhưng sự thật phũ phàng đã đến ngoài lòng mong ước của hoàng hậu. Trong lúc tuyệt vọng, hoàng hậu Thượng Dương quyết nghĩ cách hại bằng được Ý Lan. Ý nghĩ Ý Lan sẽ sinh hoàng tử càng thúc bách hoàng hậu phải gấp hành động. Nhưng hại Ý Lan bằng cách nào? Gán cho Ý Lan có tình ý với viên tiểu quan ở bộ Lại như đứa thị nữ mới của Ý Lan tên là Chinh tiết lộ, cũng không xong. Bởi vua là người sáng suốt. Và lại, kẻ ấy đã dùng với nguyên phi họ Trương. Đầu độc Ý Lan bằng thuốc độc? Việc dễ bại lộ và khi ấy tính mạng ta khó bảo toàn. Chỉ còn một cách, hoàng hậu Thượng Dương sau bao đêm mất ngủ, đã đi đến quyết định đợi Ý Lan sinh con sẽ rút bớt viên ngọc y^[11] thay bằng một con mèo, vu cho Ý Lan sinh quái thai, nhất quyết Ý Lan sẽ bị tống ngục.

Ta sẽ sai chúa ngục hành hạ cho chết, thế là xong. Phải, chỉ có cách ấy – hoàng hậu thầm nhủ - mới hại được nàng. Dùng tới kẻ hiểm ác, Ý Lan có tài thánh cũng chẳng thể thoát khỏi tội chết. Nhưng nghĩ được kế đã khó, thi hành kế lại càng khó hơn. Hoàng hậu đã nghĩ kỹ rồi, muốn dùng độc kế phải có tay trong ở cung Ý Lan giúp sức. Bao lâu hoàng hậu Thượng Dương để tâm dò xét nhân cách từng cung nữ, thị nữ ở cung Ý Lan để sai khiến họ. Nhưng hoàng hậu thất vọng. Bởi vì bọn tôi tớ rất quyến luyến chủ. Khen thay Ý Lan đã ăn ở rộng lượng nên mới khiến được bề dưới một lòng một dạ với chủ. Việc nhờ cậy này chỉ có thể trông vào đứa thị nữ mới được Ý Lan tuyển dụng. Phải, hoàng hậu sung sướng tự nhủ - Ta sẽ không tiếc của, miễn là triệt được kẻ tình địch.

— Thị nữ - Hoàng hậu lên tiếng gọi. Không có ai thưa, hoàng hậu gọi to hơn, giọng nóng nảy. Một lúc sau thị nữ mới hốt hoảng chạy vào:

— Dạ! Tâu hoàng hậu, thiếp chờ được sai bảo.

— Ngươi ở đâu mà ta gọi không thấy? Hãy đưa ta ly rượu thuốc rồi ngồi đây ta hỏi chuyện. Nhấp từng ngụm cho kỳ xong chén rượu thuốc quý, hoàng hậu Thượng Dương mới lên tiếng:

— Việc ta cậy nhờ ngươi đến đâu rồi?

— Tâu hoàng hậu! Thiếp đã kết thân được với đứa thị nữ tên là Chinh ấy. Nó nói nguyên phi Ý Lan trước kia vốn dòng hạ tiện, phải hầu hạ nó, bây giờ nó phải hầu hạ lại nên lấy làm tức lắm. Nó kêu nguyên phi bắt nó phải làm luôn tay, phải học nghề dệt, không được nhàn nhã như ở nhà và luôn miệng nói xấu Ý Lan. Xem ra nó là đứa điêu ngoa, lừa dối.

— Được! Ta cần những đứa như thế để dễ sai bảo. Về chuyện Ý Lan với viên tiểu quan bộ Lại có thêm manh mối gì không?

— Tâu hoàng hậu! Nó chỉ nói trước đây hai người tăng tị với nhau. Còn bây giờ, viên tiểu quan ấy say mê đứa thị nữ hầu cận của Ý Lan tên là Lộc. Lễ cưới chỉ nay mai được làm ở ngay kinh đô.

Hoàng hậu trợn mắt:

— Ta không hỏi chuyện ấy. Ta hỏi Ý Lan có tình ý gì với viên tiểu quan kia?

Thị nữ lúng túng cúi đầu.

— Thôi được! Vậy cái đứa tên Chinh kia tính nết nó thế nào? Có thể Ý Lan sai nó đóng trò làm bầy ta không?

— Thừa không! Nhất định là không. Vì thiếp xem ra nó chẳng những điều ngoa mà còn rất hám của. Thiếp còn biết nó rất lo ế chồng. Nó bỏ nhà theo nguyên phi Ý Lan cũng vì những nguyên do đó.

— Nó đẹp hay xấu?

— Tàu hoàng hậu! Kể ra nó cũng chẳng xấu, chỉ tại tính nết nó làm hại nó.

Chợt, nét mặt hoàng hậu rạng rỡ.

— Cám ơn người đã dò xét được nhân cách đứa thị nữ ấy. Người xưa nói, muốn dùng người phải hiểu người. Ta xem ra dùng một đứa điều ngoa, hám tiền thì dễ nhưng cũng bội phần nguy khôn.

— Tàu hoàng hậu! Sao lại thế?

— Một khi việc bại lộ, bị khảo tra nó sẽ khai ra hết.

— Mọi việc tùy hoàng hậu định đoạt, thiếp chỉ xin gắng sức làm tròn.

— À mà ta nghĩ ra rồi. Được lắm – hoàng hậu Thượng Dương chợt sôi nổi – Ta sẽ không cần ra mặt mà chỉ sai một thị nữ giả trai để điều khiển nó. Chẳng phải nó đang muốn lấy chồng, đang sợ ế chồng sao?

Hiểu ra mưu của hoàng hậu người thị nữ trẻ quên cả giữ gìn.

— Thật là diệu kế. Có bề nào cũng không ai trách cứ hoàng hậu được. Nhưng, tàu hoàng hậu, ai sẽ đảm đương việc đóng giả trai.

— Người đó không phải ta cũng không phải người. Ngay đêm nay, người hẹn đứa thị nữ ấy đến ngoài cung này gặp “tình nhân” của nó. Trước lúc nó đến, người sẽ được chỉ bảo cẩn thận.

Lệ thường, người thị nữ cáo lui. Nhưng hôm nay cô tần ngần nửa đi nửa ở. Tình ý, hoàng hậu Thượng Dương nhướn mắt hỏi:

— Chắc là người còn điều gì muốn nói?

Người thị nữ vẫn chưa hết băn khoăn:

— Tàu hoàng hậu! Quả là thiếp còn một việc hệ trọng muốn tâu bày. Vừa nãy, lúc thiếp đang tưới hoa, thấy hai người đàn bà cứ đi đi lại lại như muốn chờ gặp ai. Thiếp ra hỏi, chúng bảo – người thị nữ lại gần hoàng hậu, nói nhỏ - có một ít gấm lụa quý mà hoàng hậu cần tìm mua nên đánh liều đem đến dâng hoàng hậu.

— Gấm vóc quý? – Hoàng hậu Thượng Dương mắt sáng lên. – Ta đã mai mối nhờ mua mãi mà không được. Sao không gọi người ta vào? Người ta đâu rồi?

— Tàu hoàng hậu! Ngự lệnh tuyệt cấm mua bán những thứ gấm lụa ấy nên thiếp sợ.

Hoàng hậu Thượng Dương gầm lên:

— Thế là người đã làm hại ta rồi. Người không biết ta rất cần những thứ đó sao? Hoàng đế đặt lệ cấm mua gấm của Tổng triều để dùng đồ nội hóa của con hát Ý Lan. Nhưng ta thì khác. Ta không thể nào mặc đồ nội hóa.

— Tàu hoàng hậu. Dầu sao, hàng của nước ngoài cũng đẹp hơn.

— Thế rồi sao? Người ta đi đâu rồi?

— Tàu hoàng hậu – người thị nữ rụt rè – Thấy thiếp sợ hãi người ấy bảo cứ vào tàu với hoàng hậu. Hiện người ấy đang đợi ở ngoài.

— Vậy hãy cho người ta vào. Hoàng hậu ra lệnh rồi thông thả sửa soạn đón khách.

Chỉ một lúc sau, hai người đàn bà, một đã đứng tuổi, dáng đi cứng kểu, khuôn mặt rất giống nam giới cùng một thiếu nữ rất xinh theo người thị nữ bước vào. Vừa thấy hoàng hậu, hai người cùng sụp lạy. Người đàn bà đứng tuổi khách khí:

— Lần đầu đường đột ra mặt, xin kính chúc hoàng hậu bội phần trẻ đẹp mãi.

Hoàng hậu rất hài lòng về lời chúc, tươi cười chỉ vào hai chiếc đôn sứ vừa được đem đến:

— Người hãy ngồi đây để tiện trò chuyện. Ta nghe đứa thị nữ nói nhà ngươi có gấm lụa quý muốn bán.

Người lái buôn đứng tuổi làm ra vẻ bí ẩn:

— Người đẹp về lụa, lụa tốt vì phân. Trong giới hoàng tộc chẳng riêng hoàng hậu ưng dùng hàng của thiên quốc.

— Hẳn là thế. - Hoàng hậu đáp. — Quả là ta không tiếc tiền để mua những hàng quý giá đó. Chẳng hay các người có nhiều không?

Người lái buôn lễ phép:

— Tâu hoàng hậu! Hoàng hậu cần bao nhiêu lũ thiếp cũng xin dâng nộp đủ.

— Các người có thể cho ta xem qua được chẳng?

Được lệnh người thiếu nữ xinh đẹp lấy từ hai tay nải những tấm gấm, lụa hảo hạng bày ra trước mặt hoàng hậu.

Chưa vội lần xem, hoàng hậu Thượng Dương quên cả giữ gìn thốt lên:

— Đẹp quá! Đẹp thật. Ta chưa thấy tấm lụa màu mỡ gà nào đẹp đến thế. Ta cần gấp đôi số gấm lụa này mới đủ dùng. Mà các người lấy bao nhiêu...

— Tâu hoàng hậu – người lái buôn đứng tuổi cướp lời. Nội nhật ngày hôm nay lũ thiếp sẽ dâng đủ số gấm lụa hoàng hậu cần. Buổi đầu làm quen xin dâng biểu hoàng hậu, gọi là chút quà mọn, lũ thiếp đầu dám lấy tiền.

Hoàng hậu Thượng Dương cảm động:

— Cảm ơn các người đã dành cho ta món quà quý giá.

Sau một khắc đắn đo, người lái buôn rụt rè:

— Tâu hoàng hậu, những thứ hàng này sẽ tôn sắc đẹp trời cho của hoàng hậu lên nhiều lần. Tiện đây, để bày tỏ tấm lòng yêu kính hoàng hậu, lũ thiếp đã thừa riêng cho hoàng hậu bộ đồ lụa mỏng màu xanh da trời mặc lúc nghỉ ngơi. Thứ lụa này các hoàng hậu thiên quốc rất ưa dùng.

Đỡ lấy bộ quần áo mỏng, nuột nà, hoàng hậu sửng sốt:

— Vậy các người là người Bắc Quốc?

— Tâu hoàng hậu, gia tộc thiếp sang đất Giao Chỉ này đã lâu đời, nhưng vẫn còn đông họ hàng bên ấy.

— Chao ơi! - Hoàng hậu Thượng Dương lại trở về với bộ áo quần. — Ta vẫn mơ ước có bộ đồ này. Các người như biết được cả ước muốn của ta.

— Tâu hoàng hậu, về đêm, được những chiếc đèn lồng kia chiếu sáng, người vận bộ đồ này sẽ huyền ảo, làm say lòng người. Hẳn hoàng đế sẽ...

Hoàng hậu thờ dài, cướp lời, giọng buồn bã, mơ màng:

— Bởi thế, ta cần nhiều gấm lụa, những thứ làm cho ta thêm đẹp, đẹp hơn người.

Người khách mạnh dạn:

— Tâu hoàng hậu. Cứ nhìn thần sắc hoàng hậu là biết hoàng hậu đang ưu tư phiền muộn.

— Ta đang ưu tư phiền muộn sao? Người là ai mà hiểu bụng ta vậy?

Như người thợ săn biết đã dồn được con thú vào bẫy, người lái buôn đã hết vẻ e dè:

— Tâu hoàng hậu. Ngoài nghề buôn bán thiếp còn làm thầy địa lý, biết được tiền vận và hậu vận của một con người.

— Vậy người có thể nói về ta đôi lời?

Người lái buôn nhìn quanh. Hiểu ý, hoàng hậu đuổi hết mọi người ra ngoài. Từ món quà quý, món hàng đẹp đến sự thâm thù Ý Lan, đã khiến cho hoàng hậu mất hết phương hướng. Hoàng hậu nôn nóng:

— Người hãy nói về hậu vận của ta!

— Tâu hoàng hậu. Hoàng hậu là người gặp may nhưng vận may ấy đã hết. Bởi vì có người con gái lam lũ, nhan sắc bội phần xinh đẹp lại quý quyết hơn người, đã cản đường hoàng hậu.

Hoàng hậu Thượng Dương nói cứng:

— Nhà ngươi ăn nói hàm hồ quá. Ta là hoàng hậu. Trong giới hoàng tộc, ai lấn át được uy quyền của ta, ai dám kinh địch với ta?

Người lái buôn điềm tĩnh:

— Thiếp dám nói hoàng hậu đã mất hết uy quyền trước người quý phi xuất thân lam lũ kia. Bởi vì, chẳng những người ấy trẻ đẹp, được hoàng đế say đắm, được quần thần vì nể mà người ấy còn có thực tài. Hiện người ấy đã cận ngày sinh. Đứa con ấy sẽ kế vị ngôi chúa tể.

Hoàng hậu Thượng Dương không giữ được bình tĩnh:

— Người nói cái con hát ấy sẽ sinh hoàng tử.

— Điều bất hạnh cho hoàng hậu là ở chỗ ấy. Như vậy, đường hậu vận của hoàng hậu thật bi thảm.

— Ta biết. Nhưng có cách nào cứu chữa được chăng?

Người lái buôn lắc đầu:

— Khó lắm. Trừ phi... chắc hoàng hậu đã tính đến mà còn giấu thiếp, có ai ở vào cảnh hoàng hậu lại chịu bó tay bao giờ?

Hoàng hậu Thượng Dương lại lắc đầu ngao ngán:

— Có thể trời còn đoái thương ta nên mới bày ra cuộc hội ngộ này. Ta không giấu nhà ngươi rằng bấy lâu ta ngày quên ăn đêm quên ngủ mà vẫn chưa nghĩ được kế trừ kẻ tình địch kia.

— Hoàng hậu hãy yên lòng. Thiếp biết hoàng hậu đang gặp bước không may nên mới mượn việc buôn bán găm lùa để yết kiến hoàng hậu mong giúp hoàng hậu trong mọi việc.

Hoàng hậu Thượng Dương thoáng đắn đo:

— Nhà ngươi nói khéo quá khiến ta phân tâm. Chẳng lẽ chỉ vì ta mà nhà ngươi quên mọi nỗi nguy khôn có thể xảy đến?

— Tâu hoàng hậu! Giao Chỉ và thiên quốc bao đời hòa hiếu. Bọn đại thương hai nước vẫn lấy trạm Giang Đông^[32] bên kia và trạm Quang Lang^[33] bên này làm nơi giao lưu trao đổi hàng hóa. Vậy thiếp nuôi chí giúp hoàng hậu làm nên công nghiệp, lấy chỗ đi lại về sau, cũng là lẽ thường.

— Nếu nhà ngươi giúp ta kế trừ được Ý Lan, ơn ấy ắt có dịp báo đền.

— Tâu hoàng hậu! Việc chẳng giản đơn chút nào. Ý nguyên muốn nhanh chóng làm tê liệt kẻ tình địch rồi trừ khử đi, đã không cho hoàng hậu thấy một việc hệ trọng khác cần lưu tâm, ví như vì một bụi cây nhỏ không cho hoàng hậu nhìn thấy khu rừng bao la sau nó. Nên biết rằng, sau bụi cây còn có cả một khu rừng.

— Ý nhà ngươi muốn nói sao? - Hoàng hậu Thượng Dương thoáng bối rối.

— Tâu hoàng hậu. - Người lái buôn phác một cử chỉ dứt khoát, tự tin. - Hoàng hậu cần biết đằng sau Ý Lan là nguyên soái Lý Thường Kiệt, cũng như hoàng hậu có quan thái sư Lý Đạo Thành phụ tá. Phái Ý Lan trở nên mạnh, đang khuynh loát triều đình vì hoàng đế đã tin nghe họ. Đã thế, thái sư Lý Đạo Thành lâu nay cũng không hết lòng với hoàng hậu như trước. Vậy, đằng sau Ý Lan là Lý Thường Kiệt và cả triều đình. Sau bụi cây là cả khu rừng trùng điệp. Hoàng hậu dễ gì trừ được Ý Lan, trừ được phe cánh Ý Lan.

— Chẳng lẽ ta bó tay chịu chết sao?

— Chỉ có kế này Ý Lan tất bị hại. - Người lái buôn mắt ánh lên nét quỷ quyết. Thiếp biết Ý Lan mới dựng Phật đài trong cung, sáng nào cũng đứng trước Phật để tụng niệm. Vậy hoàng hậu hãy tìm cách chôn được bùa ếm rồi vu cho Ý Lan dùng tà thuật để hại hoàng đế. Việc vỡ lở, Ý Lan chẳng thể thoát khỏi tội lăng chài.

— Người nói sao? Bùa ếm như thế nào?

Người lái buôn lấy từ túi nải lá bùa và hình người bằng gỗ, bị đóng đinh ở tim, trên ghi rõ tên tuổi của vua đưa cho hoàng hậu rồi nói:

— Chôn được vật này trong gian điện của Ý Lan thì Ý Lan không tránh khỏi tội phải chết thê thảm. Cái khó là cần có người tin cần trong cung Ý Lan nhận làm cho. Khi chôn xong cấp báo cho quan thái

sư. Việc cứ thế mà làm.

Hoàng hậu xem đi xem lại vật lạ rồi xuyết xoa:

— Nhà ngươi thật là vị cứu tinh của ta. Ý Lan quỷ quyết mấy cũng không thoát chết. Thật là diệu kế. Ý Lan thích trông coi, làm bàn việc nước nên muốn hãm hại vua để chiếm ngôi. Kẻ thích ăn chua đã trúng quả độc. Có lẽ vì ta mà ngươi đã nghĩ được độc kế này? Chúng có là mọi việc nhà ngươi đã trù liệu, làm sẵn?

Lần đầu tiên, người lái buôn quên cả giữ gìn:

— Tâu hoàng hậu! Chẳng phải chỉ để giúp hoàng hậu trừ kẻ tình địch mà còn vì trừ Ý Lan là trừ được nguyên soái Lý Thường Kiệt, giúp cho Lý triều thanh toán nạn bè phái tranh chấp. Trừ được Ý Lan, Lý triều sẽ chỉ còn một phe cánh của hoàng hậu, Lý Đạo Thành lo toan việc nước. Nhưng tâu hoàng hậu, mưu sâu thì họa cũng sâu. Hoàng hậu nhất thiết phải giao phó việc chôn bùa ếm cho đứa thị nữ của Ý Lan ở ngay trong cung Ý Lan. Nếu trong muôn việc một việc bại lộ, cần phải thẳng tay trừ khử hẳn đi để bịt đầu mối. Có thể, ngay sau lúc xong việc đã phải trừ ngay. Hoàng hậu nên nhớ, không quỷ quyết độc ác không được.

Hoàng hậu Thượng Dương tái mặt, nhưng vẫn nói cứng:

— Nhà ngươi yên lòng. Ta đã tìm được một người để giao phó việc lớn. Nhưng để trừ được đứa thị nữ đã giúp mình, trong cung thật khó chọn được người dám đảm đương trọng trách. Ta chỉ còn trông cậy vào nhà ngươi. Xong việc ta sẽ ân thưởng.

— Cả việc trừ hậu họa này hoàng hậu cũng nhờ lũ thiếp. Thôi được, cốt vì hoàng hậu thiếp đâu dám từ nan. Nhưng như thế, hoàng hậu hãy cho thiếp phù hiệu tùy nghi ra vào cung cấm.

Sau một thoáng lưỡng lự, hoàng hậu quả quyết:

— Ta sẽ bảo thị nữ đưa phù hiệu cho ngươi.

Ngay sau đấy, hai tên lái buôn Tống đắc ý cáo lui.

Sáng ấy, ngay sau khi ngự xem thủy quân tập trận, vua Lý Thánh Tông về cung Ý Lan. Được thị nữ báo, Ý Lan vội đặt quyển sách Phật xuống kỷ, sửa sang xiêm áo tiến ra đón vua. Nhận thấy nét mặt vua rạng rỡ, Ý Lan quên cả giữ ý tâu:

— Bệ hạ có điều gì vui mà hôm nay đến với thiếp khác thường vậy?

Vua sai những bước dài đi vào cung, nói:

— Ái phi thử đoán xem trẫm vui vì có gì?

Ý Lan chưa kịp trả lời, vua chợt cầm cuốn sách rất dày đặt trên kỷ, lật vài trang rồi quay lại nhìn Ý Lan, giọng không vui:

— Ái phi cận ngày sinh nên giữ gìn sức khỏe mới phải. Mà sao ái phi đọc sách Phật? Ái phi để tâm đến đạo từ bao giờ?

— Tâu bệ hạ! Để tâm xem xét việc trị nước của các bậc đế vương và của bệ hạ, mỗi ngày thiếp mới sáng ra một chút. Cứ như thiếp hiểu thì một vị hoàng đế anh minh, một triều đình thịnh trị thì thường phải biết kết chặt được quyền trị vì của một nguyên thủ với hình bóng của một đấng chí tôn thay trời cai trị muôn dân, giữ một địa vị vô thường. Cũng khác nào như bệ hạ trên danh nghĩa là vị hoàng đế thay thượng đế trị dân, nhưng cũng là người thay mặt cho muôn dân trước thượng đế: “Trên kính mệnh trời, dưới thu lòng dân”. Xem thế thì cái mà dân muốn cũng là trời muốn. Hiểu như vậy, lẽ nào thiếp không bỏ công để biết cái đạo mà bệ hạ đang dùng để cố kết lòng dân và xem xét việc tu hành của muôn dân.

Vua Lý Thánh Tông giọng miễn cưỡng:

— Trẫm chẳng cản ngăn việc đọc rộng biết sâu của ái phi, nhưng đang lúc bụng mang dạ chửa, chẳng nên làm quá.

Bị vua gạt đi Ý Lan cụt hứng. Nhưng hiểu thiện ý của vua Ý Lan lựa lời:

— Tàu bệ hạ! Vì yêu quý bệ hạ, thiếp không thể vô tâm trước sự khó nhọc của bệ hạ. Lưu tâm đến đạo pháp, thiếp chỉ cốt mong hiểu được nghiệp lớn mà bệ hạ phụng sự cho dân nước. Nay bệ hạ đã dạy, thiếp xin tuân ý. Nhưng chẳng hay bệ hạ có điều gì vui vậy?

Vua Lý Thánh Tông ấy yêm nhìn Ý Lan:

— Trẫm vui vì hai lẽ: Quan thiếu bảo Lý Thường Kiệt vừa đem quân hồi triều. Chuyên đi chinh phạt viên thổ tù làm phản không tốn một mũi tên mà chúa đạo Ma sa[34] phải quy thuận. Việc liên kết biên giới trẫm nhờ cậy Lý Thường Kiệt thế là xong. Khá khen viên tướng tài cao đức rộng, ra trận thường đi trước ba quân trị nước biết lấy sinh dân làm mục đích, biết lấy ân thay uy, lấy cảm lược để chinh phục lòng người. Vì vậy, chỉ không đầy một năm Lý Thường Kiệt đã giúp trẫm trấn yên được miền biên viễn, biết dùng uy, đức để tỏ rõ lòng khoan hồng đối với các quân thần của trẫm. Vì cái công khó nhọc ấy, trẫm vừa gia phong cho chức phụ quốc thái phó.

Ý Lan hơn hờ:

— Bệ hạ thưởng phạt công minh ấy là để khích lệ bầy tôi gắng thực hiện được nghiệp lớn của bệ hạ, ai hay biết chẳng phẩn chấn? Xưa nay, quân được hay thua là do ở người tướng. Người tướng giỏi biến hóa, vì thương người, nhân từ mà quyết đoán, dũng cảm mà tươm tất, lấy sách lược mà chế ngự quan quân, chưa thấy ai như thế mà không dẹp yên được loạn bao giờ. Thiển ý thiếp, Lý Thường Kiệt thuộc loại tướng ấy, còn lẽ thứ hai? Ý Lan chăm chú hỏi.

— Mấy hôm trước trẫm được tâu trình bộ Công vừa cho đóng xong hai chiến thuyền lớn: Vĩnh Xuân và Thanh Lân, sức chở mấy trăm người. Tiện thể, trẫm cho tập thủy quân ở hồ Dâm Đàm. Dưới quyền tiết chế của Lý Thường Kiệt, hơn hai trăm thuyền chiến của quân phủ vệ và cấm vệ nhập trận thật đẹp mắt. Có đội thủy quân hùng hậu ấy trẫm chẳng còn phải lo giặc ngoài nữa.

Là người tinh tường, nhạy bén, Ý Lan nhận thấy trong cách nói của vua có một ẩn ý, nên vội tâu:

— Bệ hạ chẳng bao giờ quên công lao của những bầy tôi tận trung với nước nên dưới trướng, các văn võ đại thần đều sẵn lòng xả thân giúp bệ hạ dựng nên nghiệp lớn. Vậy nên bấy lâu nước Đại Việt được nước lớn kính nể, nội trị dân cư yên nghiệp làm ăn, còn có điều chi bệ hạ phải bận lòng?

Vua Lý Thánh Tông mỉm cười rồi nghiêm sắc mặt:

— Trẫm không nở giấu ái phi tin tức từ biên ải cho hay rằng Hoàn Vương[35] đang tăng binh luyện lính rất gấp. Mới đây hãn cho quân xâm phạm biên giới Đại Việt và lén lút sang thần phục Tống triều. Vua Tống cho hãn mua nhiều ngựa ở Quảng Châu đem về. Lẽ ấy khiến trẫm bận tâm.

— Tàu bệ hạ. - Ý Lan xích gần vua, nói - Việc lớn thiếp không dám lạm bàn, song chắc hãn nước Tống kia với nước Chiêm này thấy Đại Việt hưng thịnh lên mà câu kết nhau chống lại bệ hạ. Vậy, lúc này bệ hạ càng cần cố kết lòng dân để trên dưới, trong triều, ngoài lộ đều thuận hòa, khiến cho nước Đại Việt ở thế cao ngán trượng so với giặc ngoài mới ngăn được giặc.

Vua chỉ định báo tin cho Ý Lan, không ngờ câu chuyện đã chuyển sang việc quân quốc trọng sự, thấy Ý Lan xét việc rất tinh, vua dốc bầu tâm sự:

— Những điều ái phi vừa tâu chính là việc làm cho dân giàu nước mạnh, mọi người chung sức chung lòng lo giữ gìn cơ nghiệp tổ tông. Sự thể ở các châu, các trang trại của kẻ cư quan nhiệm chức là phú ông cứ rộng rãi mãi, giàu thêm mãi khiến cho kẻ giàu người nghèo bất hòa không dung nhau được. Trẫm nghe nói, có kẻ đã nuôi trong nhà cả ngàn tư nô, nô bộc[36], đua nhau mua bán nô tỳ. Trẫm thương dân như con trong nhà. Nhưng con trong nhà có thể bắt tập theo lễ phép tùy ý, còn ngài kia, trẫm muốn khai hóa muôn dân, đâu dễ mà được? Ái phi là người đề tâm đến việc triều đình ắt có phương lược giúp trẫm.

Ý Lan tâu:

— Theo ý của thiếp, xưa các bậc đế vương không lo dân không giàu mà lo nước không yên.

— Thật lạ cho ái phi! Yên mà nghèo thì sung sướng gì? Vua cao giọng hỏi lại.

Ý Lan đáp:

— Tàu bệ hạ! Giàu mà không yên thì dù có lúa đầy kho cũng không ngồi mà an hưởng được.

Vua vặn hỏi:

— Nhưng sự không yên có phải tự sự giàu mà sinh ra đâu?

— Tâu bệ hạ! Chẳng phải sự “giàu” mà từ sự “muốn giàu”.

Vua trợn mắt:

— Thế trăm muốn dân giàu là trăm đem sự không yên cho dân sao?

Ỗ Lan im lặng, cúi đầu. Người vợ yêu của vua Lý Thánh Tông chợt nhận rõ, muốn cho nước thịnh dân giàu quả là công việc khó khăn vượt quá tầm suy nghĩ của mình. Trong cách lý giải cũng vậy - Ỗ Lan nghĩ. Nói dân giàu là phải nói đến số đông dân lam lũ, đâu phải kể đến những phú ông ở các làng xã. Một nước được gọi là giàu phải là nước mà trong thôn cùng xóm vắng cũng không có kẻ oán than, đói khổ. Từng chịu cảnh nghèo ở Thổ Lỗi, Ỗ Lan thấy rõ kẻ giàu trong làng, tổng mỗi ngày một giàu thêm, quyền uy khuynh loát cả một vùng. Có kẻ nghèo thì có được mùa cũng chẳng giàu lên được. Mỗi bất hòa sinh ra từ chỗ ấy. Một bậc minh quân chính là phải kiềm chế được ý muốn làm giàu vô hạn của kẻ có chức quyền, phải lo cho trong dân, mỗi nhà đều có bát ăn. Nghĩ vậy, nên khi được gặng hỏi, Ỗ Lan tâu:

— Cả thiên hạ ai chẳng muốn giàu. Người giàu muốn giàu thêm, người nghèo muốn nên giàu. Tính tham dục tự nhiên đã có sẵn trong lòng. Vì muốn giàu mà kẻ này bất nhân, tàn ác, kẻ kia sinh lòng phản trắc, xem nhẹ tình cốt nhục cha con, anh em. Họ đâu còn biết đến lễ nghĩa, liêm sỉ là gì nữa. Bởi vậy thiếp dám tâu rằng, nếu không biết đến lễ nghĩa, dân càng giàu, nước càng yếu!

Vua Lý Thánh Tông sững sốt trước ý tưởng khác lạ của Ỗ Lan. Bởi vậy một lúc lâu, vua mới gặng hỏi:

— Vậy ái phi khuyên trăm nên thế nào?

— Tâu bệ hạ! Bệ hạ đã thương dân như con thì nên có chung một sự răn dạy rộng rãi, bắt buộc đối với mọi người. Bao giờ từ quan đến dân biết trọng tư cách làm người hơn tư cách làm giàu, biết kiềm chế lòng tham dục thì ngày ấy nước mới thực có kỷ cương, phép tắc, mới trở nên vững vàng được.

Hiểu được chính kiến sâu rộng của Ỗ Lan, vua Lý Thánh Tông vui vẻ trở lại.

— Ái phi đã vén cho trăm một đám mây mờ. Lâu nay trăm bỏ lơ việc răn dạy muôn dân trọng lễ nghĩa, chưa để tâm đến những kẻ hèn ở thôn dã. Ái phi đã giúp trăm hồi tâm vậy.

— Tâu bệ hạ! Việc ấy bệ hạ sẽ làm trong nhiều năm. Bệ hạ cần có dưới trướng đông đảo người hiền tài. Muốn kén người hiền tài, ắt phải mở khoa thi. Bệ hạ đã từng muốn được mọi người sống an hòa, ai có đức thì theo, có tài thì học. Bởi vậy, việc mở trường dạy cho con dân khôn ngoan, giỏi giang lên, từ đó mà tuyển chọn người hiền tài là việc nên làm. Ngay con em hoàng tộc bấy lâu chơi bời lêu lổng, hết xuống sông hồ ngụp lặn lại cưỡi ngựa đi săn, càng cần mở ngay trường bắt học^[37]. Theo thiên ý thiếp, kẻ bày tôi trước phải giúp dân, nghĩ cách làm lợi cho dân, không được che ác với vua, cốt làm đẹp lòng vua để mong đẹp cung thất. Người ấy không chỉ cần có tấm lòng thành, trung với vua, hiếu với dân nước mà còn phải có tài. Thứ nữa, xin bệ hạ hạn chế số điền sản của quan lại, phú ông, ngăn chặn sự hà lạm công quỹ và mối bất bình giữa kẻ giàu và người nghèo. Nước muốn mạnh, dân muốn giàu, bậc đế vương xưa thường biết chăm dân. Để dân bần cùng đói rách, bị đè nén ấy là mầm mống của suy loạn. Bệ hạ đã cho thiếp được tâu bày xin bệ hạ hãy bỏ qua những điều không phải.

— Giỏi lắm! Giỏi lắm! Những việc xem ra đơn giản vậy mà trăm chẳng nghĩ ra. Trăm sẽ suy ngẫm và chỉnh đốn việc nội trị.

Ỗ Lan vui mừng vì lần đầu tiên được vua thực tâm hỏi về việc trị nước. Nhận thấy vua có phần mệt mỏi, Ỗ Lan âu yếm hỏi:

— Hình như bệ hạ chẳng được khỏe? Bệ hạ cần dùng gì thiếp xin được hầu hạ.

Vua như sực nhớ ra điều gì, nghiêng đầu nhìn mặt trời rồi vội đứng dậy:

— Trăm phải về cung Thúy Hoa nghe Lý Thường Kiệt tấu trình việc binh bị.

Ỗ Lan tiễn chân vua một đoạn rồi trở lại án thư mở cuốn sách đang đọc dở.

Hoàng hậu Thượng Dương vận bộ đồ ngủ màu xanh da trời, món quà của người lái buôn Tống dâng biếu hôm nào. Chất lụa mềm mại, sắc màu tươi mát, cách may cầu kỳ như được thừa riêng cho hoàng hậu nên trông hoàng hậu đẹp và trẻ ra hàng chục tuổi. Món quà thật quý. Nó quý không phải chỉ vì thứ lụa thuộc loại đắt tiền, khó mua mà vì khi mặc vào nó tôn được nét trẻ trung mơn mớn của một thân hình nở nang, được trau chuốt, nhất là tôn được nước da mịn màng, trắng ngần của hoàng hậu. Các thị nữ của hoàng hậu khi được chiêm ngưỡng bộ đồ ngủ của các hoàng hậu Tống triều này đã xuýt xoa kinh ngạc về phép màu nhiệm kỳ lạ của nó. Trước mắt các thị nữ, thân hình đẹp như tạc của hoàng hậu được tôn lên vừa kín đáo e ấp, vừa lồ lộ đến huyền ảo dưới ánh đèn lồng. Mặc dù được khen và biết mình đẹp lên, nhưng hoàng hậu Thượng Dương không hề vui. Từ hôm nhận quà tặng, hoàng hậu bỗng lo lắng khi nghĩ đến hành tung bí ẩn của người lái buôn Tống ấy. Trong thâm tâm, hoàng hậu vẫn thấy cộm lên niềm khắc khoải lo âu. Tại sao người lái buôn lại am hiểu triều Lý, hiểu tính nết từ vua đến các đại thần, hiểu nỗi lo đốt cháy tâm can hoàng hậu khi nghĩ đến Ý Lan sẽ sinh quý tử và hiểu Ý Lan đến thế? Con người ấy thực bụng muốn giúp ta trừ Ý Lan, trừ phe cánh Lý Thường Kiệt hay còn muốn gì nữa? Kẻ độc mà con người ấy nghĩ ra, cho thấy con người ấy không chỉ là một lái buôn, một thầy địa lý mà còn là người quý quyết có tham vọng lớn. Bởi thế, một mặt hoàng hậu gấp xúc tiến thực hiện việc chôn bùa ếm để hại Ý Lan, nhưng mặt khác, ngay sau lúc người lái buôn đem thêm gấm lụa đến dâng biếu, hoàng hậu đã cho thị nữ đi theo dò xét. Nhưng con người ấy thoát đến thoát đi, giỏi cải dạng đến nỗi thị nữ của hoàng hậu không biết gì thêm. Và lúc này đây, hoàng hậu trang điểm mong vua đến mà lòng ngổn ngang trăm mối tơ vò. Linh tính như báo cho hoàng hậu biết những việc hệ trọng nhất để hại Ý Lan sắp được định đoạt, và người lái buôn Tống kia với tấm phù hiệu tùy tiện ra vào cung cấm, sẽ không phải là điềm lành cho hoàng hậu. Đã có lúc hoàng hậu lo sợ muốn buông xuôi, mặc cho con tạo xoay vần, mặc Ý Lan muốn làm gì thì làm. Hoàng hậu sẽ trả lại gấm lụa, quà biếu cho người lái buôn, phòng hậu họa. Nhưng khi nghĩ đến Ý Lan sẽ sinh quý tử, một Ý Lan trẻ đẹp, giở ngón quyền rũ làm vua mê muội để khuynh loát triều đình, hỗn hào với ta thì hoàng hậu lại muốn tức khắc nhờ ngay cái gai trước mắt mình. Chao ôi – hoàng hậu rầu lòng tự nhủ - tham vọng của người đàn bà quả là đáng sợ.

Chợt người thị nữ thân tín của hoàng hậu hốt hải bước vào:

— Tâu hoàng hậu, đứa thị nữ ở cung Ý Lan là Thị Chinh đã tới.

Hoàng hậu Thượng Dương lạnh lùng:

— Ta chờ đợi nó đến héo cả ruột. Thị Thảo đã sửa soạn xong chưa?

Một người đàn ông tầm thước có khuôn mặt đầy đặn, đẹp như tranh vẽ, ăn vận như một viên tiêu quan nghe tiếng hỏi, nhanh nhẹn bước ra:

— Tâu hoàng hậu, thiếp đã sửa soạn xong!

Hoàng hậu Thượng Dương trợn mắt:

— Ta đã dặn đi dặn lại mãi rồi sao ngươi cứ xưng hô nhầm lẫn mãi vậy?

Bị khiển trách, người đàn ông có tên là Thị Thảo ấy lúng túng:

— Thần xin ghi nhớ.

Hoàng hậu Thượng Dương nhếch mép cười rồi vẫy Thị Thảo lại gần, trao cho một gói nhỏ:

— Ngươi hãy đưa gói này cho nó, cứ để nguyên vậy mà chôn. Còn đây – hoàng hậu lấy thêm một chiếc túi gấm – có năm lạng vàng làm tin. Về phần ngươi – hoàng hậu kéo người đàn ông lại gần, thì thào hồi lâu. Dưới ánh sáng của những ngọn đèn lồng, người đàn ông tủm tỉm cười nét mặt rạng rỡ.

Ngay sau đấy, Thị Thảo, tên người đàn ông rất đẹp trai ấy, cẩn thận cầm hai gói nhỏ theo chân người thị nữ thân tín của hoàng hậu Thượng Dương ra chỗ hẹn với Chinh.

— Đây là vị quan người trong họ mà tôi đã nói với chị từ trước. Thôi hai người nói chuyện với nhau, tôi phải về hầu hoàng hậu bữa tối.

Chinh làm bộ e lệ:

— Chị về thế sao tiện. Đêm hôm thế này ai trông thấy thì chết. Tuy nói như vậy nhưng dưới ánh trăng thượng tuần, Chinh đã nhận ra chàng trai đang ngồi gần mình có một vẻ đẹp mê hồn. Ngượng ngập Chinh lên tiếng:

— Thôi chàng cho thiếp về, hẹn đến khi khác, gặp nhau sẽ nói nhiều. Như một cái máy, chàng trai nói như đã học thuộc lòng:

— Tôi được cô em họ cho hay gia cảnh nàng rất đổi đáng thương, chỉ có một mẹ một con. Từ khi được ngắm dung nhan diễm lệ của nàng cách đây một tuần trăng, tôi những ngày quên ăn, đêm quên ngủ như người mắc bệnh tương tư vậy. Đêm nay, thật thỏa lòng ao ước, tôi được gặp nàng. Phải, tôi đang ngồi bên nàng, mà như ở đâu trong cõi mộng, lòng tôi cảm động xiết bao!

Lần đầu nghe những lời tỏ tình du dương, êm ái của một chàng trai đẹp, Chinh xúc động quên cả giữ gìn:

— Chẳng hay chàng nói thực lòng hay cốt làm vui lòng thiếp? Nếu chàng thực bụng yêu quý thiếp thì thiếp cũng xin tạ lại tấm lòng chàng để yêu chàng cho đến lúc mãn chiều xế bóng. Thiếp tin ở người mai mối nhưng tình chàng lấy gì làm tin?

Chợt nhớ ra lời hoàng hậu dặn, chàng trai sán lại gần, nắm lấy tay Chinh rồi thoát ôm lấy Chinh giọng lạc đi vì xúc động:

— Tình tôi yêu nàng trăng kia chứng giám. Và, tôi xin trao nàng số vàng này, tất cả vốn liếng mà tôi có, cho nàng làm tin. Chẳng hay nàng còn nghi ngại gì về tấm tình tôi yêu nàng, say mê nàng đến héo hắt sâu muộn?

Chinh run lên bần bật vì những cảm xúc mới mẻ chưa từng có trong đời, còn vì số vàng quá lớn mà chàng trai vừa đặt vào tay mình.

— Ôi! Chàng yêu thiếp đến thế này sao? Chinh kêu lên se se - Thiếp bằng lòng yêu chàng, bằng lòng lấy chàng. Thiếp nguyện sẽ sửa túi nâng khăn cho chàng đến lúc đầu bạc răng long...

Một lúc sau để Chinh tựa người vào mình, chàng trai thủ thỉ:

— Vậy là đôi ta nguyện sẽ lấy nhau. Nhưng tôi có câu chuyện này muốn bày tỏ với nàng. Gia đình tôi có mối thù truyền kiếp với nguyên phi Ý Lan. Tôi đã hẹn với song thân ngày nào chưa trả mối thù ấy tôi chưa thể lấy vợ. Tôi không thể yên hưởng hạnh phúc khi gia tộc chưa trả xong món nợ này.

Chinh cướp lời:

— Thiếp cũng không ưa gì Ý Lan. Vậy chàng cần gì thiếp sẵn lòng giúp.

Như chỉ đợi đến lúc ấy, chàng trai ghé sát lại Chinh, giọng cầu khẩn:

— Việc không có gì khó khăn đâu. Nàng chỉ cần giúp tôi chôn gói này dưới gầm giường Ý Lan, tất Ý Lan sẽ mắc trọng tội. Khi việc bị phát giác nàng cứ đổ riết cho Ý Lan. Thế là xong. Mối thù được trả xong tôi sẽ cưới nàng.

Vì quá mê chàng trai lại ngất ngây trước số vàng lớn, Chinh quyết định sẽ cùng “nhân tình” làm hại Ý Lan.

Nghe tiếng người thị nữ khê đặng hắng ngoài rèm gấm, Ý Lan gượng trở dậy cuốn vội mái tóc dài chấm gót, bước ra ngoài.

Người thị nữ nét mặt ủ rũ quỳ xuống.

— Tâu hoàng phi! Ngọc thể hoàng phi hôm nay có khá hơn không?

Ý Lan nhẹ nhàng đỡ người thị nữ đứng dậy rồi âu yếm:

— Lộc vẫn chưa về sao? Ta đã nói hết lời rồi, ta không thể cứ giữ người mãi được. Người ở lại kèm cặp Chinh như vậy cũng đủ. Sắp đến ngày cưới rồi. Phải về mà sửa soạn mới kịp. Ta sẽ chẳng bao giờ quên ơn người. Rồi ra cùng ở kinh đô với nhau, có xa xôi gì mà bịn rịn?

— Tâu Hoàng phi! Thân thiếp thì kể gì. Thiếp đi ai đỡ đàn Hoàng phi coi việc trong cung. Chị Chinh

thì lười biếng dềnh đoảng. Đã vậy, mấy đêm nay chị ấy đi đâu về muộn lắm. Hành tung thật đáng ngờ.

— Người nói sao? - Ý Lan vội hỏi lại, - Nó hay đi về muộn à?

— Thiếp thấy nó đi về phía cung hoàng hậu.

— Cảm ơn người. Ta sẽ hết sức lưu tâm.

— Hoàng phi thì cận ngày sinh. Chị Chỉnh lại đáng ngờ, thiếp xa Hoàng phi sao đành.

Ý Lan cố kìm nổi xúc động:

— Thôi, người về sửa soạn cho ngày vui, có gì ta sẽ triệu sau. Còn việc trong cung, trong giới hoàng tộc thì lúc nào chẳng đáng bận tâm. Người cứ vui vẻ mà về.

— Tâu Hoàng phi! Xin Hoàng phi hãy cẩn thận giữ mình. Thiếp nghe nói Hoàng hậu với quan thái sư ăn ý với nhau lắm. Con người thâm nho như quan Thái sư chẳng nên coi thường. Tiên sư, đã có hai người Quý phi bị hại, chẳng lẽ Hoàng phi không biết sao?

Ý Lan cắn môi về đêm chiêu:

— Ta biết nhưng ta không tin quan Thái sư lại mù quáng như thế. Vả chẳng, ta chỉ sợ lẽ phải. Một khi lòng ta ngay, không làm gì ác, ngẩng mặt lên không thẹn với trời, cúi mặt xuống không hổ với đất, thì can chi phải lo lắng. Người cứ yên tâm.

Vừa lúc ấy, Chỉnh vội vã từ ngoài bước vào báo có quan phụ quốc thái phó Lý Thường Kiệt xin vào ra mắt. Người vợ yêu của vua Lý Thánh Tông không giấu được niềm vui, vội bước ra hiên lầu đón đợi. Quả là với Lý Thường Kiệt, Ý Lan vốn dành những tình cảm quý mến đặc biệt. Sinh ra ở phường Thái Hòa, Thăng Long, ngay từ nhỏ Lý Thường Kiệt sớm tỏ ra là người có tài kinh bang tế thế, và có biệt tài về quân sự. Chính vì muốn được phụng sự cho triều Lý, muốn được thi thố tài năng, hiến thân cho dân nước, năm hai mươi ba tuổi Lý Thường Kiệt đã tự nguyện bỏ một cuộc sống hạnh phúc, sung sướng với người vợ trẻ đẹp, vốn là con gái một đại thần để chấp nhận một điều kiện khắc nghiệt là tự hoạn[38] để được tiến triều, đảm đương những trọng trách lớn, đúng với tài năng và chí hướng của mình. Từ bấy đến nay, dưới triều Lý Thái Tông cũng như triều Lý Thánh Tông, Lý Thường Kiệt đã lập được nhiều công lớn, tỏ rõ là một thiên tài quân sự. Nhưng Lý Thường Kiệt không phải chỉ là một tướng giỏi, có những võ công oanh liệt, mà còn là một người trí tuệ kiệt xuất. Nổi bật dưới triều Lý Thánh Tông, Lý Thường Kiệt được xem là một người có chí lớn, kiên nghị, có kiến thức uyên bác và đặc biệt vô cùng táo bạo. Vừa mấy tháng trước, khi được vua Lý Thánh Tông sai cầm quân đi đánh chúa đạo Ma Sa là Đinh Bặc, đang tụ họp phe đảng nổi lên chống lại triều đình, Lý Thường Kiệt đã tỏ rõ là một vị tướng dũng cảm, táo bạo bậc nhất. Hay tin Lý Thường Kiệt xuất quân, chúa đạo Ma Sa họp đám đầu mục bàn kế cự chiến. Đinh Bặc định ám hại viên danh tướng triều Lý nên sai người đưa thư dụ Lý Thường Kiệt: “Đinh Bặc không dám trái lệnh triều đình. Nếu ân chủ một mình một ngựa đến, Đinh Bặc xin ra hàng ngay”. Thượng sách vẫn là thu phục lòng người, dẹp mối bất hòa trong nước, Lý Thường Kiệt nghĩ vậy. Cho nên, mặc các tướng can ngăn, Lý Thường Kiệt vẫn một mình một ngựa đến trại Đinh Bặc, chỉ đem theo mấy tiểu đồng cấp tráp đi hầu. Thản nhiên đi giữa lớp lớp gươm giáo và đám lính sắc phục kỳ dị, có ý phô trương dọa nạt, Lý Thường Kiệt nói với chúa đạo bằng chính ngôn ngữ và theo đúng phong tục của dân Ma Sa: “Lũ tiểu đồng của ta khi đi đường thì nóng tai trái vào đến đây thì nóng tai phải”. Từ Đinh Bặc đến các đầu mục cũng sờ kinh ngạc trước sự am hiểu tiếng nói và phong tục của Lý Thường Kiệt. Rồi mâm rượu được bưng lên. Chúa đạo Ma Sa nghiêng đầu thách thức, đưa tay mời. Chỉ có một quả bầu cắt đôi, sóng sánh rượu và một đĩa thịt nai muối. Lý Thường Kiệt không chút ngần ngại cầm thịt ăn rồi vừa nhai vừa ngửa mặt cầm gáo rượu bầu từ từ dốc vào mũi hết sức thành thạo[39]. Đinh Bặc kinh ngạc thốt lên: “Quan thiếu bảo là anh em với ta”. Lý Thường Kiệt từ tốn: “Chúng ta xưa nay vẫn là anh em”. Rồi ngay sau đấy, theo lệnh Lý Thường Kiệt, tiểu đồng mở tráp lấy ra những chiếc vòng bạc sáng trao cho từng đầu mục Ma Sa. Những người cầm đầu Ma Sa chỉ còn biết hoan hỉ đón lấy tặng phẩm kết nghĩa đúng phong tục của họ, từ tay danh tướng triều đình mà họ vừa nhận là anh em. Không phải nói nhiều chúa đạo Ma Sa đã quy thuận. Sức mạnh của dân nước như được nhân lên. Cũng bởi Lý Thường Kiệt là người thông minh, biết nhìn xa thấy rộng nên

ngay từ năm đầu Ý Lan mới vào cung, nhất là sau một loạt đề xuất cải cách nội, ngoại triều của Ý Lan, Lý Thường Kiệt đã tìm đến ra mắt, khích lệ, bày tỏ sự đồng tình của mình. Giữa triều đình không ít người cầu cạnh Ý Lan, nhưng Ý Lan đã tìm thấy ở Lý Thường Kiệt người duy nhất có chính kiến cao cả rất hợp với mình. Đã thành lệ, sự xuất hiện của Lý Thường Kiệt ở cung Ý Lan, bao giờ cũng là những cuộc hội kiến. Vừa xuống xe ngựa, Lý Thường Kiệt trong bộ võ phục, vẻ mặt đăm chiêu, sỏi những bước dài, chắc nịch đi vào cung điện. Nhìn thấy Ý Lan đang đứng đợi trên thềm lầu, Lý Thường Kiệt dừng lại ngay bên cây mẫu đơn bạch, sát hiên lầu, vòng tay thi lễ:

— Xin kính chúc hoàng phi vạn sự như ý.

Ý Lan ngược cặp mắt đen long lanh trong suốt:

— Sao quan thái phó hôm nay lại khách khí làm vậy. Mấy tuần qua quan thái phó đi đâu mà ta không giáp mặt? Ta đọc một cuốn sách khó hiểu vẫn định bụng nhờ quan thái phó giải nghĩa giùm.

Lý Thường Kiệt bước theo Ý Lan vào cung điện:

— Hoàng phi quá nhún mình. Nhưng hãy khoan nói đến nghĩa sách. Tình thế thật chẳng lành, tin tức từ biên ải cấp báo về. Chế Củ^[40] sau lúc mua được ngựa và binh khí của vua Tống, lại được vua Tống hứa giúp nếu Chiêm Thành đánh Đại Việt, đã đem quân quấy nhiễu biên giới. Tôi phụng mệnh hoàng đế vừa đi đốc thúc việc canh phòng, xem xét tình hình. Việc lớn phải trù liệu từ bây giờ. Tôi vừa làm lễ triều kiến tâu hoàng đế rồi tới thăm Hoàng phi.

— Quan Thái phó hãy ngồi xuống. - Ý Lan chỉ vào chiếc đôn đặt sát kỷ, nói – Ta không giỏi việc quan quân. Nhưng theo ý ta thì mưu thâm cần đối phó lại chính là từ bên Tống.

— Tôi đã suy nghĩ nát óc về chuyện đó. Nghe phái tân tiến Vương An Thạch đang khuynh loát triều chính và tỏ ra thức thời lắm. Nhưng Hoàng Phi nói mưu thâm lại từ bên Tống nghĩa là sao?

Ý Lan phác một cử chỉ khẳng định:

— Theo ý ta, dầu Chiêm Thành có khởi binh đánh Đại Việt cũng là dựa vào Tống, do Tống xúi bẩy. Vì vậy, mối lo đáng bàn vẫn là từ phía Tống. Chi bằng lúc này vẫn lo chuyện binh lương, có kết các tù trưởng phòng những chuyện xa hơn. Dầu phải đánh Chế Củ một khi tên vua ngu ngốc ấy xâm lấn bờ cõi ta, thì chẳng qua cũng chỉ là một việc bất đắc dĩ phải làm mà thôi.

Lý Thường Kiệt sững sốt trước những ý kiến mạch lạc, tỏ rõ tầm hiểu biết của Ý Lan. Viên dũng tướng mưu lược, tài đức vẹn toàn, chỗ dựa của triều Thánh Tông không ngờ cả về mặt võ bị, người vợ của vua cũng lý giải sắc sảo, hơn thế có phương lược hành động hết với hoạch định của mình. Vì vậy, sau mấy giây suy nghĩ, Lý Thường Kiệt không giấu được sự thán phục:

— Tôi thật không ngờ hoàng phi lại sáng ý đến nhường ấy.

— Quan thái phó chớ quá khen ta – Đôi mắt Ý Lan mở to linh động – Nhưng mối bận tâm lâu dài của ta vẫn là nơi ở của dân chúng. Theo ta, dân là gốc của nước. Gặp lúc quốc gia hữu sự như bây giờ từ quan đến dân, mỗi người đều phải gắn mình với vận mệnh đất nước.

— Hoàng phi yên lòng. Hoàng đế đã nhìn thấu lẽ ấy, như phận làm tướng, trí địch muôn người mà không dùng được muôn người thì cũng như người ngư vậy. Hoặc giả dùng nhất ba quân mà không dùng được ba quân thì cũng như người nhát vậy.

Cặp mắt Ý Lan long lanh:

— Vậy dám hỏi quan thái phó, các thuộc hạ của quan thái phó tài đức thế nào?

— Tâu hoàng phi! Hoàng đế thường răn dạy: Người làm tướng phải thanh liêm về của cải, tiết kiệm về tiêu dùng, lơ là về rượu, giữ mình theo lễ, thờ bề trên lấy trung, vui lo cùng quân lính, dũng mà không lấn nhân, nhân mà không bỏ phép, giấu tội nhỏ, răn tội lớn, phạm lệnh không kể là thân, thưởng công không nghĩ đến thù, có kiện thì xử đoán, có lạm thì xét rõ, có giặc thì đánh dẹp, gần người mưu trí, xa người dèm pha. Các tướng soái Đại Việt đều làm như thế. Đó là gốc của tài năng. Ai vi phạm những lời răn đó, tôi phụng mệnh hoàng đế nghiêm trị.

— Việc quân phải tuyệt nghiêm mệnh lệnh. Xưa nay, pháp lệnh mà không thi hành được là do người trên sai phạm. Quan sát thái phó rèn được kỷ cương ấy trong quân đội, thật phúc lớn cho nước Đại

Việt.

— Tàu hoàng phi! Hoàng đế cho hay hoàng phi có ý định mở trường cho con em hoàng tộc học. Ý ấy thật là hay. Nhưng nghe đầu quan thái sư được trao việc ấy chưa quyết.

Nhắc đến quan thái sư Lý Đạo Thành, Ý Lan chợt nhớ đến câu chuyện người thị nữ vừa kể, nét mặt không vui. Tình ý, Lý Thường Kiệt nhận sự thay đổi bất thường ấy nên vội hỏi tiếp:

— Tàu hoàng phi! Những ngày tôi đi vắng trong triều có chuyện gì đáng lưu tâm không?

Một ý nghĩ rất nhanh đến với Ý Lan: Không nên vì mình mà làm phiền lòng người bạn tâm đầu ý hợp mà từ lâu Ý Lan vẫn có bụng kính trọng, huống chi câu chuyện ấy có thể gây nên những phiền phức bất lợi cho triều đình vào lúc triều đình cần sự nhất trí. Vì vậy, Ý Lan lắc đầu và im lặng.

Lý Thường Kiệt sau đây cáo lui. Ý Lan đứng trên thềm điện bàn thần nhìn theo dáng đi hối hả của viên quan thân tín, thức thời rồi bước xuống đi dạo trong vườn. theo bước chân người thôn nữ tài sắc năm xưa, hoa và người càng như thêm rực rỡ trong nắng sớm kinh thành.

Hoàng hậu Thượng Dương đi đi lại lại trong gian điện lớn. từ khi nhận được tin Thị Chinh đã chôn bùa ếm và chính Chinh đã đi vào cho quan thái sư hay. Hoàng hậu Thượng Dương vừa mừng lại vừa lo. Mừng là vì độc kế trị Ý Lan sắp đặt từ lâu đã được thực hiện. Ý Lan không bị tổng giam cũng bị phế bỏ. Lo là vì quan thái sư không chịu giúp và nếu Thị Chinh phản phúc thì dẫu hoàng hậu có khéo léo mấy cũng bị vạ lây. Hoàng hậu Thượng Dương bồn chồn lo âu, đứng ngồi không yên. Chợt, thị nữ vào báo người lái buôn Tống xin vào ra mắt, trình việc lớn. Được lệnh vào người lái buôn Tống vòng tay thi lễ, cười nhả nhờ:

— Thần xin có lời chúc mừng hoàng hậu đã làm nên công việc thông đồng bén giọt.

Thấy lời chúc bao hàm nhiều ẩn ý, hoàng hậu Thượng Dương thoáng cau mặt:

— Người ấy nói gì lạ vậy? Ta làm nên công việc gì mà người chúc mừng?

— Tàu hoàng hậu. — Người lái buôn ngồi xuống chiếc đôn nhỏ, - Thiếp biết đũa thị nữ thân tín của nguyên phi Ý Lan đã hoàn tất công việc và vụ án cũng đã được khởi tố. Thiếp xin ra mắt hoàng hậu để lĩnh mệnh.

— Ta xem ra nhà ngươi là người vui mừng nhất. Còn người lo lắng nhất lại là ta.

— Tàu hoàng hậu, thiếp sợ nhận xét đó không công bằng. Người vui nhất trong việc này phải là hoàng hậu. Bùa ếm đã chôn. Việc trình báo quan thái sư cũng đã hoàn tất như lúc bàn soạn. Ý Lan tất bị hạ ngục. Ngay sau lúc Ý Lan bị hạ ngục, chỉ một mẹo nhỏ hoàng hậu cũng khiến cho tội thần phải chết và vu cho tội nhân tự tử. Bây giờ Ý Lan chưa bị phát giác nhưng số phận của Ý Lan, cái chết thê thảm đã được định đoạt.

Hoàng hậu Thượng Dương hỏi dồn:

— Vậy nếu Thị Chinh phản phúc?

Người lái buôn cười thành tiếng:

— Việc khử cái con bé đại đột, tham lam ấy là phận sự của thiếp. Nếu hoàng hậu có ý sai bảo, thiếp sẽ kín đáo thủ tiêu ngay sau khi bùa ếm đã được phát giác.

Hoàng hậu loạng choạng đứng dậy ôm lấy mặt:

— Trời đất ơi! Nhà ngươi là ai mà độc ác vậy. Người là đàn bà mà nói chuyện giết người như nói chuyện vui vậy? Ta khiếp sợ quá! Thực tâm ta không định giết ai cả.

Người lái buôn đứng dậy đỡ hoàng hậu:

— Tàu hoàng hậu! Thần không hiểu vì có gì hoàng hậu lại bỗng run tay vào lúc vụ án đã bước vào màn đầu. Hoàng hậu hãy tĩnh tâm lại. Hoàng hậu đã ở thế cười lưng hổ. Chẳng nên vì bụi cây mà không thấy khu rừng. Chẳng nên vì tấm lòng nhân đạo viễn vông mà tự đưa đầu vào thòng lọng, làm hỏng việc lớn. Hoàng hậu có nghe thấy chẳng, hoàng hậu phải đẩy nhanh cái đang kết thúc theo ý mình.

Hoàng hậu Thượng Dương như muốn gục xuống:

— Thôi, nhà ngươi muốn ta trả ơn như thế nào ta cũng bằng lòng rồi nhà ngươi hãy đi khỏi nơi này để mọi việc mặc ta lo liệu. Nhà ngươi muốn gì?

Người lái buôn đỡ cho hàng hậu khỏi ngã. Rồi nhân lúc hoàng hậu như kiệt sức là đi, hắn đưa tay ve vuốt khắp người hoàng hậu. Một lúc sau hắn đảo mắt nhìn quanh gian điện. Khi biết rõ, theo lệnh hoàng hậu gian điện không còn ai, hắn đột nhiên ôm xốc lấy hoàng hậu, nói trong hơi thở gấp gáp:

— Tàu hoàng hậu! Xin hoàng hậu thứ tội, thần không phải là đàn bà. Thần là đàn ông, thần không phải là hạng đại thượng hợm của. Thần là sứ giả của thiên triều sang Đại Việt cốt vì mối bang giao lâu dài. Thần rất yêu hoàng hậu. Khi biết vua mê đắm nguyên phi Ý Lan mà nhạt tình với hoàng hậu, thần vui mừng khôn xiết. Vì yêu say đắm hoàng hậu, thần nguyện xả thân giúp hoàng hậu diệt trừ Ý Lan. Thần không cần vàng bạc châu báu. Thần chỉ xin hoàng hậu ban cho tình yêu.

Một nỗi kinh hoàng vụt đến với hoàng hậu. Hoàng hậu biết rõ bàn tay ve vuốt của tên lái buôn sẽ đưa hoàng hậu đến đâu nếu chỉ một giây yêu lòng. Bị xúc phạm đến phẩm giá khiến hoàng hậu như có sức mạnh cổ vùng ra khỏi vòng tay ôm chặt của tên lái buôn, hoàng hậu nói nhỏ mà nghiêm:

— Ta chỉ cần kêu lên một tiếng nhà ngươi sẽ bị tống giam. Ngươi không được phạm thượng.

Tên lái buôn thở hổn hển, cặp mắt dại đi. Hắn đã được chiêm ngưỡng thân hình đẹp tuyệt vời của hoàng hậu. Hắn nuốt nước bọt lao vào ôm lấy chân hoàng hậu, giọng van nài cầu khẩn:

— Xin hoàng hậu hãy ban cho thần một lần được yêu, chỉ một lần thôi. Thần nguyện sẽ làm con cừ non để hoàng hậu đánh đập, sai bảo và mãi mãi tôn thờ hoàng hậu.

Hoàng hậu Thượng Dương đập vào mặt tên lái buôn:

— Nhà ngươi tự nhận “sứ thần thiên quốc” hắn phải biết giữ lấy quốc thể chứ?

Tên lái buôn nghe vậy lóp ngóp đứng dậy:

— Hãy ngồi xuống ta hỏi chuyện – Hoàng hậu ra lệnh.

Tên lái buôn Tống lập liêm:

— Tàu hoàng hậu. Lòng kiên trinh của hoàng hậu thế gian này chỉ có một. Những tướng vua bị Ý Lan đêm ngày giữ lấy hoàng hậu sẽ dễ dãi. Vậy mà để nhận biết chân giá trị của hoàng hậu, thần đã phải thử làm điều bất chính, xin bái phục, xin bái phục.

Hoàng hậu nghiêm nghị:

— Ta chưa xét đến hành động phạm thượng của ngươi. Cũng chẳng phải lập liêm như thế là xong. Việc ấy sẽ xét sau. Ta muốn biết ngươi là ai, từ đâu đến và muốn gì ở ta. Ta rất quý trọng những người trung thực.

Thấy tên lái buôn còn do dự, hoàng hậu cười rất tươi, lựa lời:

— Cốt nhà ngươi nói thật. Rồi ra việc nào lợi cho ta sẽ giúp nhà ngươi như nhà ngươi đã giúp ta.

Sau một thoáng đắn đo, tên lái buôn phác một cử chỉ quả quyết rồi đáp:

— Tàu hoàng hậu – Thần là một bộ hạ đặc lực của tân tể tướng Vương An Thạch, bằng hữu của Quảng Tây kinh lược sứ Tiêu Chú. Nhưng năm năm trước khi đoàn sứ Đại Việt Mai Cảnh Tiêu, Lý Kế Nguyên từ Tống triều trở về thần đã theo chân họ sang đáp lễ rồi được lệnh ở lại sống với đám dân Tống thiên di sang trước. Việc của thần là phải kết thân bằng được với giới hàng tộc Lý triều để lấy chỗ đi lại giao hảo về sau.

— Kết thân bằng cách nào? Hoàng hậu cắt ngang giọng mỉa mai.

— Tàu hoàng hậu, bằng quà cáp hoặc bằng sự giúp đỡ chân tình có đi có lại.

Hoàng hậu mỉm cười:

— Hết như đối với ta. Cách ấy thật hiệu nghiệm cho những ai tham lam đại dột. Ở trong triều, ngoài ta ra ngươi đã kết giao những ai?

— Tàu hoàng hậu! Chọn được cơ hội ra mắt hoàng hậu thần phải đợi năm năm. Thần biết được uân khúc của hoàng hậu, lại biết cả sở thích của hoàng hậu nên mới được hoàng hậu thu nạp.

— Như thế ta sẽ phải chịu ơn ngươi và phải làm vừa lòng những điều ngươi muốn. Chẳng hay những điều ngươi muốn là gì?

— Tàu hoàng hậu! Thần chưa có chủ định.

Hoàng hậu gắt:

— Người nói dối. Chủ định của người là làm cho triều đình ta rối ren bằng cách kích động người này chống người khác, đại thần này chống đại thần khác. Thâm ý đó của người ta không lạ. Vì sao lúc này người tự nhận là sứ thần của Tống triều trong lúc người ở Đại Việt liền trong năm năm?

— Tàu hoàng hậu! Khi nào có đoàn sứ thiên quốc sang, thần chỉ cần thay hình đổi dạng là được. Thần am hiểu nội tình Đại Việt sẽ rất có lợi cho việc đàm đạo đôi bên.

— Nhà người có thường về thăm kinh lược sứ Tiêu Chú không? Ta nghe nói Tiêu Chú luyện tập binh mã gấp gáp lắm, để làm gì thế?

Người lái buôn Tống bỗng lúng túng trước câu hỏi hóc hiểm của hoàng hậu. Hắn ấp úng:

— Theo thần được biết Tiêu Chú chống lệnh động binh nên đã bị cách chức.

Quan sát kỹ sự lúng túng của tên lái buôn, hoàng hậu Thượng Dương chợt nhớ ra điều gì hệ trọng. Ba năm trước triều đình đã bắt được một tên do thám người Tống tên là Tô Giám, đóng giả là nhà sư đi vẽ bản đồ Đại Việt. Chưa kịp xét xử, tên gian đã bẻ gông, giết lính canh trốn thoát. Tên gian Tô Giám cũng có bộ mặt dài ngoằng, đôi mắt trắng dã hết như tên này. Đích thị là hắn rồi. Bộ mặt hắn không thể trộn lẫn với ai được. Khi biết tên lái buôn chính là Tô Giám cải dạng, hoàng hậu càng thêm ân hận xót xa. Phải, vì ghen tuông hoàng hậu đã xem thù thành bạn, hơn thế, coi nó như một ân nhân. Hoàng hậu Thượng Dương thông thả đứng dậy, gọi thị nữ nói nhỏ điều gì rồi làm vẻ không quan tâm đến tên lái buôn:

— Ta nghe nói tể tướng Vương An Thạch của các người chủ trương đánh nước yếu để dọa nước mạnh, ví như đánh Đại Việt ở phương nam để dọa Liêu, Hạ ở phương Bắc. Muốn thực hiện kế sách ấy, nhà người được giao việc gì?

— Tàu hoàng hậu! Hoàng hậu hãy tĩnh tâm suy xét lại. Hành động của thần đã làm cho hoàng hậu quá giận.

Hoàng hậu đi đi lại lại rồi đứng trước mặt tên lái buôn:

— Chưa lúc nào ta tĩnh tâm như lúc này. Ta thà chịu tiếng vì ghen tuông đã đồng lõa chôn bùa ếm để hại Y Lan chứ ta không nói giáo cho giặc bán rẻ giang sơn gấm vóc này. Chính hành động đốn mạt của nhà người đã giúp ta nhận ra nhân cách của người. Ta nhớ ra rồi, nhà người là tên do thám đã từng trốn thoát ba năm trước. Người chính là Tô Giám.

Tên lái buôn bỗng giật thót người như giẫm phải bòng:

— Vâng, chính tên thần là Tô Giám. Ba năm trước thần đã vẽ trộm bản đồ dâng về thiên quốc, toan dựng cương thường cho nước láng giềng. Nhưng Tô Giám đã bị bắt. Tội Tô Giám càng nặng hơn vì trước khi trốn thoát khỏi nhà tù Đại Việt đã hạ sát cả chục tên quân canh. Bây giờ việc vỡ lở Tô Giám tội chết chưa đáng. Nhưng hoàng hậu đâu phải là người vô tội? Hoàng hậu đã cùng Tô Giám bàn soạn nhiều việc hệ trọng trong triều. Bùa ếm chôn trong cung Y Lan do đích thân Tô Giám làm, hoàng hậu đồng mưu đâu phải chỉ để hại Y Lan mà còn ngầm hại cả vua Lý. Hoàng hậu và Tô Giám đâu phải chỉ chống Y Lan, chống Y Lan là chống cả Lý Thường Kiệt, làm náo loạn triều đình; rũ rối triều chính. Một triều đình rối loạn, năm bè bảy cánh sát phạt nhau sẽ là miếng mồi ngon cho thiên quốc. Những đạo quân thiên quốc được thao luyện ở phía Nam biên thùy sẽ theo chân Tô Giám đi đến từng ngõ ngách thành Thăng Long này để bắt sống từng viên đại thần. Tiếc rằng Tô Giám chưa làm trọn việc để vua Tống Thần Tông và tể tướng Vương An Thạch ghi công phong tước. Tàu hoàng hậu, tội hoàng hậu đâu đã hết? Hoàng hậu không cùng Tô Giám ái ân vụng trộm nhưng hoàng hậu đã dành cho đặc ân tự do ra vào cung cấm. Xem thế, nếu hoàng hậu tố giác Tô Giám thì Tô Giám không phải là người cụt mắt lưỡi. Cả hai cùng chết, thật là ngu đần. Chi bằng hoàng hậu nói tay cho Tô Giám được cáo lui. Tô Giám đi không ai hay biết lai lịch tung tích thì mọi việc sẽ được giữ kín. Xin đợi lệnh hoàng hậu.

Hoàng hậu Thượng Dương sững sốt nhưng vẫn ngọt nhạt:

— Khá khen cho nhà người đã nói thật những điều mà người khác sẽ không nói. Vì ghen tuông ta đã không biết giữ mình để người lợi dụng, đẩy ta vào vòng phạm tội rồi ép buộc ta làm theo ý người. Nhưng toan tính của người là toan tính của kẻ cướp, cậy thế nước lớn nạt nộ nước nhỏ. Ta báo cho nhà

người biết, một hoàng hậu Đại Việt không bao giờ đặt quyền lợi của dòng họ lên trên lợi nước. Ta có thể cam chịu thất bại ê chề trước con hát Ý Lan nhưng ta không chịu để các người sai khiến. Ta có thể không giỏi việc nước, nhưng ta hằng suy ngẫm đến vận mệnh đất nước. Ta đã nhận ra tâm địa lọc lừa trá trá của người cũng như đã nhận ra tham vọng vô hạn của vua tôi nước người. Đừng dọa nạt ta vô ích.

— Xin hoàng hậu hãy nhớ kỹ điều này: nước này sớm muộn cũng sẽ bị thiên triều thôn tính. Nếu còn Tô Giám, được Tô Giám ân sủng, hẳn hoàng hậu cũng được nhờ.

— Ta thà làm tôi nước này còn hơn làm hoàng hậu nước người.

Biết không thể làm chuyển được lòng hoàng hậu Thượng Dương và đây là điều hoàn toàn bất ngờ đối với tên Tống gian, hẳn bỗng quỳ xuống:

— Thần xin bái phục khí phách của hoàng hậu. Thần xin can đảm mong hoàng hậu hãy rủ lòng thương mà tha cho thần, ơn ấy thần không bao giờ quên.

Hoàng hậu bật cười:

— Giọng lưỡi nhà người đã hoàn toàn thay đổi, không còn khoác lác như trước. Ta báo cho người biết, số phận của người đã được chính ta định đoạt.

Tên Tô Giám vụt đứng dậy, gờm gờm nhìn hoàng hậu:

— Hoàng hậu nên nhớ Tô Giám đã hạ sát cả chục tên quân canh Đại Việt. Chẳng nào Tô Giám cũng thoát khỏi nơi này để về thiên quốc. Để Tô Giám đi thì hơn.

Dứt lời, tên gian lao nhanh ra khung cửa. Nhưng ở đó theo mật lệnh của hoàng hậu, các vệ sĩ của hoàng hậu đã đợi sẵn. Tô Giám chưa kịp giở võ thuật đã bị bắt.

Chương năm

Ở hành cung Khải Định xem dân gặt trở về chưa kịp ăn xong đĩa cam thị nữ vừa dâng, vua Lý Thánh Tông đã được viên nội giám tâu, có quan thái sư Lý Đạo Thành xin vào bái kiến.

Được mệnh lệnh, Lý Đạo Thành vội bước vào, suy lạy:

— Muôn tâu bệ hạ! Biết bệ hạ mới đi thăm thú mùa màng về còn mệt nhọc mà hạ thần dám phạm tới giờ nghỉ của bệ hạ, thật là đắc tội.

Vua Lý Thánh Tông chỉ vào chiếc đôn sứ đặt cạnh chiếc sập sơn son thiếp vàng nơi mình ngồi, về mặt căng thẳng:

— Miễn lễ cho khanh! Có việc chi mà quan thái sư vất vả vậy?

Lý Đạo Thành liếc nhìn viên nội giám có mặt trong cung điện về tần ngần. Hiểu ý, vua đưa mắt bảo viên nội giám ra ngoài. Khi chỉ còn một mình vua, Lý Đạo Thành vội vãi:

— Muôn tâu bệ hạ! Thần mới được mật báo nguyên phi Ý Lan vừa làm một việc quá xúc phạm tới bệ hạ.

Vua Lý Thánh Tông thất sắc:

— Khanh nói sao? Nguyên phi Ý Lan xúc phạm trẫm?

— Muôn tâu bệ hạ! Đứa thị nữ thân tín của nguyên phi là Chinh mật báo là lâu nay hoàng phi lập đàn thờ Phật ở trong cung và đã dùng tà thuật để trừ ếm bệ hạ!

— Có phải đứa thị nữ Ý Lan đem từ Siêu loại^[41] hồi nhập cung?

— Tâu bệ hạ! Đứa ấy là thị Lộc đã được nguyên phi cho về lấy chồng. Đến thay thế là Thị Chinh, em cùng cha khác mẹ với nguyên phi.

— Trẫm nhớ ra rồi. Mẹ con thị đáng lẽ trẫm bắt tội từ lâu. Nhờ Ý Lan tâu xin, trẫm tha cho tội tâu sằng. Chịu ơn cứu mệnh ấy, chắc mẹ con thị tìm cách báo đền nên mới cho thị ra hầu hạ? Vậy người ấy đã tố cáo chắc không sai! Nhưng chẳng hay Ý Lan dùng tà thuật gì để hại trẫm?

— Theo lời Thị Chinh, nguyên phi đã chọn một hình người bằng gỗ có một cây đinh nhọn cắm ở nơi tim, trên hình người ấy có khắc đầy đủ họ tên của bệ hạ. Ấy là chưa kể một lá bùa ghi những lời lẽ quá đỗi bất kính, thần không dám nhắc lại. Xem vậy, hằng ngày hoàng phi mượn tiếng niệm Phật nhưng thực ra để làm một việc đen tối độc ác.

Nhà vua vặn hỏi:

— Chúng cứ lấy làm gì bảo đảm?

— Tâu bệ hạ! – Lý Đạo Thành đáp – Thị Chinh sẵn sàng lấy cái chết thề thảm nhất để đảm bảo lời mật báo của thị. Chính thần đã đòi Thị Chinh đến tra vấn. Thị vẫn lấy đầu ra để quả quyết có việc ấy. Lẽ ấy khiến ít người không tin là thật.

— Lạ thật. – Vua nói với Lý Đạo Thành mà như nói với chính mình – Xưa nay Ý Lan tỏ ra bận tâm đến việc triều chính và có nhiều kiến giải xác đáng. Phải là người trân trọng cơ nghiệp của tổ tông lắm mới có được thái độ ấy. Từ ngày nhập cung, Ý Lan là nguồn năng lượng của trẫm. Chính Ý Lan thường khuyên trẫm đừng bao giờ quên ơn những bày tôi tận trung với nước. Vậy, một người nặng lòng vì vua vì nước như thế không thể bỗng chốc lại sinh lòng phản trắc.

Liếc nhìn trán vua đầm đìa mồ hôi, nhất là khuôn mặt chữ điền sáng như gương hiện rõ nét dần vết đau khổ, Lý Đạo Thành cảm thấy như mình có lỗi:

— Tâu bệ hạ! Thần không dám giấu rằng thần khâm phục sự sáng ý tuyệt vời của hoàng phi. Kể ra một người sáng suốt như thế, khó có thể làm những việc của người mất trí.

Dường như không chịu nổi sự căng thẳng ngột ngạt trong cung điện, vua bước xuống dàn, bậm môi, đi đi lại lại không biết bao nhiêu lần. Cuối cùng vua đến trước Lý Đạo Thành nhìn thẳng vào viên thái sư bằng đôi mắt long lanh sâu thẳm:

— Nếu việc ấy có thật, khanh thử giải nghĩa xem Ý Lan hại trẫm để làm gì?
— Muôn tâu bệ hạ! Đó cũng là một mối bận tâm của thần mà thần chưa luận ra được.

Chợt vua nổi nóng:

— Chẳng lẽ Ý Lan cậy có chút ít tài muốn chiếm ngôi báu của trẫm? Chẳng lẽ Ý Lan đọc quá nhiều chữ nghĩa trở nên loạn óc? Còn lũ khanh nữa?

Lý Đạo Thành ngậy người trước cơn giận dữ ghê gớm của vua, bật đứng dậy lo lắng.

Giọng vua chỉ chiết:

— Ta ngờ đó là mưu sâu của hoàng hậu! Nếu đúng vậy thì khanh phải biết.

Lý Đạo Thành tái mặt lúng túng:

— Muôn tâu bệ hạ! Thần được hoàng hậu tiến cử, bệ hạ trọng dụng, ơn riêng ấy không thể bỗng chốc mà quên được. Nhưng thần không bao giờ lấy oán để trả ơn, lấy đau khổ của người này làm niềm vui của người khác. Huống chi hoàng phi là bậc tài nữ, được bệ hạ yêu quý, được người người hâm mộ. Một người như thế, chỉ có thể là bạn đồng liêu của thần, mưu lấy việc phụng thờ bệ hạ làm mục đích.

— Vậy khanh có thể ngờ rằng Thị Chính là kẻ thi hành độc kế, còn chủ mưu là hoàng hậu chăng?

Lý Đạo Thành lúng túng:

— Muôn tâu, muôn tâu bệ hạ! Thần không thể nghĩ rằng hoàng hậu lại có mưu sâu như vậy được.

Một nỗi nghi ngờ lóe lên từ sự lúng túng của Lý Đạo Thành. Bởi vậy, đột ngột vua ra lệnh:

— Trẫm đã nghĩ rồi. Hãy trao việc này cho hình quan tra xét. Ai có tội người đó phải chịu tội, bất tất phải nhiều lời.

Được thị nữ báo tin có quan thượng thư bộ Hình và các viên thừa vụ thái giám tới, Ý Lan đặt cuốn sách Phật trên kỷ, đôi mắt đen láy tuyệt đẹp ánh lên nét ngờ ngàng:

— Họ đến có việc chi vậy?

Nhưng Thị Chính đã tiến ra phía cửa, cánh mũi phập phồng, ẩn giấu một niềm vui thầm kín. Chỉ tới nay thôi, sau cuộc khám cung bắt được tang chứng, Ý Lan sẽ bị tống ngục. Chính sẽ gặp lại tình nhân vốn là anh ruột một thị nữ thân tín của hoàng hậu Thượng Dương để kể công và bàn về lễ cưới. Vậy là cái điều bản khoán ao ước bấy lâu sẽ thành sự thật. Chính sẽ không phải hầu hạ Ý Lan mà sống sung sướng với người chồng trẻ đẹp, cực kỳ giàu có. Chính sẽ không phải làm gì mà vẫn muốn gì được nấy. Chính cũng sẽ có kẻ hầu, người hạ, mở mặt, mở mày với thiên hạ. Dù tình nhân của Chính cố giấu, nhưng Chính biết chàng là người thân cận của hoàng hậu. Lễ ấy sẽ đem lại danh giá cho Chính. Từ hôm nghe tình nhân chôn bùa và hình người dưới gầm giường Ý Lan, Chính sốt ruột lắm. Vì vậy, vừa thấy đoàn người ở bộ Hình kéo đến, Chính phải kìm giữ để khỏi bộc lộ niềm vui to lớn ấp ủ trong lòng. Phải – Chính tự nhủ - chỉ cần đào được những thứ ấy, Ý Lan sẽ bị tội, Chính tha hồ đi lại với tình nhân. Chính hồi hộp theo dõi đoàn người ở bộ Hình.

Ý Lan vừa bước ra khung cửa, viên thượng thư bộ Hình và các viên thừa vụ thái giám cũng vừa đến. Rút từ trong tay áo may rộng của bộ lễ phục đại thần tờ chiếu của vua, viên thượng thư kính cẩn nói với Ý Lan:

— Tâu hoàng phi! Phụng mệnh hoàng đế tra xét một vụ án, thần và bọn bộ hạ xin hoàng phi cho được làm việc.

Ý Lan kinh ngạc:

— Ta không hiểu quan thượng thư nói gì?

— Tâu hoàng phi! Có người mật báo hoàng phi dùng tà thuật để hãm hại hoàng đế vô cùng anh minh. Kẻ khởi tố nói rằng cái vật ghê gớm ấy hoàng phi chôn ở gầm giường mình.

Ý Lan bật kêu lên:

— Trời đất ơi! Ai vu cáo ta làm cái việc phạm thượng kinh động này?

Cùng lúc ấy các cung nữ trong cung vội rời bỏ khung cửa, kéo đến vây lấy đoàn người lạ. Hiểu câu

chuyện, nhiều cung nữ bật khóc. Họ nhất quyết không cho những người thừa hành vụ án tiến vào cung. Trong không khí căng thẳng ấy, Ý Lan sau lúc bồi rồi, sừng sốt, đã trở lại bình tĩnh. Ý Lan nói với các cung nữ:

— Các người hãy để cho quan thượng thư thi hành ngự lệnh.

Viên thượng thư bộ Hình dẫn các thừa vụ thái giám tiến vào gian điện bên trong. Sau khi hai viên quan thừa vụ khiêng chiếc giường chạm trổ công phu ra một góc theo ánh mắt của Chinh, thượng thư bộ Hình chỉ vào chỗ những viên đá hoa cần gỡ. Chỉ một chốc các viên thừa vụ thái giám đã lần lượt lấy lên lá bùa và hình người bằng gỗ, bị đóng đinh ở tim, trên người ghi rõ tên tuổi của vua.

Trông thấy những vật ấy, Ý Lan thất sắc, loạng choạng muốn ngã xuống. Các cung nữ cũng mặt mày tái xanh, vội xô lại đỡ Ý Lan. Viên thượng thư lên tiếng phá tan bầu không khí im lặng, nặng nề:

— Tàu hoàng phi! Sự thể đã hai năm rõ mười. Chiều theo luật pháp, lại được hoàng đế cho tùy ý làm việc, hoàng phi phải bị hạ ngục chờ xét xử.

Nghe vậy, các cung nữ, trừ Chinh đều bật khóc. Họ vây lấy Ý Lan như muốn làm thành một hàng rào bảo vệ.

Lạ thay, chính trong giờ phút căng thẳng, hiểm nghèo ấy, Ý Lan vẫn tỏ ra bình tĩnh. Ý Lan nói với các cung nữ:

— Các người yên lòng. Ngọc có đập vụn cũng không hủy được sắc trong. Trúc có đốt cháy cũng không hủy được gió thẳng. Lòng ta ngay, người đời sẽ chứng rõ. Kẻ mưu gian ắt sẽ phải trừng trị. Rồi quay sang viên thượng thư bộ Hình — Ta không hề hay biết những việc này. Nhưng hoàng đế là người sáng suốt. Quan thượng thư cứ chiều theo luật mà làm.

Viên thượng thư mặt lạnh như tiền:

— Y như lời hoàng phi chỉ dạy, xin hoàng phi theo lữ thần.

Đột ngột có tiếng chân người hối hả chạy vào gian điện. Mọi người vội vàng hướng về phía có tiếng động. Ý Lan và các cung nữ đã nhận ra Lộc. Không chú ý tới mọi người, Lộc quỳ xuống trước mặt Ý Lan:

— Tàu hoàng phi! Thiếp đã van lạy hoàng phi can trọng giữ mình không nuôi con rắn độc kia — Lộc chỉ vào mặt Chinh — Nhưng hoàng phi rủ lòng thương nó mà không nghe lời thiếp. Hay tin dữ, thiếp xin được chết thay cho hoàng phi.

Ý Lan không kiềm được hai dòng nước mắt vừa trào ra vội nâng Lộc dậy nói:

— Cảm ơn em. Ta tin rằng việc này sẽ được phân xử công minh. Ai chủ mưu hại ta sẽ chuốc lấy tội. Em hãy yên lòng.

Viên thượng thư sau phút bồi rồi lên tiếng:

— Thần hứa sẽ tra xét việc này công minh. Nhưng pháp lệnh phải nghiêm với cả người thân. Xin hoàng phi hãy theo lữ chúng thần đợi chiếu của hoàng đế.

Hiếu hết nỗi nguy khốn đối với Ý Lan, Lộc lau vội đôi mắt đầm lệ, đứng dậy. Người thôn nữ năm xưa vì tình bạn đã theo vào cung tự nguyện hầu hạ Ý Lan, nay trước thể hiểm nghèo của Ý Lan, đã quyết định liều thân cứu chủ. Bởi vậy, với dáng quả quyết, Lộc tiến đến trước viên thượng thư, giơ hai tay để chịu trói, đồng dục.

— Xin quan thượng thư hãy cho bắt tôi. Chính tôi là người đã chôn vùi vật nguy hiểm kia mưu làm hại chủ. Nay tôi đã tỉnh ngộ, xin tự thú. Tôi là người có tội, hãy xin cho bắt tôi.

Mọi người sững sờ kinh ngạc. Vụ án bỗng chuyển sang chiều hướng khác. Viên thượng thư bộ Lại đứng ngây người.

Ý Lan xúc động nói với Lộc:

— Sao em lại nhận như thế?

Lộc kiên quyết:

— Chính thiếp đã chôn vùi vật ấy cốt làm hại hoàng phi. Chính thiếp đã làm việc ấy. Thiếp xin chịu tội.

Viên thượng thư đành phải cho người đi trình quan thái sư Lý Đạo Thành.

Quan thái sư Lý Đạo Thành từ cung hoàng hậu Thượng Dương trở về vẻ mặt căng thẳng mệt mỏi. Viên thư lại dâng trà rồi ân cần:

— Thưa quan thái sư! Hoàng hậu có việc gì mà triệu gấp vậy? Hẳn là vụ án Y Lan lại thêm rắc rối nên trông đại quan chẳng thanh thản.

Quan thái sư Lý Đạo Thành ngồi xuống trước chiếc kỷ ngỗ ngang sách vở chậm rãi:

— Đúng là có nhiều chuyện rắc rối. Làm sao ta báo kịp cho bộ Hình hoãn tra xét vụ án.

— Trước hãy hỏi người: giữa hoàng hậu và nguyên phi người có nhận xét gì? Hôm nay ta muốn nghe ý nghĩ thật của người.

Viên thư trẻ lắc đầu:

— Thưa quan thái sư. Câu hỏi đơn giản mà khó trả lời quá.

— Ta cần người nói thật. Đừng ngại ngần.

— Thưa quan thái sư! Theo ý hạ quan, hoàng hậu là người sắc sảo, dòng dõi quý phái nhưng tâm thường. Hoàng hậu thích chăm chút đến nhan sắc và hay cả ghen. Vì ghen hoàng hậu rất độc ác.

— Chuyện ấy ta biết rồi. Còn nguyên phi.

— Thưa, nguyên phi Y Lan là người thông tuệ, đại lượng, thích làm việc nước và sống khắc khổ.

Quan thái sư Lý Đạo Thành xoay hẳn người về phía viên thư lại:

— Kể ra người nói cũng hợp ý ta. Nguyên phi Y Lan trước hết là người rất thông minh, có thể xem là một bậc tài nữ. Nhưng cách nói năng thì thật không khéo léo. Nhiều lúc ta tưởng nguyên phi muốn phô bày sự hiểu, thích hơn người, lẽ ấy khiến ta rất khó chịu. Nhưng suy ngẫm kỹ thì lại thấy nguyên phi là người thẳng thắn. Còn hoàng hậu, người nhận xét đúng mà chưa đủ. Ta chịu ơn sâu hoàng hậu nhưng chính ta cũng chưa hiểu hết bụng hoàng hậu. Hoàng hậu quá chau chuốt đến nhan sắc, hay ghen cũng là chuyện thường tình. Loại trừ đôi điều tâm thường ấy, hoàng hậu là người khí tiết, có lòng tự trọng và dám nhận sai sót về mình. Phẩm chất tốt đẹp của hoàng hậu được bộc lộ khi gặp thử thách.

Rồi quan thái sư kể lại chuyện hoàng hậu đối phó với tên gian Tổng cho viên thư lại nghe. Khi biết rõ hoàng hậu đã công khai nhận tội chôn bùa ếm và giao nộp gấm lụa và cả tên Tô Giám cho hình quan, viên thư lại xúc động:

— Phải là một triều thịnh mới có một nguyên phi như thế và một hoàng hậu như thế. Vậy mà lâu nay nhiều người đã hiểu chưa đúng về hoàng hậu.

Quan thái sư Lý Đạo Thành phần chấn:

— Ta không giấu rằng vụ án có rắc rối thêm nhưng không khó xử. Ta vào bộ kiến hoàng đế trình việc hoàng hậu bắt tên Tô Giám, hoàng đế cũng chấp nhận chỉ quở trách mà không bắt tội hoàng hậu. Hoàng đế cũng đã y kế của quan thái phó Lý Thường Kiệt cố ý để cho tên gian Tổng Tô Giám trốn thoát rồi cho quân do thám bám theo hẳn để bắt cả ổ bọn nôi giáo cho giặc. Ta chịu kế ấy là hay.

Bỗng có tiếng dặng hắng ngoài khung cửa, viên thư lại chưa kịp ra đón khách thì viên thừa vụ thái giám đã bước vào kính cẩn:

— Thưa quan thái sư! Quan thượng thư bộ Hình cho hạ quan sang trình báo quan thái sư về vụ án nguyên phi Y Lan. Thưa đại quan, bùa ếm đã đào được đúng như thị Chính khởi tố. Nhưng người nhận chôn bùa ếm không phải là nguyên phi mà là thị nữ Lộc. Các cung nữ cung Y Lan quyết xin thế mạng thay chủ. Việc khó xử nên phải chờ đại quan chỉ giáo.

Lý Đạo Thành lại một phen sững sốt:

— Quái lạ! Kẻ nhận chôn bùa ếm là thị nữ Lộc. Thế là ta không kịp ngăn việc tra xét vụ án. Ta phải đích thân sang xem xét dù mọi việc ta đã rõ.

Từ xa trông thấy quan thái sư Lý Đạo Thành và viên thừa vụ thái giám, viên thượng thư bộ Hình nói với Y Lan:

— Tàu hoàng phi! Quan thái sư thân đến chắc có việc hệ trọng.

Ỗ Lan nhắc các cung nữ:

— Việc xảy đến như thế nào các người cũng phải giữ đúng lễ.

Lộc nói nhỏ:

— Tàu hoàng phi! Mọi việc hoàng phi cứ để mặc thiếp. Xin hoàng phi hãy nghe thiếp.

Không gian như bị nén lại khi quan thái sư đã đến. Trái với dự đoán của mọi người, Lý Đạo Thành bước đến trước Ỗ Lan vòng tay thi lễ:

— Tàu hoàng phi! Xin hoàng phi thứ lỗi vì thần đã không thu xếp công việc ổn thỏa.

Ỗ Lan lúng túng:

— Ta thực chưa hiểu sự việc lạ lùng này. Hiện nay ta là người có tội với hoàng đế.

Các cung nữ tự động dàn thành hàng che chở cho Ỗ Lan. Nhìn cảnh tượng ấy Lý Đạo Thành vội hỏi:

— Tàu hoàng phi! Người thị nữ nhận chôn bùa ếm là người nào?

— Thưa quan thái sư – Lộc bước ra – Chính tôi là người làm cái việc tẩy đình kia. Hãy cho bắt tôi.

Xin đừng động đến nguyên phi.

Lý Đạo Thành quay sang hỏi viên thượng thư bộ Hình:

— Quan thượng thư cho ta biết người thị nữ đã chỉ chỗ chôn bùa.

Thị Chinh len lén bước ra:

— Thưa quan thái sư! Con tình cờ được trông thấy hoàng phi làm công việc mê muội cốt hại hoàng đế ấy.

Lý Đạo Thành mỉm cười rồi nhìn Ỗ Lan:

— Tàu hoàng phi! Phụng mệnh hoàng đế tra xét vụ án thần xin được tùy nghi làm việc. Thần rất cảm phục người thị nữ đã dám liều thân cứu chủ.

Lời nói, thái độ cung kính của quan thái sư đã gây nên sự xúc động lớn trong đám cung nữ. Nhiều người mắt nhòa lệ. Đôi vai thị nữ Lộc rung lên. Lộc đã khóc như mưa như gió.

— Tàu hoàng phi – Lý Đạo Thành tiếp - kẻ có tội lớn trong vụ này, kẻ đã làm bùa ếm với lời nguyên độc địa, lôi kéo hoàng hậu đồng mưu là tên gian Tổng Tô Giám – tên gian mà ba năm trước giả làm nhà sư vẽ bản đồ Đại Việt, bị triều đình bắt nhưng đã trốn thoát. Nay hấn lại cải trang đội lốt, lợi dụng lòng ghen tuông của hoàng hậu để xúi bẩy, kích động, toan gây nên cảnh bè phái chia lìa trong triều đình để Tổng triều thừa cơ thôn tính. Kẻ ấy đã bị chính hoàng hậu bắt. Hoàng hậu đã dũng cảm nhận tội. Xét hoàng hậu có công bắt tên do thám nguy hiểm của Tổng triều, trong thử thách hiểm nghèo biết đặt lợi nước lên trên hết, giữ được nhân cách, phẩm giá, bày tỏ bản lĩnh kiên cường của dân Việt nên hoàng đế đã một lần tha tội. Còn thị Chinh, người đã được hoàng phi cứu mang nâng đỡ nhưng quen thói lật lọng, điêu ngoa, tham lam, phản phúc, đang tâm giết hại ân nhân đến cùng là kẻ duy nhất bị hạ ngục đến trọn đời. Như vậy là kẻ bị bắt không phải là người đã nhận tội mà là kẻ đã tố cáo. Lệnh có hiệu lực ngay sau khi tuyên xử.

Thị Chinh bị giải đi ngay.

— Tàu hoàng phi – Lý Đạo Thành lại tiếp – Xin hoàng phi đừng phiền lòng về chuyện đã xảy ra. Thần có lỗi không ngăn kịp việc làm này của bộ Hình.

Ỗ Lan và các cung nữ thở phào nhẹ nhõm.

Các cung nữ hả hê nhìn Chinh vừa bị giải đi. Ỗ Lan sắc mặt buồn buồn nhỏ nhẹ:

— Quan thái sư có thấy chẳng, khi mình là người có đức thì ai cũng là bạn mình cả, dù có cừu địch, cừu địch cũng không làm gì nổi. Nếu mình là người tàn ác thì đến cả những người ngồi bên mình cũng thành ra cừu địch có thể hại mình. Ta không giấu quan thái sư rằng chuyện xảy ra khiến ta rất buồn. Dù sao, quan thái sư có được quyết định sáng suốt ấy chính là bởi hoàng đế đã nhìn nhận sáng suốt. Dẫu hôm nay ta có bị hạ ngục thì kết cục mọi việc cũng sẽ diễn ra như vậy. Triều thần quả là có công giúp hoàng đế anh minh giữ được phép tắc kỷ cương của triều đình.

Quan thượng thư bộ Hình lễ phép:

— Tàu hoàng phi. Phụng mệnh hoàng đế có điều gì thất lễ xin hoàng phi bỏ qua cho lũ thần.

Ỗ Lan gật đầu mỉm cười.

Vụ án đã kết thúc nhanh chóng. Mấy ngày sau Ỗ Lan được hay: trước khi bị hạ ngục, viên thượng thư bộ Hình thân hành tra hỏi Chinh, cốt xem tên gian Tổng còn âm mưu gì khác. Chưa phải dùng roi, Chinh đã lại vu cáo hoàng hậu Thượng Dương nhiều điều không phải. Bởi thế, tội Chinh thêm nặng.

Cũng từ đó, vua đặc biệt tỏ ra cảm mến người tội trung của Ỗ Lan là Lộc. Theo lệnh vua, Lộc được ban thưởng hậu, được trở lại làm thị nữ riêng của Ỗ Lan mà không bị ràng buộc như những cung nữ, thị nữ khác.

Hay tin ấy, Ỗ Lan mừng lắm. Một ngày, Ỗ Lan nói với Lộc:

— Không có người liêu minh cứu ta thì hôm ấy chắc ta đã được biết nhà ngục. Từ nay chúng ta mãi mãi bên nhau như hồi còn thơ bé, chẳng còn phải băn khoăn gì nữa. Mừng cho người đã thành gia thất, có được người chồng tâm đầu ý hợp. À mà đám cưới của người có vui không? Sao người biết tin dữ mà đến đúng lúc vậy.

— Tàu hoàng phi. Được hoàng phi giúp đỡ thiếp làm lễ cưới trọng thể lắm. Cưới xong thiếp theo chồng ra kinh đô ngay. Chính là chiêu nghi đã sai người báo tin dữ ấy cho thiếp nên thiếp kịp đến.

— Chao ơi - Ỗ Lan xuýt xoa - Thường ngày chiêu nghi không gần ta mà hiểu lòng ta đến vậy. Số người có bụng xấu ở triều có thể đếm được. Ta cũng chẳng oán hoàng hậu vì sự ghen tuông xem ra cũng chỉ là thói thường xưa nay. Hoàng hậu vì đức lớn của hoàng đế, đã tỉnh ngộ. Ta chỉ muốn mọi người yêu thương nhau, cùng nhau phụng thờ việc lớn của hoàng đế, lo cho nước mạnh dân giàu.

— Thiếp cầu chúc hoàng phi cầu được ước thấy. Có lẽ hoàng tử cũng sắp chào đời rồi đó, tàu hoàng phi!

— Ta hy vọng lắm. Những ngày này người đừng đi đâu xa mới được.

Tin nguyên phi Ỗ Lan sinh quý tử làm chấn động cả kinh thành Thăng Long. Khắp nơi nhân dân vui mừng, loan tin cho nhau, xem như niềm vui của chính mình. Những người yêu mến Ỗ Lan quả quyết rằng, hoàng nhi sẽ thừa kế chí lớn của vua cha và sự minh mẫn của mẹ. Hoàng nhi chắc phải đẹp như mỗi tình rất đẹp của cặp trai tài gái sắc và hứa hẹn sẽ là vị vua anh kiệt đưa nước Đại Việt đến thời kỳ hưng thịnh. Toại nguyện vì đã có người kế vị, vua phán chấn đặt tên con là Càn Đức và cả tháng ròng, vua cho treo đèn kết hoa ở cung Ỗ Lan. Đến ngày hoàng nhi tròn tháng, vua làm lễ ăn mừng, theo nghi thức trang trọng đặc biệt. Đêm ấy tiệc vui bày khắp sảnh trên điện dưới. Tất cả các đại thần văn võ, các cung phi mệnh phụ trong hoàng cung, đều kéo đến chúc mừng Ỗ Lan. Ban nhạc triều đình và các ca nữ nổi tiếng về các lối hát dân gian ở kinh thành cũng được huy động đến giúp vui. Khắp cung điện, đèn đuốc được thắp sáng trưng. Bàn thờ khói hương nghi ngút. Các đại thần theo thứ bậc đứng xếp hàng hai bên. Các hoạn quan phục dịch, áo quần sa tanh đỏ chói, đi lại rộn rịp. Hết như nghi lễ lâm triều, hết hồi trống thứ chín, vua Lý Thánh Tông mặc áo hoàng bào, nét mặt hoan hỉ, đến bên bàn thờ làm lễ tạ trời Phật đã phù hộ cho nguyên phi Ỗ Lan sinh hoàng nam. Ngay sau đấy hàng chục bánh pháo khổng lồ được đốt nổ rền cả hoàng thành. Dứt tiếng pháo, vua ngự trên vị trí trang trọng nhất chủ trì cuộc tiếp nhận lễ vật. Thái sư Lý Đạo Thành đọc bản danh sách những người đến mừng. Viên thượng thư bộ Lại cẩn thận ghi vào sổ từng món đồ mừng của các quan và giới hoàng tộc. Cuộc tiếp nhận lễ vật đặc biệt sôi nổi khi Ỗ Lan trang sức cực kỳ lộng lẫy, đẹp như thiên tiên, bế hoàng nhi mặc áo nhiễu thêu rồng, từ sau rèm khoan thai bước ra, đến đứng trước nhà vua, giữa hai hàng đại thần. Âu yếm nhìn Ỗ Lan như đẹp thêm ra sau khi sinh con, vua trầm giọng:

— Ái phi ăn ở phúc đức nên được trời Phật phù hộ sinh hoàng nam. Việc ấy khiến cho trẫm và cả triều đình vui mừng. Dòng họ từ đây sẽ có người kế vị chăm lo việc nước. Ái phi có công sinh hoàng nam, ắt biết chăm bẵm, dạy dỗ hoàng nam đủ tài trí để tề gia trị quốc, xứng với lòng mong ước của trẫm và hoàng tộc.

Vua dứt lời, ý Lan từ từ quỳ xuống, bảy lần cúi đầu tạ ơn rồi lui vào sau bức rèm thêu rồng cạnh vua. Xong các thủ tục trang nghiêm, dọn đường cho vua làm lễ tấn phong hoàng tử Càn Đức làm thái tử vào ngày hôm sau, tiệc vui bắt đầu.

Khi không còn phải bận tâm vào các nghi lễ gò bó cứng nhắc, Ý Lan lui vào phòng riêng. Nhận ra nét tư lự bất thường trên gương mặt Ý Lan, người thị nữ thân tín sẵn đón:

— Ngày vui thật trọn vẹn mà sao hoàng phi còn bận tâm điều gì?

Trao con cho nhũ mẫu, Ý Lan nựng con thay cho câu trả lời:

— Con ngoan! Ngày vui của con không trọn vẹn vì sự vắng mặt của đích mẫu[43].

Không khí nặng nề xâm chiếm căn phòng. Chính Ý Lan lại phá tan sự im lặng:

— Người có thấy hoàng gia bàn tán về chuyện hoàng hậu thờ ơ với ngày vui của hoàng nhi không?

Lộc thật thà:

— Chẳng cứ hoàng tộc mà các văn võ đại thần ai cũng nhắc đến. Người ta chê hoàng hậu cố chấp.

Ý Lan mỉm cười, cái cười không phải vì vui:

— Lẽ ra ta không nên bận tâm đến chuyện này. Điều ta bận tâm là đã làm hết sức để xóa đi những xích mích với hoàng hậu mà hoàng hậu cứ cố tình không hiểu bụng ta. Người thử nghĩ xem, không hòa thuận trong gia đạo làm sao nêu gương được cho đời. Miệng thế chê cười hoàng hậu cố chấp cũng sẽ chê cười ta không khéo cư xử.

Người thị nữ ân cần:

— Hoàng phi không lạ gì tính nết hoàng hậu. Vậy, việc gì phải tự dần vặt mình? Nếu cho thiếp lạm khuyên thì mọi việc phi lý đều có những cái cớ của nó. Xem vậy, việc hoàng hậu không đến cũng là dễ hiểu.

Ý Lan nghiêm giọng:

— Người càn nghĩ mà nói vậy thôi! Ngày mai hoàng đế sẽ làm lễ tấn phong cho hoàng nhi. Nghĩa là sau này hoàng nhi sẽ nối ngôi cha trị vì thiên hạ. Quyền uy có thể sinh ra tật xấu. Ai giấu kín được việc đích mẫu thờ ơ với đêm vui của con ta? Có chắc rằng hoàng nhi không bị xúc xiểm từ chuyện ấy, gây nên mối thâm thù ngày sau?

Người thị nữ đáp:

— Tâu hoàng phi! Lỗi ở hoàng hậu can dự gì đến hoàng phi mà ngại.

Ý Lan vẻ mặt đau khổ nói:

— Chọn cho ta cách cư xử của người thắng thế thường tình thì dễ. Ta muốn ta và cả con ta sau này ăn ở nhân đức, làm điều nhân đức. Thiếu gì chuyện hiềm khích gây nên họa? Bởi thế chê hoàng hậu mà là lo xa cho hoàng hậu vậy. Một người thông tuệ lẽ ra không nên hành động như thế.

Bỗng hiểu ra Ý Lan đang nghĩ tới những điều xa xôi hơn, những điều mà một người bình thường không thể nghĩ tới, người thị nữ thân tín của Ý Lan cúi đầu im lặng.

Vừa khi ấy vua Lý Thánh Tông bước vào. Nhà vua đã nghe lọt câu chuyện nên nói giọng cảm kích:

— Ái phi nghĩ thế mới thật là người độ lượng. Trẫm quên không nói, hoàng hậu bị ốm từ hai ngày nay.

Ý Lan sững sờ:

— Chết rồi! Nếu vậy thì chính thiếp mới là người có lỗi. Thiếp thật đáng trách. Thiếp phải tới thăm hỏi ngay mới được.

Vua âu yếm nắm tay Ý Lan, nói cả bằng mắt:

— Đêm vui, ái phi chẳng nên rời khỏi cung.

Ý Lan rút tay mình ra khỏi bàn tay nóng hôi của vua:

— Bệ hạ thứ lỗi cho thiếp. Thiếp không thể vui một mình, vui trong sự đau đớn của người khác. Hoàng hậu cần được chính thiếp an ủi.

Vua trầm giọng:

— Trẫm thực không sâu sắc bằng ái phi. Ái phi cứ làm theo lòng mình. Trẫm chờ ái phi.

Hoàng hậu Thượng Dương uể oải ngồi tựa vào chiếc kỷ phủ gấm kê ngoài hiên tầng lầu thứ hai, lơ đãng nhìn màn đêm dày đặc ở xung quanh. Từ mấy ngày nay, hoàng hậu định bụng không nghĩ gì về Ý Lan, càng không nghĩ tới đêm vui mừng hoàng tử Càn Đức trọn tháng ở bên ấy. Nhưng oái oăm thay, đèn đuốc ở kinh thành như tụ cả về hướng ấy và tiếng sáo lay động cả kinh thành cứ vút lên ngân xa buộc hoàng hậu chẳng thể làm ngơ được. Ở bên ấy, chắc sắp sửa hành lễ. Hoàng hậu nghĩ thầm - Thật vinh hạnh cho Ý Lan và đau khổ cho ta. Ai ngờ người con gái lam lũ, vốn dòng cùng dân được trời phú cho sắc đẹp, lại tốt số đến thế. Sinh được hoàng tử, uy quyền và danh vọng của Ý Lan sẽ khuynh loát cả triều đình. Những kẻ từng cầu cạnh ta sẽ bỏ ta để xun xoe, tâng bốc, lấy lòng con người tốt phúc, tốt số ấy. Thái sư Lý Đạo Thành chịu ơn sâu sắc của ta cũng chẳng đã bỏ mặc ta xoay sở, đối phó với Ý Lan đó sao? Càng nghĩ hoàng hậu càng giận mình, giận đời, giận cả đám thị nữ thiếu trung thành và bất lực. Lạ thay, biết kẻ độc của ta mà Ý Lan không tìm cách trả thù. Chẳng nhẽ Ý Lan lại rộng lượng đến thế? Hay là Ý Lan toan tính, suy ngẫm tìm kế hiểm. Bây giờ sinh Hoàng nam, được vua yêu quý, bọn đại thần cầu cạnh, Ý Lan sẽ ra tay làm hại ta chăng? Có thể lắm. Hoàng hậu vừa nung nấu mối tị hiềm vừa bồn chồn lo lắng tự nhủ.

— Thị nữ. - Chợt hoàng hậu nóng nảy lên tiếng gọi.

— Tâu hoàng hậu! Thần thiếp nghe lệnh. Một thị nữ đứng đầu đó vội vã bước ra.

— Mấy ngày nay ta giả ốm để khỏi phải đến cung Ý Lan. Nhưng ta lại nóng lòng muốn biết ở bên ấy họ đang làm gì. Người hãy giúp ta việc ấy.

Người thị nữ lo lắng:

— Bên ấy họ đều biết mặt con.

Hoàng hậu rít lên:

— Thị nữ của Ý Lan liêu thân cứu chủ, dám chết thay cho chủ. Còn người, ta cư xử có đến nỗi nào mà việc con con ấy cũng thoái thác?

Người thị nữ nghen ngào:

— Tâu hoàng hậu! Hoàng phi đối xử với kẻ dưới như chị đối với em, không làm sai việc gì không phải. Vậy nên gặp lúc nguy nan, kẻ dưới dám dấn thân ơn che chở. Và chẳng vì hoàng hậu, thiếp cũng đã mấy phen nguy khốn. Hoàng hậu sao nỡ nặng lời...

Hoàng hậu Thượng Dương chợt mỉm cười:

— Chuyện cũ nhắc lại làm gì. Và ta cũng đã đền công khó nhọc. Thôi, người hãy lần nữa giúp ta. Xong việc ta sẽ ân thưởng.

Người thị nữ nước mắt lưng tròng, cải trang làm dân thường vội vã ra đi. Nhưng vừa xuống tới đường, bất ngờ gặp xe Ý Lan đi đến. Hấp tấp quay lại báo tin cho hoàng hậu thì Ý Lan đã cùng hai thị nữ đi vào tới cung.

Sau phút ngạc nhiên và bối rối, hoàng hậu Thượng Dương sửa sang xiêm áo lạnh lùng bước xuống phòng khách. Hải lòng trước nghi lễ ra mắt của Ý Lan, hoàng hậu Thượng Dương làm bộ vui:

— Bên ấy đang buổi vui, sao phi bỏ đi cho đành?

— Tâu hoàng hậu! Thiếp vừa được hay ngọc thể hoàng hậu bất an nên vội vã đến thăm. Chẳng hay bệnh tình hoàng hậu đã thuyên giảm chút nào chăng?

Hoàng hậu ngập ngừng:

— Chỉ vì ta mà đêm hôm hoàng phi phải vất vả. Cảm ơn phi, ta chỉ vánh vất qua quýt thôi. Không sang bên ấy dự tiệc vui được lòng ta xiết bao ân hận. Vậy mà hoàng phi không để bụng, lại đến thăm hỏi ta, ta thật cảm động.

— Hoàng hậu quá khen. Được thấy dung nhan hoàng hậu đã tươi tốt, thiếp thật mừng.

Cảm động trước thái độ ân cần của Ý Lan, hoàng hậu cười mở:

— Còn chuyện này nữa. Vì ốm không sang dự lễ ăn mừng hoàng nam đầy tháng chắc không ít người

dị nghị, hoàng phi chớ bận tâm về những lời đàm tiếu của những kẻ vô công rồi nghề ấy.

Ỗ Lan cười hóm hỉnh:

— Thiếp có thể ngày mai tới thăm hoàng hậu cũng không muộn. Nhưng thiếp đã bỏ dở tiệc vui đi ngay trong đêm nay chính là để tránh sự dị nghị của thiên hạ.

Hoàng hậu Thượng Dương cướp lời giọng mát mẻ:

— Làm việc ấy, hoàng phi sẽ nêu được tiếng thơm ở đời. Hoàng phi thực là người khôn ngoan rất mực.

— Xin hoàng hậu hiểu cho bụng thiếp. Việc thiếp làm không phải cho riêng thiếp mà là cho hoàng hậu đó.

— Cho ta? Lý lẽ của hoàng phi hay thật!

— Tâu hoàng hậu! Thiếp những muốn trong nhà phải hòa thuận. Bởi thế, đáng lẽ trong đêm vui, thiếp chỉ cần lo trang điểm để nhận sự chúc mừng của các quan và hoàng tộc. Nhưng thiếp đã đến thăm hoàng hậu, thiếp cốt cho mọi người thấy hoàng hậu bị yếu mệt không đến mừng cho Hoàng nam chứ không phải có lòng nào khác.

Nghe những lời chân tình của Ỗ Lan, hoàng hậu Thượng Dương trở lại đáng ưu tư:

— Hoàng phi nghĩ như thế thật sao?

— Hoàng hậu cũng đã biết, thiếp nguyện lấy ân trả oán, giữ phúc về sau. Huống chi, giữ cho Hoàng hậu cũng chính là giữ cho thiếp.

Cũng chỉ tới lúc ấy hoàng hậu Thượng Dương mới chuyển lòng. Sau phút tàn ngằn, hoàng hậu Thượng Dương cố lấy dáng tự nhiên:

— Hoàng phi cư xử phải đạo, ta cũng được nhờ cậy.

Khi tiên chân Ỗ Lan trở về, hoàng hậu Thượng Dương hỏi người thị nữ thân tín:

— Người có cho rằng Ỗ Lan thật bụng với ta chăng?

Người thị nữ của hoàng hậu không trả lời vào câu hỏi:

— Tâu hoàng hậu! Theo ý thiếp, người tốt chẳng bao giờ lường hết bụng dạ của kẻ xấu.

Hoàng hậu Thượng Dương bỗng nhận thấy vẻ mặt bất kính của người thị nữ, gặng hỏi:

— Vậy giữa ta và Ỗ Lan ai là người tốt?

— Tâu hoàng hậu! Giữa hoàng hậu và hoàng phi, thiếp không thể mắc tội phạm thượng. Xin hoàng hậu thứ lỗi cho thiếp.

Lần đầu tiên hoàng hậu Thượng Dương bị kẻ hầu người hạ xúc phạm. Nhưng hoàng hậu nén giận. Hoàng hậu xót xa thấy mình thêm cô đơn, lẻ loi. Hoàng hậu uể oải đứng dậy. Một niềm an ủi nho nhỏ chợt đến: giấc ngủ sẽ cho ta lời khuyên bổ ích. Bởi vì nhắm mắt lại là cách nhìn vào tâm hồn kỳ diệu nhất.

Cũng vào khoảng thời gian ấy, sau cả năm nghiền ngẫm, tìm hiểu đạo Phật, kiến thức của Ỗ Lan về đạo Phật đã tấn tới.

Phật giáo lúc ấy ngày càng ăn sâu, bén rễ trong dân chúng và các nhà sư đều học rộng hiểu sâu, ăn ở theo đạo lý, có ảnh hưởng lớn và được dân tôn kính, Ỗ Lan thêm hiểu trật tự, kỷ cương, phép nước dưới triều Lý Thánh Tông sở dĩ được củng cố vững chắc, một phần do nhà vua quy tụ các nhà sư. Bởi vậy nung nấu ý nguyện giúp vua trị nước, Ỗ Lan đã bỏ công sức tìm hiểu đạo Phật.

Khi Ỗ Lan ngỏ ý muốn hội kiến với các nhà sư, vua Lý Thánh Tông bằng lòng ngay.

Một sáng, nhân ngày hội các sư ở chùa Khai Quốc (Thăng Long), Ỗ Lan thay mặt nhà vua đặt tiệc chay rồi cùng đàm đạo luận đạo Phật với các vị sư già học rộng. Các nhà sư đã sửng sốt trước câu hỏi sâu rộng của Ỗ Lan.

— Nghĩa hai chữ Phật và Tổ là thế nào? Có hơn kém nhau điều gì không? Phật ở phương nào? Tổ ở thành nào? Đạo Phật đến nước ta từ đời nào? Truyền thụ như thế nào?

Nghe câu hỏi ấy các nhà sư đều nhìn nhau im lặng. Một lúc sau Trí Không^[44] nổi tiếng uyên bác thời ấy mạnh bạo:

— Tâu chính phi! Học vấn kẻ bần tăng còn nông cạn nhưng cũng xin thưa: Thường trú ở thế gian không sinh không diệt thì gọi là Phật. Hiểu rõ tâm tôn của Phật, tu hành và trí giải cùng ứng với nhau thì gọi là Tổ. Vậy Phật và Tổ là một. Về sau bọn học giả càn rỡ cho là hơn kém. Phật lấy lòng từ bi, cho nên sinh ra Thiên Trúc, vì đây là trung tâm của trời đất. Phật mười chín tuổi xuất gia. Ba mươi tuổi thành đạo và thuyết pháp bốn mươi chín năm. Phật mở các thứ pháp quyền để cho mọi người ngộ đạo, ấy gọi là hưng giáo một đời vậy. Khi sắp vào Nát Bàn (nirvana) Phật sợ đạo thống mê muội và đình trệ, bèn bảo Văn Thù (Mãn Juceri) rằng: “Trong bốn mươi chín năm nay, ta chưa từng nói một chữ, có thể nói rằng ta đã nói rồi được không?”. Rồi Phật cầm một cành hoa giơ lên. Mọi người đều không hiểu ý nghĩa là gì, chỉ có Ca Diếp (Mahakacyapa) mỉm cười. Phật biết Ca Diếp đã khở hợp được thâm ý của Phật, liền đem chính Pháp phò thác cho Ca Diếp làm tổ thứ nhất, ấy gọi là tâm tôn của giáo ngoại biệt truyền vậy. Đến đời Lưu Hán, Ma Đằng (Kacyapamrtanga) đem đạo ấy vào nước Hán rồi Đạt Ma (Bodhidharma) lại đem truyền bá ở nước Lương, nước Ngụy. Đến khi dòng Thiên Thai thành lập, thì sự truyền giáo rất thịnh. Dòng ấy gọi là giáo tôn (agama) sau lại có thêm dòng thiên tôn. Hai dòng ấy vào nước ta đã lâu. Dòng giáo thì có Mậu Bác và Khăng Tăng hội là đầu tiên, Dòng thiên thì có Ti-ni-da-lưu-chi lập ra tiền phái và Vô Ngôn Thông lập ra hậu phái, ấy là tổ của hai phái.

Ỗ Lan gật đầu về hài lòng rồi hỏi tiếp:

— Dòng giáo tôn đã lập thì hai phái của dòng thiên tôn có hiệu nghiệm gì?

Sư Trí Không cung kính thưa:

— Theo chuyện Pháp sư Đàm Thiên thì Tùy Cao Tổ công nhận dòng thiên tôn là Phật pháp. Hoàng hậu Cao Tổ nói rằng: Ta nghĩ đến đạo từ bi của đức Phật, không biết báo ân đức ngài thế nào cho phải. Ta lăm giữ ngôi nhân chủ muốn rộng truyền đạo Tam bảo^[45] đã thu nạp những dị hải sa lý ở khắp mọi nơi, lập được bốn mươi chín ngọn bảo tháp ở trong nước để làm cầu đỡ dẫn đường cho dân chúng và làm được một trăm năm mươi ngôi chùa rồi. Bây giờ ta lại muốn lập chùa dựng tháp ở các nơi trong xứ Giao Châu để cho các nước đều được thấm nhuần phúc trạch. Xứ ấy tuy nội thuộc nước ta nhưng xa xôi quá. Vậy nên ta tuyển lấy các xa môn^[46] có danh đức sang đó hoằng hóa dân chúng, để hết thấy chúng sinh đều biết đạo Bồ Đề.

Ỗ Lan cắt ngang:

— Hoàng hậu Tùy Cao Tổ giở giọng phúc đức! Bà ta không biết xứ Giao Châu có đường sang Thiên Trúc, cũng không biết trước khi Phật giáo vào nước Tùy Giao Châu đã xây ở Luy Lôm trên hai mươi ngọn bảo tháp, có trên năm trăm tầng và dịch được mười lăm bộ kinh rồi hay sao?

Sư Trí Không kinh ngạc về tài nhớ của Ỗ Lan, tâu:

— Quả vậy, Phật đã truyền vào nước ta trước họ. Thiên hạ thiếu gì người tự phụ mà nhầm lẫn. Lại nói chuyện cũ bây giờ ở Giao Châu có các vị sư Ma-la-ki-thành, Khang-tăng hội và Mậu Bác truyền đạo. Nay lại có thượng pháp, sĩ pháp Đắc Hiền thuộc phái lưu tri dạy đạo. Rồi tể tướng đời Đường trong bài tự sách “Truyền Pháp” nói rằng phái thiên ở đâu cũng thịnh. Thiên sư Trương Kính Văn đem tâm yển của mã tổ đi giác ngộ ở xứ Ngô Việt và đạo sĩ Vô Ngôn Thông^[47] đem tôn chỉ của Bác Trượng đi khai ngộ ở Giao Châu. Đó là hiệu nghiệm của hai phái.

Ỗ Lan hỏi:

— Dòng dõi truyền thụ của hai phái ấy hiện ra sao?

Sư Trí Không liền đáp:

— Tâu chính phi! Phái Lưu Tri tức là sư Lâm Huệ Sinh và sư Vương Chân Không ngày nay. Phái Vô Ngôn Thông tức sư Phan Quảng Trí và sư Lôi Hạ Trạch ngày nay. Còn phụ nhiều lắm, không thể kể xiết được.

Nghe sư Trí Không trả lời vậy, Ỗ Lan rất hài lòng. Cuộc hội kiến sau đó chuyển sang phần đạo lý. Trước lúc kết thúc, Ỗ Lan ân cần nói với các nhà sư những lời tâm huyết:

— Ta hằng muốn mọi người sống an hòa, theo cái đức, học cái tài để con dân khôn ngoan, giỏi giang lên. Ta vốn thiết tha về đạo lý. Nghiền ngẫm kinh Phật ta nghiệm ra Phật giáo chuyên chú về phép thiện mà đạo thiện lấy khổ học tâm linh để tập trung vào hoạt động thực tế giúp dân, giúp nước. Cũng bởi vậy, tùy theo từng nước mà việc dạy đạo có khác nhau. Ví như ở Đại Việt, những nhà tu hành thường là những bậc cao học, biết đem tài trí giúp vua dựng nước. Vua Đinh Tiên hoàng đã tuyển người có đức lớn để dẫn dắt các nhà tăng. Sư Ngô Chân Lưu đọc hết kinh điển nhà Phật, hiểu được mọi yếu chỉ của thiền tôn, có chí giúp nước nên vua Đinh miễn phục, phong cho chức tăng thống rồi cho hiệu là Khuông Việt đại sư, làm chủ các chùa. Qua thời Lê Đại Hành, các thầy tăng Lạc Thuận và Khuông Việt vì dốc lòng giúp nước, được vua ân cần trọng dụng, tham dự những việc quân quốc trọng sự mà còn cải trang làm người lái đò chèo thuyền đi đón sứ Tống là Nguyễn Giác ở Giàng Khúc, làm rạng danh cho nước[48]. Xem vậy nhà sư muốn làm sáng tôn chỉ của Phật, trước phải dốc lòng giúp nước, giúp vua. Sự học của kẻ tu hành do vậy, không biết thế nào là đủ. Bởi vì, nếu không có tư chất anh tuấn và kiến thức rộng rãi cao siêu, thì làm sao hiểu được những tôn chỉ huyền bí, để làm lãnh tụ cho những người theo học và làm khuôn phép cho những người đời sau? Nay ở Đại Việt ta, Phật giáo có ở mọi nơi. Có nhiều người lòng thiện sáng như mặt trời, gương đạo trong như băng tuyết. Không ít người ra giúp việc nước, lo việc dân, nâng kẻ ngã, vớt kẻ đắm. Đó là cái học thần thông biến hóa vì đạo giúp đời rất đổi tự hào cho vườn thiền vậy.

Nghe những lời giáo huấn uyên bác, cổ hướng các nhà sư vì đạo giúp đời, dốc lòng giúp vua nước ấy, các vị sư già học rộng đều rất cảm kích. Sư Đa Bảo[49] thành kính hứa hẹn:

— Chính phi đọc rộng kinh điển nhà Phật, hiểu được lý huyền vi của đạo, đã giáo huấn, kẻ bản tăng đâu dám trái ý.

Trước lúc chia tay, Ý Lan ứng khẩu đọc một bài kệ:

“Sắc thị không, không tức sắc.

Không thị sắc, sắc tức không.

Sức không câu bất quản.

Phương đắc kế chân tông.”

Nghĩa là:

“Sắc là không, không tức sắc,

Không là sắc, sắc tức không

Sắc không đều chẳng quản

Mới được hợp chân tông.”

Ý Lan vừa mới dứt lời, các sư đều ngờ ngàng đứng dậy, hướng về phía Ý Lan, bày tỏ lòng khâm phục trước bài thơ thâm tóm triết lý đạo Phật rất tài tình.

Cuộc hội kiến được ghi vào lịch sử Phật giáo trong kỷ nguyên Đại Việt ấy, đã khiến tên tuổi Ý Lan mãi mãi không bao giờ phai trong lòng giới tu hành.

Dưới sự trị vì của vị vua nhân đức tài năng, nước Đại Việt vào những năm 1067-1068 đã đạt tới thời cực thịnh. Việc liên kết biên giới, do chính sách khoan hồng nhân đức và sáng suốt của vua, đã chinh phục được các tù trưởng thiểu số. Trong thực tế, vua không cần sử dụng hết các quyền tối cao, mà kỷ cương phép nước vẫn được duy trì, củng cố. Trong triều, ngoài châu, dân yên nghiệp làm ăn, quan lại chịu sự giám sát chặt chẽ của vua, noi theo gương vua, rủ lòng thương yêu muôn dân, khiến cho trên dưới thuận hòa, trong xóm cùng thôn vắng, không có tiếng oán than. Vui trong niềm vui ấy, Ý Lan trẻ đẹp hơn xưa, càng tỏ ra là người có năng lực giúp vua trong mọi việc. Bởi vậy, đã xấp xỉ ngũ tuần mà vua vẫn trẻ trung và tráng kiện. Vua chẳng những chỉ thích săn bắn, mà còn cho lập những hội săn, hội bơi chải, cùng quần thần múa khiên, đánh cầu[50] và cho mở những hội vật ở kinh đô và khắp nước, khiến cho từ quan đến dân đều nô nức tập luyện, gây không khí tấp nập vui vẻ trong quan quân và

dân chúng.

Thấy vua trẻ lại, có đại thần tâu cho tuyển thêm cung nữ. Lời tâu ấy được vua chấp thuận ngay. Ý Lan tìm cách can gián vua.

Nhân một lần vua đến thăm hoàng phi, Ý Lan trao con cho vua, ý nhị nói:

— Từ ngày sinh quý tử thiếp yêu mến con hơn cả bản thân mình. Thiếp thật mãn nguyện sung sướng khi thấy hoàng nhi khôi ngô, bụ bẫm. Từ đó thiếp nghiệm ra rằng đối với người mẹ đứa con là tất cả. Vì con, người mẹ có thể làm tất cả mọi việc, dù phải chết.

Vua nâng hoàng nhi áp sát vào mặt mình, rồi lấy ra một viên ngọc quý đặt vào tay con:

— Sao ái phi bỗng dưng lại nói vậy? Trẫm yêu quý hoàng tử như báu ngọc. Chứng có là trẫm vẫn dành cho hoàng tử một kho châu báu, không ít những viên ngọc quý như thế này.

Ý Lan trách nhẹ:

— Bệ hạ chỉ biết có hoàng nhi thôi!

Vua ngạc nhiên:

— Trẫm vẫn nặng tình với ái phi như ngày nào.

— Bệ hạ vẫn nặng tình với thiếp, có sao lại nảy ý tuyển thêm cung tần mỹ nữ? Chẳng lẽ trong cung đã có gần 300 cung tần mỹ nữ mà vẫn chưa đủ sao?

Vua bỗng lâm vào tình thế khó xử. Nhắc thấy sự lúng túng của vua, Ý Lan tâu:

— Xin bệ hạ thấy cho lòng thiếp, không phải thiếp hẹp lượng. Song nước nhà đang thời thịnh trị, muôn dân đều tôn thờ bệ hạ. Ấy là bởi bệ hạ tu đức để giáo hóa muôn dân. Làm nên công trạng rạng rỡ ấy bệ hạ phải mất hàng chục năm. Vậy thì vì lẽ gì bệ hạ còn định tuyển thêm cung nhân để phương hại tới uy danh, công đức như trời biển của bệ hạ bấy lâu?

Dừng lại giây lát, Ý Lan ghen lời nói tiếp:

— Xin bệ hạ cho thiếp được cạn lời. Những ngày thiếp mới sinh hoàng nhi, các cung tần mỹ nữ đều lần lượt tới chúc mừng. Thiếp se lòng nhận thấy trong số họ, nhiều người đã má đào hoeo ố, mặt mày điểm nếp nhăn, còn đâu thời xuân sắc? Bệ hạ là bậc minh quân nữ lòng nào để họ thiệt thòi về đường con cái mà không rủ lòng thương xót. Bởi vậy, theo thiếp nghĩ, vì muốn công đức của bệ hạ ghi tạc vào sử xanh, bệ hạ chẳng những nên bỏ ý định tuyển cung nhân mà còn nên cho những cung tần mỹ nữ cao niên, ốm yếu, về quê quán và chu cấp cho họ.

Lời lẽ ngọt ngào thấu tình đạt lý của Ý Lan khiến vua không dễ bắt bẻ. Tuy vậy nhà vua vẫn trì hoãn:

— Ái phi đối với trẫm thật là trọn nghĩa vẹn tình. Chỉ hiềm vì quần thần tâu bày, việc đó buộc trẫm phải suy xét.

Ý Lan không lùi bước:

— Quần thần thấy bốn phương yên ổn, dân yên nghiệp cấy cày, quan quân dốc lòng thờ vua giúp nước, muôn nòi giống sinh sôi nảy nở mà tâu vậy. Nhưng bệ hạ nhìn xa thấy rộng có nghe hay không lại là lẽ khác. Nếu bệ hạ chọn trong đám cung tần mỹ nữ những người cao niên, ốm yếu cho về quê quán thì chẳng những quần thần càng thêm kính yêu bệ hạ mà muôn dân cũng chịu ơn bệ hạ. Cảm cái đức lớn ấy, muôn dân sẽ sẵn lòng sinh tử vì nghiệp lớn của bệ hạ. Ấy là nhìn xa. Còn nhìn gần, ví như công chúa Từ Hoa nét na đến vậy mà tình riêng lơ dờ, không con cái, chẳng những đáng thương lắm sao! Thân phận các cung tần mỹ nữ kia cũng vậy. Nửa đời không con cái, không được hưởng ân tình của bệ hạ, lại phải sống cô đơn như thế, bệ hạ có thấu tình cho họ chăng? Vẫn biết bệ hạ hằng chu cấp chẳng thiếu tiền gạo, song một đời người phụ nữ không con cái, không được hưởng niềm vui gia đình thì dù sự vinh hoa phú quý kia có lên đến tột đỉnh cũng không san lấp được nỗi buồn phiền sâu nặng đeo đẳng cả đời họ. Vậy, chờ chi bệ hạ chẳng xuống dụ làm một việc nhân đức cổ kim chưa hề thấy để cái gương nhân đức ấy thức tỉnh quan quân, muôn dân truyền tụng.

Những lời chân tình của Ý Lan khiến nhà vua ân hận vì bấy lâu chưa thực bận tâm đến những số phận của những cung nữ đã hiến dâng cả tuổi xuân để hầu hạ mình. Ý Lan đã cảm hóa được vua, khiến cho ông vua đa tình nhưng rộng lòng thương người phải hồi tâm. Bởi vậy, sau lúc chơi đùa với hoàng nhi,

vua nói với Ý Lan:

— Khá khen ái phi đã biết gọi cho trăm nhận ra sự vô tâm của mình – vua mỉm cười - Nể lời ái phi, ngay ngày mai trăm sẽ cho những cung nhân cao niên về quê quán và chu cấp cho họ tiền bạc đủ sống đến già.

Ý Lan bỗng bật níu lấy tay vua, đôi mắt đen láy chớp chớp:

— Bệ hạ quả là một vị hoàng đế xưa nay hiếm. Trong việc trị nước, tấm lòng nhân ái của bệ hạ sẽ ngự trị mãi trong lòng dân chúng. Bệ hạ đã có cả một chiến lũy kiên cố, ấy là lòng dân.

Ý Lan sung sướng đón hoàng nhi vừa ngủ ngon trong tay vua. Và, lần đầu tiên trong đời, người vợ diễm lệ của vua Lý Thánh Tông cố tình nép mình vào lòng vua hồi lâu.

Vua Lý Thánh Tông vừa phải trải qua những giây phút cảm động khi chứng kiến cảnh hơn 50 cung nữ nước mắt lưng tròng đến từ tạ Ý Lan để sửa soạn trở về quê thì nhận được tin cấp báo: Vua Chiêm Thành Chế Củ được Tổng Thần Tông^[51] giúp thuyền ngựa, binh khí đã đem quân xâm lấn Đại Việt và thách thức vua Đại Việt ra cự chiến.

Sự xúc phạm ấy khiến cho vua Lý Thánh Tông nổi giận. Vua lập tức thiết đại triều vào ngày hôm sau ở điện Thiên An, quyết định xuất quân. Sau đó vua hạ chiếu thân cầm quân đi đánh giặc. Tất cả quân cấm vệ^[52] và các đơn vị tinh nhuệ nhất, cả thảy năm vạn, đêm ngày rượt lại nghệ thuật đánh thủy. Hai trăm thuyền chiến tung hoành trên các bến sông kinh thành, dưới quyền tiết chế của viên dũng tướng thao lược Lý Thường Kiệt. Kinh đô Thăng Long sôi động hừng hực khí thế xuất quân. Trước ngày hội các quân thần ở Long Trì tuyên thệ sẵn sàng sinh tử vì việc quân quốc, vua ngự trên Long Chu^[53] cùng nguyên soái Lý Thường Kiệt đi duyệt binh. Ngay sau nghi lễ lớn, vua triệu Lý Thường Kiệt vào cung hỏi:

— Lần xuất chinh này khanh định liệu thế nào?

— Tâu bệ hạ! – Lý Thường Kiệt đáp – Đánh phá được giặc, thậm chí bắt vua giặc là chuyện dễ, nhưng diệt được ý chí gây hấn của giặc mới thật là khó. Vì lẽ đó, xuất quân lần này trước phải đánh lấy kinh đô Chiêm, bắt Hoàn Vương, sau gấp đem quân về lo phòng thủ phương bắc.

— Nguyên phi Ý Lan cũng tâu với trăm những ý ấy.

— Tâu bệ hạ – Lý Thường Kiệt tiếp – Chính vì vậy không nên để nước vắng chủ. Vả lại Hoàn Vương không phải là đối thủ của bệ hạ, nên thần dập đầu xin bệ hạ đừng cất công đi làm gì cho khó nhọc. Thần chỉ xin được đem theo đứa em là Lý Thường Hiến giúp sức cũng đủ bắt Hoàn Vương đem về.

Vua Lý Thánh Tông vỗ ngai đứng dậy, giọng quả quyết:

— Trăm triệu khanh đến không phải là để nghe lời can gián. Trăm phải thân cầm quân đi để cho kẻ thù biết uy danh của nước Đại Việt, biết vua nước Đại Việt không phải là hạng sợ chia khó nhọc với quân lương, không dám xông pha giữa muôn trùng tên bay để giữ gìn non sông gấm vóc. Còn việc điều khiển triều chính – vua bước đến trước mặt Lý Thường Kiệt, giọng sôi nổi – Trăm đã nghĩ kỹ rồi. Người có đức độ, tài năng, được lòng quần thần, xứng đáng được trăm giao phó việc lớn không thể là ai khác ngoài chính phi Ý Lan. Được phó thác việc lớn, Ý Lan sẽ biết sắp đặt đường đi nước bước và không thua bất cứ bậc khanh tướng nào về mặt trí tuệ, cách dùng người, việc cổ kết lòng dân, kể cả sự bình tĩnh cần có.

Cặp mắt Lý Thường Kiệt mở to, sáng rực. Vị nguyên soái triều Lý khâm phục tài dùng người của nhà vua và bày rõ những điều bao lâu ấp ủ:

— Tâu bệ hạ! Chọn hoàng phi ủy thác mọi quyền bính, bệ hạ thật sáng suốt. Theo ý thần, hoàng phi tuy không có đại khoa lừng lẫy nhưng học vấn có thể sánh với những tay cự nho siêu việt, lại thêm có chí lớn. Con người ấy còn tinh tường nhìn thấy những cái mà người khác thân nhiên đi qua và không hề chú ý, lại biết dùng âu và uy để thu phục nhân tâm.

Vua cũng sờ:

— Lòng khanh cũng nghĩ như trăm vậy sao?

— Muôn tâu! Cái kim ở trong túi cũng có ngày lộ ra. Huống chi hoàng phi đã làm được bao việc có ích trong triều đình.

Ngay sau đó, vua phân chân xuống chiếu phủ dụ quân dân, giao quyền trị nước cho Ý Lan. Xong việc, vua ngự trên Long Chu thân đôn đốc thủy quân tập trận và sửa soạn làm lễ tuyên thệ, xuất chinh.

Ý Lan như trẻ lại trong bộ lễ phục nhưng nét mặt lộ vẻ dăm chiêu tư lự. Trong gian điện lớn, từng khoảnh khắc trôi qua, Ý Lan càng thêm bối rối, hồi hộp khi phút chia tay nhà vua đã đến gần. Cả đêm qua, nói đúng hơn, kể từ hôm vua cho động binh, hạ chiếu thân chinh làm tướng đi dẹp giặc, có đêm nào Ý Lan ngủ được trọn giấc? Nỗi lo nhà vua đi trận mạc gian lao, nguy hiểm bên nỗi lo việc lớn được ủy thác vượt quá sức mình, khiến Ý Lan gầy xẹp đi. Mỗi bận tâm còn lại vẫn là việc lớn được giao phó. Mà Ý Lan chẳng dám từ. Ý Lan sống lại cái cảm giác giống hết ngày nào ở quê nhà nghe kể về sự tích chùa Dâu. Vì phụng sự cho dân, Man Nương khí phách biết bao. Ý Lan cảm thấy lòng mình thanh thản điềm tĩnh. Đêm đến khi nghĩ đến con thơ, nghĩ đến nỗi vất vả của nhà vua, nhất là trước phút chia tay, Ý Lan bỗng thấy lòng mình nao nao xúc động.

Vừa lúc ấy, thị nữ không kịp báo trước, vua đã bất ngờ tiến vào cung điện. Sửa vớ xiêm áo, Ý Lan tự nhủ phải bình tâm nhưng khi đứng trước người chồng sắp đi trận mạc xa, lòng Ý Lan xao xuyến khác thường. Nhận ra nỗi bối rối của Ý Lan, vua cố lấy giọng vui vẻ:

— Trẫm đã ghé thăm hoàng nhi. Còn ái phi, đã sửa soạn xong để ra dự lễ tuyên thệ chưa?

Thay bằng câu trả lời, Ý Lan vớ lấy vạt áo chiến bào màu vàng sẫm^[54] của vua, khó nói nên lời. Cúi nhìn Ý Lan, lần đầu tiên vua Lý Thánh Tông nhận thấy khuôn mặt xinh xắn thân thương của vợ bỗng nhợt nhạt và cặp mắt to đen trong suốt có ngân lệ. Vua vuốt ve đôi vai tròn của Ý Lan, giọng trầm hẳn xuống:

— Ái phi chớ có quá lo cho trẫm.

Ngước nhìn vua, cặp môi thoáng run của Ý Lan thì thầm:

— Bệ hạ ra đi xin cẩn trọng mình vàng. Việc ở triều bệ hạ hãy yên lòng, thiếp sẽ gắng nổi chí bệ hạ.

Chỉ có ngần ấy lời nhưng vua Lý Thánh Tông bất giác rung mình. Vị vua đang cầm trong tay vận mạng của cả nước khi ấy biết rõ rằng, lần xuất chinh này chỉ có thể đánh thắng.

Ý Lan cùng các cung nữ đến điện Thiên An cũng là lúc quân cấm vệ, phủ vệ từ bốn cửa trùng trùng điệp điệp tay lăm lăm binh khí, rầm rầm tiến vào sân Long Trì. Các tướng quân cấm vệ, phủ vệ theo thứ bậc đã đứng dàn thành hàng, sát thềm rồng, làm đích cho quân mình tiến tới. Xung quanh điện Thiên An và sân Long Trì, cờ quạt, tinh kỳ đủ màu sắc cắm la liệt, khiến cho hội thề càng thêm uy nghiêm, trang trọng. Xa kia, đằng sau hàng quân, bên tường thành bao bọc lấy sân rộng dân chúng đông như nê nôm cối đang cố ngẩng cao đầu để dõi xem hội lễ.

Bỗng một hồi trống, rồi một hồi chiêng vang lên đỉnh đặc. Nghe hiệu lệnh ấy, viên thượng thư bộ Lễ dẫn các quan thừa vụ thái giám^[55] y phục chỉnh tề, đem hương và những bó đuốc cuốn giẻ tẩm dầu bước lên đàn thề, dựng ngay trước điện sát sân Long Trì.

Trong khu vực dành riêng cho giới hoàng tộc bỗng nhốn nháo. Quay về phía sau, Ý Lan chợt trông thấy hoàng hậu Thượng Dương đang cùng các cung nữ tiến lên, hoàng hậu thật lộng lẫy trong bộ áo triều phụng màu xanh thẫm, có in hình chim phượng ngũ sắc đang xòe cánh. Chiếc vương miện dát đầy châu ngọc óng ánh, khiến cho hoàng hậu có một vẻ kiêu diễm nổi bật trong các cung nữ xinh đẹp. Ý Lan nhận ra hoàng hậu vừa mỉm cười đáp lại sau cái chào của mình.

Lần thứ hai hiệu lệnh lại nổi lên. Ở hành lang Giải vũ đông, Ý Lan dễ dàng nhận ra vóc dáng thanh lịch, điềm tĩnh, gương mặt thông minh của thái sư Lý Đạo Thành trong bộ trang phục đại thần, tay cầm

bài ngà đang dẫn đầu các quan văn tiến ra trước đàn thề. Đối diện với Lý Đạo Thành, ở hàng lang Giải vũ tây, quan phụ quốc thái phó Lý Thường Kiệt đứng bệ trong bộ y phục võ tướng, cũng đang dẫn đầu các quan võ tiến lại.

Lần thứ ba chiêng trống lại âm âm nổi lên. Dứt hiệu lệnh các văn võ đại thần và quân lính bỗng đứng lặng như hóa đá. Vua Lý Thánh Tông uy phong lẫm liệt trong bộ chiến bào vừa tách ra khỏi đám võ sĩ hộ vệ để cùng viên nội giám bước lên đàn thề. Theo lệnh vua, viên nội giám lần lượt thấp hương cắm lên lư đồng hạng đại và bát hồng[56] những bó đuốc đã cắm trên đàn từ trước. Vua đưa cặp mắt ngời sáng nhìn khắp lượt. Và, sau mấy câu phủ dụ, vua bỗng cất cao giọng:

— Trẫm tuân theo sự nghiệp của tổ tiên, xem dân muôn họ ở bốn biển đều như con đỏ. Cho nên cỗi xa lấy điều nhân mà khoan phụ, phương ngai mộ lòng nghĩa mà sang công. Mà nay Chiêm thành đòi đòi làm phiên thần cho trẫm bỗng sinh lòng phản trắc. Viên tù trưởng[57] hèn bỗng chốc phụ lời hẹn ước của cha ông, quên cả việc tuế cống, ấy là trái mắt lệ thường của triều đình. Nào đã hết, cậy được nước Tống kia che chở, ngầm giúp sức, lại được phỉnh nịnh, viên tù trưởng ấy còn xâm phạm bờ cõi, thách trẫm ra cự chiến. Tội ấy đạo trời không dung tha. Trẫm mỗi lần nghĩ đến lòng đau dạ xót. Bởi thế, cũng là vạn bất đắc dĩ, trẫm phải tự làm tướng đem quân ra chiến trường.

Hỡi các triều thần, tướng sủng và ba quân, các người phải hết lòng tuân theo mệnh lệnh của trẫm để rửa cái hổ lớn cho nước, bắt kẻ phản phúc phải cúi đầu.

— Xin vâng theo lời chỉ dạy của bệ hạ! Vạn tuế! — Tướng sủng quân lính nhất loạt dạ ran, đáp lại. Các đại thần cúi rạp người lớn tiếng đáp:

— Làm con bất hiếu, làm tôi bất trung, thần minh sẽ trị tội.

Vua phấn chấn nói tiếp:

— Ngay sau hội thề, trẫm thân đốc xuất năm vạn tinh binh do nguyên soái Lý Thường Kiệt, thống lĩnh quân tiên phong, tán kỵ vũ úy Lý Thường Hiến theo sau, sẽ làm lễ xuất phát. Trong lúc vắng trẫm, trẫm ủy thác cho nguyên phi Ý Lan thay trẫm cầm quyền trị nước, quan thái sư Lý Đạo Thành phụ chính. Các người phải ráng sức giúp nguyên phi trị nước như khi xưa giúp trẫm trị vì thiên hạ. Được như vậy ấy là phúc lớn của nước Đại Việt hãy còn.

— Xin vâng theo lời chỉ bảo của bệ hạ! Vạn tuế! Vạn vạn tuế! Quân thần, tướng sủng, quân lính nhất loạt đáp lại.

Chứng kiến cảnh tượng ấy, Ý Lan bỗng thấy trào lên một nỗi xúc động to lớn, mới mẻ chưa từng thấy. Nàng cảm thấy mình nhỏ bé đi giữa biển người đang nung nấu ý nghĩ cao cả sẵn lòng sinh tử vì vua, vì nước. Từ lời thề thiêng liêng của quần thần, Ý Lan càng nhận rõ rức mạnh của triều Lý chính là bắt nguồn từ sự đồng lòng, muôn người như một. Từ triều Thái Tổ, Thái Tông giặc xâm lấn bờ cõi, bao lần mưu đánh nước Đại Việt, nhưng các vua trước đã đánh đâu được đấy. Xem vậy dân chúng không phải là kẻ dửng dưng với việc mất còn của đất nước, luôn sẵn sàng vào sinh ra tử, đem cái chết đổi lấy sự bảo toàn của giống nòi. Bởi vậy trong giờ phút nghiêm trang thành kính này, Ý Lan thấy dào dạt một tình yêu thương rộng lớn. Ý Lan thấy mình gắn bó với vua, với nước, gắn bó với mỗi con người. Sự ủy thác của vua, vì vậy cũng là sự ủy thác của dân chúng. Niềm tin của vua giao cho mình đảm đương trọng trách cũng là niềm tin của muôn dân.

Sau hội thề, vua dẫn đầu quân thần, quan quân theo quan lộ, ra cửa Bắc[58]. Tại đây, trên sông Tô Lịch san sát cờ quạt, tinh kỳ, chiếc Long Chu dành riêng cho vua và trên 200 thuyền chiến đã đổ sát bờ. Trong nắng sớm kinh thành, vua nổi bật trong vẻ đẹp võ tướng, bước xuống Long Chu trong tiếng pháo nổ ran ran và tiếng reo của năm vạn binh lính và đông đảo dân chúng ken đặc hai bên bờ sông. Phút chốc chiếc Long Chu lượn ba vòng rộng như chào dân chúng rồi quay mũi về phía sông Nhị lao đi. Hơn hai trăm thuyền chiến cũng hồi hải rã nước lao theo. Dòng sông Tô Lịch ken đầy thuyền chiến tung bọt trắng xóa. Theo đà lao của thuyền chiến, từng đợt sóng cồn nổi theo nhau, tấp vào bờ như muôn cuốn phăng cả những người đứng gần mép nước.

Cho đến lúc đội thuyền chiến hùng hậu của vua vun vút lao vào sông Nhị[59] Ý Lan mới dứt cơn bàng

hoàng. Tiết trời xuân lành lạnh[60] nhưng lòng Ý Lan âm áp lạ. Giặc sẽ chẳng thể nào đương đầu nổi đội thủy quân tinh nhuệ, được thôi thúc bởi nghĩa lớn lại có tướng tài độc xuất - Ý Lan nghĩ. Rồi vua và những người con ưu việt của dân tộc sẽ mang chiến công rực rỡ trở về. Vợ chồng sẽ lại được gặp nhau... Nghĩ đến đây Ý Lan thấy mặt mình nóng bừng. Nắng mặt mùa xuân tôn nước da mịn màng của Ý Lan hồng lên như được thoa một lớp phấn mỏng. Cặp mắt to đen thông minh của Ý Lan sáng ngời long lanh. Những người từng gần Ý Lan chưa bao giờ thấy Ý Lan đẹp đến thế. Cũng khi ấy, Ý Lan chợt bối rối khi thấy dân chúng kinh thành từ lúc nào, đã đứng dày đặc hai bên quan lộ, đăm đăm nhìn về phía mình, vẻ mặt hoan hỉ, thành kính. Ý Lan thúc các cung nữ trở về. Không hẹn mà nên, vừa đi được một đoạn, Ý Lan bỗng gặp hoàng hậu Thượng Dương mắt đỏ hoe đang đi về phía mình. Ý Lan rẽ đám cung nữ bước lại gần hoàng hậu, giọng ngọt ngào:

— Hoàng hậu chẳng nên quá lo lắng. Hoàng đế ra đi sẽ lập được chiến công rạng rỡ trở về.

Từ lâu rồi, thấy Ý Lan rộng lượng lại không cậy vua yêu mà làm điều gì bất nhẫn, hoàng hậu Thượng Dương thầm chịu ơn và sinh lòng nể trọng, nay lại thấy dầu được vua trao cho trọn quyền bính mà vẫn giữ lễ độ nên hoàng hậu càng cảm kích.

— Cảm ơn phi đã an ủi ta, nhưng ta đâu chỉ lo việc ấy. Ta còn lo hoàng đế đi xa, ai là người chăm sóc hoàng nhi?

Được lời như cời tấm lòng, Ý Lan sung sướng:

— Hoàng đế đi xa nhưng có hoàng hậu và quần thần chăm bẵm, hoàng nhi sẽ đỡ thiệt thòi. Mai ngày khôn lớn, vì cái ân ấy, hoàng nhi ắt phải gắng công báo đền.

Hoàng hậu tươi cười:

— Ta đã định bụng hàng ngày sẽ sang thăm hoàng nhi nhưng chưa tiện phô bày. Nay phi nói vậy, chính hợp lòng ta quá. Rồi ngắm nhìn Ý Lan, hoàng hậu triu mến:

— Sinh hoàng nhi, phi biết kiêng cử, giữ được nhan sắc thế này là khó lắm. Ta mấy lần sinh nở ta biết.

Chưa bao giờ các cung nữ thấy hoàng hậu Thượng Dương và Ý Lan nói chuyện với nhau thân mật như thế. Cũng là lần đầu tiên các cung nữ ở hai cung công khai trò chuyện, hỏi han nhau. Rồi sau đó hoàng hậu Thượng Dương và nguyên phi Ý Lan, mỗi người một vẻ đẹp, một cốt cách, đã kể trước người sau cùng cung nữ về điện Thiên An – Chưa bao giờ dân chúng kinh thành được dịp ngắm nhìn hoàng hậu Thượng Dương, nhất là Ý Lan, lâu như vậy.

Chương sáu

Nhà Y Lan phó thác con cho nữ mẫu để vào triều nghe các đại thần tâu trình. Y Lan bỏ qua mọi thủ tục nghi lễ nhưng lại nghiêm khắc đòi hỏi các đại thần phải tâu trình rõ ràng, thiết thực phần việc của mình. Trong việc điều khiển triều chính, Y Lan không bỏ qua những việc nhỏ, hỏi han cặn kẽ mọi lẽ rồi mới phán truyền, quyết đoán. Một khi đã phán truyền rồi Y Lan có ý thức theo dõi xem công việc đã được thi hành đến đâu. Chỉ đến khi bắt tay vào việc, Y Lan mới thấy hết khó khăn, thậm chí khó khăn có khi lại bắt nguồn từ thói quen cầu an hưởng lạc của các quan lại. Và rồi, một thử thách lớn đã đến với Y Lan.

Giữa lúc việc triều chính thuận buồm xuôi gió, thì vụ chiêm năm ấy do mất mùa nên đến tháng tám dân chúng lâm vào nạn đói trầm trọng. Tầu trình các nơi đưa về, dân nghèo đã phải ăn cả thịt chuột, rắn, thậm chí đã phải mổ cả trâu cày, mà vẫn còn chết đói. Y Lan lo lắng triệu quần thần bàn cách đối phó. Nhưng mấy ngày rồi, ai nấy đều nhìn nhau chờ đợi. Thái sư Lý Đạo Thành cũng chưa dâng được kế gì hiệu nghiệm. Y Lan đưa ra một kế sách táo bạo. Y Lan nói với các quần thần:

— Dân là gốc của nước. Để dân đói dân khổ là tội của triều đình. Theo lệnh ta nơi nào lâm nạn đói hãy gấp xuất ngay quốc khố cứu dân rồi ta sẽ liệu sau.

Thái sư Lý Đạo Thành can ngăn:

— Nước đang lâm chiến. Theo binh pháp, kho quân lương lúc nào cũng phải đầy ắp mới mong toàn thắng được. Nay hoàng phi định liệu như thế, tôi sợ cứu được dân mà không giữ được nước. Vả việc lớn quá mà hoàng đế lại đi vắng.

Y Lan gạt đi:

— Việc phải là việc chung. Cứu đói cũng như cứu hỏa không thể trì hoãn.

Một đại thần bước ra tâu:

— Trời giáng tai làm cho mùa màng thất bát, gây ra nạn đói là mệnh trời xui nên đâu phải những lũ cơ quan nhiệm chức làm ra. Xem vậy ta khó mà kháng lại mệnh trời.

Y Lan cố nén giận, nghiêm khắc:

— Ông là người có học vấn mà cũng tin vào những điều nhảm nhí ấy sao. Vịn vào mệnh trời, bỏ mặc dân đói là cơ xử của bọn phản dân dè hèn, đâu phải của kẻ tự nhận mình là cha mẹ dân?

Nói xong những lời nặng nề ấy, Y Lan bỗng im lặng, đôi mắt long lên rục rủa. Một lúc sau, chùng thấy mình nóng nảy, Y Lan hạ giọng:

— Theo ta ý dân là ý trời, chưa ai trông thấy ông trời mà chỉ có dân chúng hiện đang đói. Các ông ai cũng có lòng trung quân ái quốc, lại càng phải vì dân mà kháng lại mệnh trời. Nếu không gấp cứu dân đói, mùa sau liệu cả triều đình này còn đứng vững được không? Chứng cứ là nạn mổ trâu, trộm trâu hiện chưa có cách nào ngăn được. Hậu họa xem vậy sẽ còn lớn đến đâu?

Không khí buổi thiết triều trở nên nặng nề căng thẳng. Nhận thấy cần phải khéo léo hơn, đồng thời kiên quyết hơn, Y Lan tiếp:

— Ý quan thái sư cũng đúng nhưng là đúng trong lúc yên hàn. Chính lúc này phải cứu dân mới giữ được nước. Bởi thế, các kho quân lương tồn trữ ở các lộ phủ có nạn đói phải đem một phần chia cho dân đói. Trong lúc chia phải tuyệt cấm không được bỏ sót những ai có con em đang ở trận tiền. Nếu để gia đình họ đói làm sao binh sĩ yên tâm liều thân xông pha trận mạc? Phải sức cho bọn hào phú các hạt biết trọng trách phải cứu dân đói, không được tàng trữ thóc lúa mưu làm giàu trên xác đồng loại. Lại còn phải trị tội nặng kẻ mổ trâu, ăn trộm trâu để răn dân chúng. Lệnh đã ban bố, ai chống lại thì dù là dân đen hay quan lại đều phải nghiêm trị. Các ông xem ta nghĩ như vậy có phải không?

Các đại thần, cuối cùng hoàn toàn bị chinh phục bởi thái độ quả quyết, lý lẽ sắc bén và biện pháp cứng rắn, táo bạo của Y Lan. Vui mừng trước sự chuyển biến ấy, Y Lan tiếp, giọng âm áp thuyết phục:

— Trong lúc cấp bách này nếu không có phương kế bạo dân, việc có cơ hỏng. Các ông phải hiểu bụng ta. Bây giờ ta chỉ yêu cầu các ông đôn đốc hạ cấp không được tùy tiện buông thả cũng như ta không cho phép các ông chậm trễ tuân lệnh.

Thái sư Lý Đạo Thành chậm rãi tâu:

— Hoàng phi thay hoàng đế cầm quyền trị nước đã quyết, vậy chúng tôi đâu dám không hết lòng.

Ngay hôm ấy, được Ý Lan ủy thác, Lý Đạo Thành thảo xong lệnh cứu đói. Ngựa trạm lập tức chuyển lệnh về các lộ, phủ.

Ý Lan để tâm theo dõi việc cứu dân đói đến quên ăn mất ngủ. Sau khi lệnh cứu đói chuyển về các lộ, phủ, Ý Lan tiếp phải thêm một số quan lại có năng lực đi thanh tra giám sát, đôn đốc việc thi hành mệnh lệnh ở các địa phương, nhất là ở những vùng có nạn đói lớn. Tàu trình đưa về thật khả quan. Nhiều nơi nạn đói đã được chặn lại. Tuy nhiên vì nhiều lý do, một số châu, phủ, nạn đói không giảm đi mà còn thêm nguy kịch. Ở châu Định Nguyên^[61] nạn cướp đã nổi lên đến nỗi viên quan châu ở đó không kìm chế được. Hay tin ấy Ý Lan lo lắng triệu thái sư Lý Đạo Thành đến hỏi:

— Châu Định Nguyên phế loạn, ta rất lo. Nếu không trấn yên được nơi ấy, chẳng mấy chốc nước sẽ sinh loạn. Ông có kế gì trị được bọn cướp, vỗ yên lòng dân?

Lý Đạo Thành tâu:

— Quan châu không nghiêm mệnh lệnh nên dân đói cùng đường làm liều. Vậy muốn trấn yên được xã tắc phải trị tên quan châu sâu mọt, thay bằng người hiền lương.

Ý Lan vui mừng:

— Ông nói rất hợp ý ta. Nhưng như thế sao đủ?

— Tàu hoàng phi! Đánh dẹp bọn cướp thì dễ, làm cho dân yên nghiệp làm ăn mới khó. Tôi nghe trị dân loạn cũng như gỡ tơ rối không thể gấp được.

Ý Lan dăm chiêu:

— Ông nói đúng. Xưa nay ai được nhân tâm thì hưng thịnh, ai mất nhân tâm thì tan vỡ. Ai cậy vào đức sẽ hưng thịnh, ai cậy vào sức thì sẽ mất. Xem vậy tuyển dụng người hiền, biết thương dân, dùng ân thay uy mới có thể làm cho dân yên được. Nhưng việc quá gấp. Nếu không dập nhanh được đốm lửa phản loạn ấy sẽ sinh ra cháy rừng.

— Việc cần lúc này là phải có người đức độ tài ba, lên trấn nhậm Định Nguyên.

Ngẫm nghĩ một lúc Ý Lan nói:

— Ta muốn đích thân tới châu Định Nguyên để tiện quyết định mọi việc.

Thái sư Lý Đạo Thành kinh ngạc:

— Hoàng phi nói sao? Đích thân hoàng phi lên châu Định Nguyên?

— Phải! Hoàng đế vẫn chẳng mượn những chuyến đi thăm dân gặt hái, viếng thăm chùa chiền để thăm thú dân tình, đôn đốc quan lại các miền đó sao?

— Tàu hoàng phi! Lên châu Định Nguyên đường xa, vất vả lắm. Lại nữa miền ấy hiện không được yên.

Ý Lan phác một cử chỉ kiên quyết:

— Có vất vả mới sáng suốt giải quyết mọi việc. Vùng ấy không yên mới cần sự có mặt của triều đình. Hoàng đế còn thân làm tướng đem quân đi đánh giặc, có sao ta không có gan chia nỗi nhọc nhằn đi trấn an dân chúng? Vả lại, ông cứ ngẫm mà xem, loạn lạc như một thứ bệnh dịch, phải chặn ngay nếu không sẽ hối không kịp. Mọi việc sẽ diễn biến không ngừng.

Lý Đạo Thành thán phục lòng can đảm của Ý Lan nhưng vẫn cố can:

— Hoàng đế đã thân đi trận mạc, chuyến đi của hoàng phi cũng không ít hiểm nguy. Xin hoàng phi nghĩ lại. Việc triều đình hoàng đế đã ân cần phó thác cho hoàng phi.

— Ông sẽ thay ta quyết đoán mọi việc. Ta sẽ đi nhanh và về nhanh. Dầu sao việc ta vắng triều ông

cần giữ kín.

Nói sao làm vậy. Ngay ngày hôm sau, Ý Lan cùng hai thị nữ, trong đó có Lộc và gần một chục hoạn quan cải trang làm dân buôn lên xe ngựa đi lên châu Định Nguyên.

Bao năm tháng sống trong cung cấm, có dịp về các làng quê, Ý Lan sống lại cái cảm giác thanh thản trong tình yêu thiên nhiên cháy bỏng của thời con gái. Chiếc xe ngựa chạy trên con đường đất gập ghềnh ngược dòng sông Nhị, đưa Ý Lan đi giữa màu xanh bất tận của núi đồi. Sau trận mưa sớm, phong cảnh các nơi trong sáng như những bức tranh lồng kính. Nhưng rồi cảm giác thư thái ấy đã qua đi nhanh chóng, khi tận mắt mình, Ý Lan nhận thấy những dấu vết của vụ lúa thất bát. Ý Lan se lòng nhận ra những người ăn mày chỉ còn da bọc xương đã vĩnh viễn nằm lại ở dọc đường. Đến một nơi chợ đông đúc, trù phú ở vùng Hưng Hóa^[62], Ý Lan ra lệnh cho xe dừng lại. Một cảnh tượng trái ngược đập vào mắt Ý Lan: bên cạnh dãy hàng quà, bày cơ man các thứ bánh, người mua người bán tấp nập là một dãy ăn mày rách rưới xin ăn. Ý Lan vội gọi một sư cụ trong chợ vừa đi ra, hỏi:

— Bạch sư cụ! Vùng này mất mùa mà sao chợ bán nhiều bánh trái đến vậy? Những người hành khát kia là dân bản địa hay từ đâu tới?

Sư cụ đáp:

— Vùng này mất mùa nhưng kẻ đói không nhiều. Bởi ai cũng biết tằn tiện nên thóc dư mùa trước không nhà nào không có. Nhà đông miệng ăn hoặc lười biếng bị đói thì đã được quan phủ theo lệnh triều đình mở kho lương chu cấp phần nào.

Ý Lan sáng bừng nét mặt:

— Vậy là nhờ quan thanh liêm, dân được nhờ. Còn những người hành khát kia?

— Họ từ đâu đến bản tăng không rõ.

Gạn hỏi và biết được những lời đồn đại, Ý Lan hiểu dân chúng đang lo lắng bàn tán về hiện tượng kiến làm tổ trên cao, triệu chứng sắp có nước lớn. Ý Lan hỏi nhà sư:

— Bạch sư cụ! Sư cụ có thấy mọi người đang bàn tán về mùa nước sắp đến không? Ý sư cụ thế nào?

Sư cụ bắt đầu chú ý đến Ý Lan:

— Kẻ bản tăng này xem ra ngài không phải là người thường dân. Biết lo trước nỗi lo của thiên hạ ấy là người có đức lớn. Theo bản tăng mùa nước năm nay sẽ là một họa lớn.

Ý Lan từ biệt sư cụ, bước về phía chiếc xe ngựa, đưa tiền cho thị nữ Lộc, dặn nhỏ:

— Ngươi hãy đếm số hành khát kể cả trẻ nhỏ, mua đủ mỗi người một cái bánh.

Trong lúc chờ đợi, Ý Lan bước lên xe ngựa, sai thị nữ lấy ra một thẻ trúc có dấu ấn hoàng đế và thảo lệnh cho các quan lộ, phủ gấp lo việc đắp đê chống lũ. Mệnh lệnh thảo xong, Ý Lan đưa một hoạn quan đem ngay về kinh cho Lý Đạo Thành ban bố. Ý Lan và đoàn tùy tùng lại tiếp tục lên đường.

Hai hôm sau, vào buổi chiều, xe Ý Lan đến Hạ Hòa^[63] thì dừng lại nghỉ. Ý Lan cùng hai thị nữ vào một quán rượu. Vợ chồng chủ quán đã ngoài sáu mươi, dáng người nhu mì ít nói. Nhận thấy quán ăn vắng khách, Ý Lan lựa lời hỏi:

— Quán ăn mở giữa bên đò mà sao vắng khách làm vậy, cụ chủ?

Liếc thấy ba người khách đều là con gái xinh đẹp, bà chủ hiệu không giữ gìn:

— Gặp năm đói, dân làm gì có tiền mà rượu với chè.

— Nạn đói đã được quan trên cứu giúp, dân yên nghiệp làm ăn, có gì đáng phàn nàn đâu cụ?

Cụ già sừng sốt:

— Quan nào cứu giúp? Có đèo thêm thì có! Người vùng này khắp lượt phải vào rừng đào củ, cảnh tượng thương tâm lắm. Cái quán này đáng nhẽ phải đẹp đi rồi. Có mở chỉ dành cho ít khách buôn đi lại mà thôi.

— Người ta thường buôn hàng gì hả cụ?

— Buôn thóc, lúa từ châu Định Nguyên chuyển qua đây về xuôi.

— Châu Định Nguyên cũng đói to làm sao có thóc để bán? Vả, triều đình cũng hạ lệnh cho các quan châu mở kho phát chẩn cứu dân đói. Chẳng nhẽ ơn trên không thấm nhuần đến kẻ cùng dân sao?

— Tôi cũng nghe đến nguyên phi Ý Lan thay vua trị nước đã rộng lòng thương dân ban lệnh cứu đói. Nhưng phép vua thua lệ làng. Già nói riêng cho các bà biết thôi, quan châu mượn cớ phát chẩn để chuyển thóc về kho riêng đem bán cho con buôn. Khách buôn từ dưới xuôi lên mua thóc của nhà quan nhiều lắm. Nghe nói của nả nhà quan cứ như nước.

Ý Lan đưa mắt nhìn Lộc, cái nhìn đầy ý nghĩa. Cụ già thấy khách có vẻ mặt phúc hậu, chịu chuyện, lại nói:

— Trời đất xoay chuyển, ân đức của trên không phải lúc nào cũng thấm đượm đến muôn dân. Lệnh nguyên phi ban xuống nhưng quan châu cản ngăn thì cũng ví như người đánh trống bỏ dùi vậy.

— Cụ có gì làm bằng cớ nói rằng quan châu Định Nguyên lấy thóc lúa triều đình đem bán cho bọn lái buôn.

— Ôi dào, – Cụ già đáp – các bà ở xa không biết chứ cả vùng này ai còn lạ? Chỉ chút nữa thôi, bọn người buôn thóc ấy qua đây thế nào cũng vào hàng lão nhắm rượu. Loạn cũng từ đói mà ra. Các bà phận gái yếu ớt, đi đứng phải cẩn thận lắm mới được.

Ý Lan hỏi:

— Vậy là bọn cướp vùng này hoành hành dữ dội lắm. Chẳng hay quan châu bắt lực sao?

— Ấy cũng có đánh chác nhưng chẳng yên được. Bởi trị bệnh phải trị tận gốc. Đói sinh loạn thì muốn dẹp loạn phải cứu được đói.

Ý Lan hồ hởi khen:

— Ý tứ cụ nói hay lắm.

Chủ hàng nước cười móm mém:

— Các bà quá khen. Cũng tùy người mà già nói kéo vạ miệng có ngày.

Rồi bữa cơm trưa được dọn ra. Nhưng Ý Lan chẳng thể nào ăn uống được. Những lời nhà hàng nói và những điều thu lượm được trên một tuyến đường khiến cho Ý Lan nhận rõ nhân cách đốn mạt của tên quan châu Định Nguyên. Ý Lan nóng lòng muốn đến châu Định Nguyên để xem rõ thực hư.

Sáng hôm ấy ở tư dinh quan châu Định Nguyên xảy ra một việc bất thường. Nhờ bắt mỗi được toán lái buôn trả giá cao, quan châu Định Nguyên bội ước, không trao thóc cho bọn lái buôn cũ. Sau một hồi xô xát, phải dùng tới lính trấn áp, quan châu Định Nguyên cuối cùng đã hoan hỉ mời được toán lái buôn mới vào tư dinh của mình, làm thủ tục nhận tiền xuất thóc.

Được đón tiếp ba cô gái xinh đẹp tuyệt vời lại giàu có quan châu vui mừng cuống quýt. Hắn chỉ hơi khó chịu vì thấy trong toán lái buôn có cả chục trai tráng lực lưỡng đi theo. Tuy thế khi thấy họ chỉ ngồi chờ ngoài hành lang, không dự vào việc mua bán quan châu yên dạ. Trái lệ thường, hắn tự tay pha trà, cất giọng ngọt ngào:

— Trong đời tôi đã từng đi đây đi đó nhưng chưa hề thấy ai có nhan sắc chim sa cá lặn như cô này – Hắn chỉ vào cô gái xinh nhất, – Chẳng hay gái thuyền duyên đã gặp được trai anh hùng hay chưa?

Nói xong những lời bông đùa, viên quan trạc ngũ tuần cười ngật nghễo, tình tứ nhìn cô gái. Nhận thấy viên quan châu có thái độ bất nhã, cô gái xinh nhất bọn nghiêm mặt:

— Tôi nghe nói ông đã có bốn vợ lại nuôi cả bọn ca nhi trong dinh mà sao vẫn còn thích quỳ lạy trước đàn bà? Xin bảo cho ông biết chúng tôi đến đây để mua thóc. Chúng tôi sẽ mua tất cả số thóc trong kho lắm của ông với giá gấp ruồi giá thóc mà ông vẫn bán.

Viên quan châu ngây ngất trước sắc đẹp và giọng nói trong trẻo của cô gái. Hắn hồ hởi nói:

— Thật diễm phúc cho tôi được hầu tiếp người hiểu được mình. Ví dù may mắn hầu chuyện cô cả năm cả đời cũng chưa dễ đã chán. Cũng thật là lạ, các cô đi buôn mà xem ra coi rẻ đồng tiền lại còn hách dịch nữa. Song việc đó nào có hề gì. Người đẹp vốn kiêu căng. Vả lại việc riêng tư, đi lại nhiều

rồi cô sẽ hiểu bụng tôi. Thú thực, tôi có ngót hai chực gian thóc, chọn cả ngày không thấy một hạt lép. Nhưng tôi đã bán đi gần một nửa. Nghĩ lại mà tiếc. Thời buổi thóc cao gạo kém này bán cho các cô giá ấy cũng coi như là biểu các cô một nửa.

Cô gái ngắt lời hắn, cười nhạt:

— Lòng tham của ông thật không đáy. Thóc ấy ông lấy ở kho quân lương. Lệnh của triều đình đem chia cho dân đói ông nhân cơ hội ấy chiếm làm của riêng. Vậy bán được giá cao nhường ấy ông vẫn lấy làm tiếc?

Tên quan châu tròn mắt:

— Chết, cái cô này ăn nói bạo mồm bạo miệng quá.

— Tôi sẽ không tỏ cáo ông đâu mà sợ. Nói vậy để ông biết lũ chúng tôi không phải là mù. Có phải thế không? - Cô gái gắng hỏi.

Tên quan châu chặc lưỡi:

— Các cô tính, nhân lúc hoàng đế đi trận mạc, nguyên phi Ý Lan nhiếp chính thì đâu có tài cán mấy vẫn là đàn bà, làm sao mà nghiêm lệnh được? Nghĩ vậy, tôi cũng trộm phép triều đình mà bạo gan toan tính một lần – Hắn cười rung cả cặp má phính mỡ – Nếu không tôi đã chẳng may mắn có dịp hội ngộ với giai nhân trong cảnh phú quý tốt đỉnh này.

Ngắm nhìn khuôn mặt bự thịt, đỏ như gà chọi, nhất là đôi mắt đục ngầu dâm dăng của tên quan châu, cô gái cố kìm lòng để hỏi:

— Kể cũng lạ! Làm quan như các ông gặp khi dân đói, đã không thương tình giúp dân, lại còn bắt cần lệnh của triều đình vơ vét cho nhiều để đẹp cung thất. Vậy sao gọi được là cha mẹ dân. Chẳng hay ông không sợ dân nổi loạn đập phá tan tành tư dinh của ông sao?

Hơi chột dạ về những câu hỏi tỏ rõ sự hiểu biết rất tường tận về nhân cách của mình nhưng vốn xem thường đàn bà, tên quan châu được dịp khoe khoang sự khôn ngoan của mình. Hắn đắc ý nói:

— Bọn cướp à? Bản chức đã cho quân đi trấn trị ngay, cốt nhất là giữ yên được vùng này, còn chúng hoành hành ở đâu, cướp bóc của ai mặc chúng. Chúng cũng đủ khôn ngoan để hiểu rằng nếu đến vùng này khác nào cho đầu vào thòng lọng. Bản chức đã tính kỹ, hành động như vậy sẽ tránh được cái vạ từ triều đình và cả bọn cướp đưa lại.

— Ông nói sao? – Vẫn cô gái xinh nhất gắng hỏi.

Tên quan châu được người đẹp chăm chú nghe bỗng trở nên hùng biện, khoe khôn:

— Các cô không thấy kế bảo toàn của bản chức sao? Một khi triều đình quở trách thì đây sẽ tâu có xuất quân đi dẹp cướp chứng cứ là châu lỵ vẫn được yên. Còn bọn cướp chúng không bị dồn vào tuyệt lộ, sẽ không nổi khùng mà làm dữ. Vậy là – tên quan châu cười nhả nhử - bọn cướp và các quan có phân cương vực để xây mộng phú quý, kẻ cướp ngày, kẻ cướp đêm, kẻ được luật pháp của triều đình chở che, kẻ dựa vào bọn nắm quyền uy để cùng làm giàu, cùng hưởng lộc trời cho.

Cô gái đẹp bỗng vỗ án đứng dậy quát:

— Thế là rõ! Kẻ làm loạn chính là mi. Võ sĩ đâu! Hãy bắt tên một dân này chờ lệnh ta.

Tên quan châu chưa kịp hiểu ra sao thì đã bị toán người ngồi ngoài hiên xông vào trói giật cánh khuỷu. Hiểu nỗi nguy khốn, hắn hoảng hốt thét:

— Cướp? Bay đâu! Hãy bắt bọn cướp!

Nghe tiếng kêu cứu của quan châu, lính canh và gia nhân hắn chạy xô tới.

Một võ sĩ rút kiếm giấu trong đòn ổng nhảy một bước ra hiên, thét vang như sấm:

— Các ngươi không được vô lễ với nhiếp chính Ý Lan. Trái lệnh, ta chém.

Tên quan châu chột hiều. Sấm động trên đầu hắn. Đất sụt dưới chân hắn. Hắn kinh hoàng rú lên rồi ngã vật xuống.

Từng nghe oai danh của Ý Lan, mọi người sững lại rồi đứng bất động trong nỗi sợ hãi đến tột đỉnh.

Vừa lúc ấy Ý Lan – cô gái đẹp ấy chính là Ý Lan – cất giọng đường bệ:

— Thay mặt hoàng đế, ta nhiếp chính Ý Lan hạ lệnh cách chức và tống ngục quan châu Nguyễn Văn

Bảo, tịch thu gia sản đem chia ngay cho dân đói.

Nguyễn Văn Bảo mặt tái xanh, lắp bắp, run rẩy:

— Tàu nhiếp chính. Xin nhiếp chính tha cho hạ thần tội chết.

Ỡ Lan hạ lệnh cho võ sĩ:

— Ngay ngày hôm nay giải Nguyễn Văn Bảo về kinh.

Dứt lời Ỡ Lan cùng hai thị nữ và các hoạn quan hầu cận bước sang công đường. Cũng ngày hôm ấy, dưới danh nghĩa hoàng đế, Ỡ Lan xuống chiếu bổ nhiệm quan châu mới và gấp hạ lệnh bãi các cuộc truy lùng bọn cướp.

Viên quan châu mới tỏ ý lo lắng:

— Tàu nhiếp chính! Thần không hiểu ngụ ý mệnh lệnh này.

Ỡ Lan cười độ lượng:

— Ta cho rằng, dân bị cơn đói thúc bách mà sinh loạn. Bãi bỏ lệnh truy lùng bọn cướp ta muốn tỏ cho chúng thấy ta không coi chúng là cướp để mở đường cho dân trở về đời sống lương thiện.

— Tàu nhiếp chính! Nếu bọn cướp không nghe giáo lệnh tự giải tán?

Ỡ Lan quả quyết:

— Ngươi hãy thác lời ta truyền lệnh: từ nay hễ ai mang vác cày bừa, nông cụ, đều được coi là dân lành, quan lại không được hỏi. Nhưng hễ ai còn mang vác binh khí, lẫn quất không về gia đình sẽ bị coi là trộm cướp và bị bắt hạ ngục. Nếu có hành động chống đối sẽ bị hạ sát ngay. Ta tin rằng việc mở kho phát chẩn để dân tạm có cái ăn rồi ghép dần vào khuôn khổ, tất sẽ dẹp được loạn.

Viên quan châu vỗ lể:

— Nhiếp chính thật là người có bản lĩnh, có lượng cả. Hiều dân hóa ra trộm cướp là bắt đắ dĩ cho nên không coi trộm cướp là trộm cướp ấy là việc xưa nay chưa thấy ai làm. Riêng thần mới được bổ nhiệm, chưa đảm đang việc lớn bao giờ nên trong lòng rất lo.

Ỡ Lan chậm rãi:

— Ta rất hiểu bụng ngươi. Nghiệp trị nước không có trường dạy nên càng cần phải học hỏi. Thói thường, quyền lực và danh vọng dễ làm thay đổi con người. Nhưng kẻ có quyền lực chỉ có thể giết chết được người chứ không giết chết được lòng người. Theo ta, người có đức lấy khoan dung mà trị dân. Sự khoan dung ví như nước mắt. Theo ta, một người giỏi trị nước là phải ứng hợp cả hai mặt khoan dung và nghiêm lệnh như sự phối hợp giữa tay phải và tay trái của một con người.

— Nhiếp chính kiến giải thật là sắc sảo.

Ỡ Lan bật cười:

— Nhưng từ biết đến làm, từ làm hỏng đến làm được là chặng đường dài. Người có tấm lòng sẽ đi được chặng thứ nhất. Người biết sửa mình sẽ đi được cả hai chặng đường.

Viên quan châu phấn chấn:

— Chỉ đến lúc này thần mới thực tin loạn ở Định Nguyên không cần phải đánh dẹp cũng tan.

— Nhưng việc không chỉ có vậy. - Ỡ Lan nói thêm, - Trị loạn không khó bằng giúp dân yên nghiệp làm ăn. Dân sinh ra trộm cướp là vì đói lạnh, nay trở về đời sống lương thiện mà vẫn đói lạnh thì sớm muộn cũng lại hóa ra trộm cướp. Cho nên phàm là cha mẹ dân, nguyện lấy thân mình đưa đường cho thiên hạ, phải biết giúp dân tính kế lâu dài. Xem việc trị nước của các bậc đế vương, ta nghiệm ra rằng thời nào vua và quần thần đưa nhau ăn chơi hưởng lạc chỉ nghĩ cách vơ vét sức dân thì sớm muộn sẽ sinh loạn, triều đại ấy sẽ đổ. Ngược lại, thời nào từ vua đến quan ăn ở mộc mạc, biết thương dân, dạy bảo dân cách làm ăn thì triều đại ấy sẽ thịnh trị. Một người biết lo bằng cả kho người làm là thế. Lấy châu Định Nguyên làm ví dụ. Việc cần lúc này là vừa trấn an dân chúng vừa khuyên dân chăm việc ruộng rẫy, lại phải biết nêu gương liêm khiết. Ngoài nghề làm ruộng còn phải lo chăn nuôi, trồng củ. Ngươi có thể định cho mỗi nhà phải trồng bao nhiêu sản trong những cánh rừng bạt ngàn kia, mỗi nhà phải nuôi bao nhiêu lợn, gà, trâu, bò để trong hạt, nhà nào cũng đủ miếng ăn. Quan lại dân chúng đều giàu có. Nhà nào không giàu thóc lúa cũng phải giàu sắn, khoai, không có nhiều trâu bò cũng phải

hiều gà lợn. Làm quan, đừng chú tâm trau chuốt câu văn hoa mỹ, chuộng những chuyện to tát, hão huyền mà phải làm lợi cho dân từ việc nhỏ đến việc lớn. Người còn trẻ chưa trải việc đời, song chắc người không thiếu lòng tận tâm với triều đình và dân chúng.

Viên quan châu mới được Ý Lan bổ nhiệm cúi đầu:

— Đội ơn Nhiếp chính tin dùng, răn bảo, thần xin gắng sức làm theo giáo huấn để không phụ tấm lòng vàng của nhiếp chính.

Bằng chuyển vị hành, bằng quyết định táo bạo, nhất là tấm lòng ưu ái vì dân vì nước ấy, chẳng mấy chốc Ý Lan đã vỗ yên được châu Định Nguyên, dẹp tắt đốm lửa loạn lạc có cơ lan rộng.

Châu Định Nguyên được yên. Các lộ, các châu, huyện khác trong cả nước cũng nhờ sự quyết đoán sáng suốt mạnh bạo của Ý Lan mà vượt qua được thử thách của một trận đói để an cư lạc nghiệp. Ngay khi trở về kinh, Ý Lan tiếp tục điều khiển triều chính, thúc bách các đại thần và quan lại các bộ, phủ để tâm đến việc nước, yêu cầu họ phải trung thực tấu trình mọi việc. Ý Lan đọc rất kỹ bản tấu trình ở các lộ phủ. Và trước khi trao những bản án cho Thái sư Lý Đạo Thành, bao giờ Ý Lan cũng có những nhận xét khen chê minh bạch.

Thấy Ý Lan lúc nào cũng bận rộn nên nhân một lần hoàng nhi ốm đau, hoàng hậu Thượng Dương lựa lời khuyên:

— Ta nghe quan thái sư nói nơi nơi dân chúng đều đã an cư lạc nghiệp, việc triều đình cũng thông đồng bén giọt. Vậy phi cũng nên nghỉ ngơi, để mắt đến việc dạy dỗ hoàng nhi, sao cứ khắc khổ quá vậy.

— Tâu hoàng hậu. - Ý Lan đáp – Người xưa nói muốn tề gia trị quốc bình thiên hạ trước hết phải tu nhân tích đức. Nghĩa là mình phải nghiêm với mình mới quy phục được người. Khi ấy có khi không cần hạ lệnh mà mọi người vẫn tuân thủ. Ngược lại nếu mình rộng với mình, hợp với người thì dù có ra hàng trăm mệnh lệnh, người người vẫn dừng dưng và lãnh đạm.

Nghe vậy, hoàng hậu Thượng Dương chẳng vui. Nhưng cũng là lần đầu tiên, hoàng hậu đánh giá gần đúng Ý Lan:

— Ta thương hoàng nhi mà nghĩ vậy, phi chớ có để tâm. Xem ra hoàng đế thật tốt phước mới gặp được phi đó.

Ý Lan cười, đôi mắt long lanh chứa chan sức sống.

Như thường lệ, đầu không phải thiết triều, nhưng Ý Lan bắt đầu ngày làm việc của mình ngay từ sáng sớm. Hôm ấy, tại cung trên chiếc kỷ quên thuộc, nghiên bút bày biện sẵn sàng, Ý Lan chăm chú đọc bản tấu trình mới nhất của các lộ phủ mà quan thái sư mới đem đến. Tin vui nhận được ở chiến trường và tình hình tốt đẹp ở các địa phương báo về khiến Ý Lan vô cùng phấn khởi. Bởi vậy khi thấy thị nữ Lộc dâng khay hoa quả, Ý Lan đứng dậy vui vẻ:

— Hôm nay người hãy ăn cùng ta, không được thoái thác như mọi bận.

Không thể từ chối trước lời chào mời nặng ân nghĩa, Lộc đỡ lấy quả lê to mọng cung kính:

— Xin đa tạ Hoàng phi. Ăn quả lê này thiếp lại nhớ đến thứ lê quê mình.

Nhắc đến quê hương, đôi mắt rất đẹp của Ý Lan thoáng đờ đẫn:

— Bảy lâu ao ước có lần về thăm quê thật lâu mà vẫn chưa về được. Người có biết chăng, ta chẳng thể nào nguôi nhớ đến quê mình.

— Thiếp cũng vậy! Nếu không vì hoàng phi...

Không đợi nghe hết câu, Ý Lan nhẹ bước ra hiên, đứng tựa cửa, cặp mắt mơ màng. Trước mắt Ý Lan bình minh mùa hạ ở kinh thành thực long lẫy. Vạn vật trải ra mênh mông, vàng rượi dưới bầu trời đầy nắng. Vấy thị nữ Lộc lại gần, Ý Lan giải bày tâm sự:

— Ngày ở quê, ta sống thật khổ sở. Ở cảnh ta không ít người khuyên ta rời bỏ quê nhà mà đi. Vậy mà những kỷ niệm về quê vẫn đậm đà trong tình ta không bờ bến.

— Tàu hoàng phi! Có thể vì ở xa và như người ta nói, chỉ ở xa quê hương mới thấy quê hương đẹp, mới nhớ nhung vậy thay.

Ỗ Lan dăm chiêu:

— Có thể như thế. Nhưng không phải chỉ như thế. Đối với ta, mỗi lúc vui buồn, quê hương bao giờ cũng nâng giắc, vỗ về, cổ vũ, an ủi ta. Ta nhớ nương dâu đồi sắn, nhớ những bài ca óng ả, nhớ từng bờ tre, mái lá, nhớ từng đoạn đường thân quen in dấu chân kỷ niệm tuổi thơ. Ta nhớ cả những bữa cơm thanh đạm với măng rừng. Nhưng nhớ cảnh cũng không bằng nhớ người. Ta thực chẳng thể quên những nông phu tốt bụng thương ta như ruột thịt, từng đùm bọc ta lúc gặp cảnh ngộ không may. Chẳng biết cái Thao, cái Hòe, cái An có được may mắn không? Ta vẫn định bụng sẽ xuất tiền riêng chuộc tất cả những ai ở quê vì phận nghèo phải đem thân đi ở cho phú ông[64] sống khổ hơn súc vật. Bao năm rồi chỉ mới một lần về vội vàng ta nào biết những ai mất, ai còn? Ai gặp may, ai rủi ro. Đổi thay chắc nhiều lắm nhưng lòng ta vẫn gắn bó như ngày nào.

Lộc mũi lòng:

— Hoàng phi là người đa cảm và tốt bụng quá. Thiếp cũng yêu quê mình nhưng không nghĩ được như thế. Cách đây ít lâu thiếp được tin vùng mình đang xây chùa thờ sống[65] hoàng phi.

— Dân chúng làm việc ấy cũng như tôn ta làm quan âm nữ chỉ vì quý ta vậy thôi, ta nào đã làm nên công trạng gì.

Rồi như nhớ ra điều gì, Lộc mỉm cười như người có lỗi:

— Tàu hoàng phi. Còn chuyện chàng trai tên là Bông bị hoàng đế hạ lệnh xử chém hỏi hoàng phi về câu tự sinh hoàng tử ở quê nhà sự thật thế nào, thiếp không được rõ. Hình như câu chuyện bí hiểm ấy có điều gì uẩn khúc?

Ỗ Lan ngẹn ngào:

— Ta định bụng không bao giờ nhắc lại câu chuyện đau lòng ấy nhưng người muốn biết ta chẳng giấu. Hồi ấy, tiết hạ nóng nực ta xin hoàng đế về thăm quê tỉnh dưỡng nhân thể cầu tự vì nhập cung đã lâu - Ỗ Lan ngượng ngập - ta vẫn không có con. Sư chủ trì chùa là người học rộng, thành tâm giúp đỡ. Nhà sư khuyên ta nghỉ ngơi và hằng ngày tắm giếng chùa cho may mắn. Ta nghe theo. Chiều ấy, có lẽ đã gần tối, ngay bên giếng chùa, các thị nữ đã lấy lụa quây cho ta một buồng tắm rộng. Rồi ta vào tắm, sau bao nghi lễ phiền phức trước đó. Ta không chú ý đến xung quanh vì đã có các thị nữ, hoạn thần trông chừng, và trời đã nhá nhem tối. Nào ngờ giữa chừng ta thấy một chàng trai vạm vỡ trong khu vực cấm, cho đến mãi sau này ta cũng không hiểu chàng trai ấy đã lọt vào từ lúc nào, từ trước hay trong lúc ta tắm. Ta sợ hãi và xấu hổ không kêu lên được một tiếng. Cũng ngay lúc ấy thị vệ đã trông thấy. Chàng trai bị bắt và sau đó bị tội chết chém. Chàng trai ấy tên là Bông[66]. Biết rõ chàng bị oan, nhưng ta không thể biện minh, lại cũng sợ hoàng đế dè dặt nên ta đã cho mỗ lợn tể sống giải oan cho chàng.

— Tàu hoàng phi. - Lộc thở dài - Hồi ấy thiếp chỉ sợ hoàng đế không hiểu bụng hoàng phi.

— Hoàng đế là người rất tinh tường. Chính hoàng đế ngờ rằng nhà sư có can dự vào việc này nhưng không muốn làm to chuyện. Chính hoàng đế tuy không nói ra nhưng biết rõ chàng trai bị oan. Chẳng thế mà hoàng đế cho phép ta mỗ lợn tể giải oan cho chàng.

Và như không đề nhắc đến việc ấy, Ỗ Lan hỏi:

— Lâu nay người có tin gì về dì ta không? Bây giờ chắc dì đã già yếu lắm rồi. cả cái Chinh nữa đã thực tâm hối cải chưa? Người có lượng cả cũng phải thấy rằng họ đối với ta rất xấu và ác độc. Nhưng năm tháng đã xóa đi vết đau trong lòng ta. Nhiều khi nghĩ cũng thương tình.

Lộc vẻ không bằng lòng:

— Hoàng phi tha cho tội chết đã là phúc đức lắm rồi.

Ỗ Lan dăm chiêu:

— Lòng tham đã hành hạ dì ta và cái Chinh. Lòng tham không biết nén lại sẽ dẫn đến tội ác. Nhưng những người tham lam không phải đều dẫn đến chung cục như nhau. Vậy nên hạ ngục, trị tội kẻ này hay kẻ khác không phải là việc ta muốn làm. Nếu cái Chinh thực tâm hối cải, ta định bụng sẽ xin bộ Hình

thương hại mà tha cho để mẹ con được đoàn tụ.

Lộc biết Ý Lan đã nói là làm, khó can ngăn được nên lái sang chuyện mà cô đang bận tâm:

— Tàu hoàng phi. Lúc thiếp mới vào, hoàng phi nói có tin vui. Thiếp có thể chia vui với hoàng phi được chăng?

Ý Lan phân chân:

— Chẳng là, đêm qua ta mơ thấy chuyện lạ, chuyện rất giống tin ta mới nhận được.

— Xin hoàng phi cho thiếp được nghe.

Ý Lan không được tự nhiên.

— Lúc ấy đã gần sáng, ta mơ thấy kinh thành đi đón rước hoàng đế viễn chinh khai hoàn. Ở các cửa ô, binh lính đứng nghiêm trang, nghi vệ rực rỡ. Khi ta ra đến cửa Bắc vừa lúc hoàng đế từ thuyền chiến bước lên bờ, ngự trên xe nạm ngọc, quần thần cưỡi ngựa theo hầu hai bên. Mừng quá, ta quên giữ gìn, chạy thẳng tới xe hoàng đế. Lạ thay, càng chạy xe hoàng đế càng bỏ xa ta. Cho đến lúc chiếc xe mất hút, ta lo lắng cất tiếng gọi rồi tỉnh dậy.

Lộc hoan hỉ:

— Mơ thấy hoàng đế thắng trận trở về, quả là điềm lành. Còn ở trận tiền, tin thực ra sao, tàu hoàng phi.

— Ta quên chưa nói, Hoàng đế và nguyên soái Lý Thường Kiệt vừa lấy được kinh đô Chà Bàn[67].

Lộc nén tiếng reo:

— Nếu vậy ngày hoàng đế hồi triều chẳng còn xa.

— Chiến trận chưa xong vì Hoàn Vương chạy trốn được. Hiện hoàng đế đang đem quân truy tìm. Ta nào đã hết lo lắng.

Lộc an ủi:

— Hoàng phi hãy yên lòng. Có quan nguyên soái là bậc kỳ tài giúp giập, ngày khai hoàn đang đến gần.

— Cũng thật may cho Đại Việt ta, Tống triều đang bị các nước Liêu, Hạ gây hấn nên ngoài chuyện quấy rối ở miền biên viễn, đạo quân nam chinh của chúng vẫn phải án binh bất động.

Vừa lúc ấy, một thị nữ bước vào cung kính:

— Tàu hoàng phi! Có một bà già cùng quê với Hoàng phi xin được hội kiến.

Ý Lan sững sốt:

— Người đó thế nào?

— Tàu hoàng phi, bà già xưng là người đỡ đầu của hoàng phi.

Lộc khẳng định:

— Có lẽ mục Độc. Hoàng phi cũng vừa nhắc tới.

Ý Lan khẽ thở dài:

— Ngươi hãy ân cần tiếp đón, chờ ta.

Vừa trông thấy Ý Lan, mục Độc quỳ mọp xuống:

— Tàu hoàng phi. Bấy lâu kẻ già này mới lại được nhìn thấy dung nhan tươi tốt của hoàng phi. Xin trời Phật phù hộ cho hoàng phi vạn sự như ý.

Nhận thấy mục Độc tóc đã bạc trắng, Ý Lan thân đỡ dậy và động lòng thương:

— Dì thay đổi nhiều quá. Dì gầy đi nhiều rồi.

Mục Độc khóc rung rức:

— Hãy thương lấy thân già này, tàu hoàng phi. Hoàng phi đức độ như trời biển. Dân cảm cái ơn ấy đã tôn thờ Hoàng phi làm phật sống. Vậy sao thân già này không được thấm nhuần chút ân ấy?

Ý Lan chau mày:

— Sao dì cứ tự làm khổ mình như vậy. Dì muốn gì xin cứ nói.

Mụ Độc lấy vạt áo lau cặp mắt đỏ hoe:

— Bấy lâu những mong có dịp lạy hoàng phi xét tình cảnh già nua tuổi tác, một mình áp bóng, không người đỡ đàn lúc tối lửa tắt đèn mà rộng lòng ban cho kẻ hèn mọn này một ân huệ cuối cùng.

— Dì hãy nói ngay ý định của mình bất tất phải kể lễ dài dòng - Ý lan cắt ngang – Tôi quen xét việc theo lẽ phải chứ không dựa vào sự khéo léo trong cách nói năng.

Mụ Độc không một chút lúng túng:

— Hoàng phi đã cho phép xin được giải bày. Lỗi em Chinh nó là lớn nhưng hoàng phi trị nó cũng đã đủ. Xin hoàng phi thương tình mà tha cho nó để mẹ con được nương tựa vào nhau.

Ý Lan chưa bao giờ trị tội Chinh. Vì thế, nghe mụ Độc nói, vị nhiếp chính đang thâm thuộm mọi quyền lực của đất nước uất ức đến nghẹn lời. Thấy Ý Lan im lặng, mụ Độc tiếp tục khơi sâu việc mụ đang nói với giọng oán trách:

— Hoàng phi hẳn đã thấy nếu giữa hoàng hậu và hoàng phi không có sự bất đồng, không có người xui đại xui khôn, cho bạc vàng, hứa hẹn điều này điều khác thì đâu đến nỗi. Hoặc giả nếu em nó khôn ngoan như con người ta, biết làm đẹp lòng hoàng phi như chị Lộc, biết tránh né mọi chuyện, không hão tâm giúp người thì đã chẳng lâm vào hoạn nạn. Vậy nên nghĩ đi cũng nên nghĩ lại, trách người cũng phải trách mình thì ân oán mới thực công bằng.

Ý Lan gượng cười:

— Ta không muốn nhắc lại những việc đã qua, bới lại đồng tro đã nguội. Bởi vì bọn gian Tổng đã bị bắt, hoàng hậu Thượng Dương cũng đã nhận lỗi. Nhưng thử hỏi, nếu em Chinh cảm cái ơn ta cứu mạng, nâng đỡ, không toan tính chuyện lọc lừa, phản phúc, không cố tình hại ta, toan đẩy ta vào tội chết thì địa vị nó đã hơn người. Dầu thế mà ta chưa hề làm cho nó nặng tội. Và nói cho cùng ta không phải là người thưởng xứng vì tư ân, phạt bừa vì tư nộ. Ta cũng không bao giờ lạm dụng quyền hành để ban ơn hay phạt ghét bất cứ kẻ nào, vì bất cứ lý do gì. Vả chăng, trừng trị hay tha bổng người nào đã có chính luật của triều đình. Bản thân ta cũng không thể đứng ngoài vòng pháp luật. Xem vậy, dù muốn ta cũng không thể tùy tiện định đoạt số phận một con người. Dì chưa thấy tội em Chinh, chưa thấy được chính dì đã làm hư hỏng nó. Như vậy, làm sao mong được tha bổng, xóa án?

Mụ Độc chồm lên:

— Tâu hoàng phi! Hoàng phi quá khắt khe, hẹp lượng mà nói vậy chứ kẻ khôn khổ này đã làm gì để nuông chiều nó?

Nhớ đến những tháng năm từng bị hai mẹ con mụ Độc hành hạ, lòng Ý Lan sôi lên giận dữ. Tuy thế, Ý Lan chỉ nói:

— Chỉ một việc dì không bắt nó làm lụng, suốt ngày chơi bời lêu lổng đã đủ để trách cứ. Mọi tội lỗi kẻ cả thói điều ngoa lọc lừa đều từ đó mà ra.

Nghe vậy mụ Độc khóc thảm thiết. Mụ than trong tiếng nức:

— Ôi con ơi! Chỉ vì con dại dột nghe người ta xúi bậy mà thân gái bỗng mắc vào vòng hoạn nạn. Hoàng phi nỡ lòng nào không vì chút tư tình mà tha cho một lần.

Ý Lan đã bớt giận:

— Xin cho một người phạm tội mà lại chưa thấy hết tội lỗi, nếu được tha khác nào khuyến khích kẻ khác phạm trọng tội. Tôi chẳng thể nào chiều ý dì được.

Nghe vậy, mụ độc im bật. Mụ đảo mắt, ranh ma:

— Về nhà thân già này cũng sẽ chết vì buồn khổ, héo hắt. Vậy xin được chết tại đây cho người đời biết lòng hoàng phi.

Dứt lời, mụ móc họng, kéo lưỡi tự tử.

Thị nữ Lộc đứng hầu thấy vậy xông lại giằng tay mụ Độc. Nhưng Ý Lan cười ngăn:

— Dì ta không chết dễ thế đâu. Đây là kế dọa dẫm cốt làm ta sợ mà ngã lòng. Thị nữ đâu. Dẫn bà già ra khỏi cung ngay.

Tiếng dạ ran nổi lên. Mụ độc lập tức bị dẫn đi. Nhưng ngay lúc ấy, Ý Lan lấy tiền đưa cho thị nữ

Lộc:

— Người hãy đưa cho di ta nhưng nói là của người thương tình mà cho.

Mụ Độc đi rồi, Ý Lan bèn chồn đứng ngồi không yên. Ý Lan tự hỏi: Ta xử sự như vậy có tàn nhẫn không? Dầu mụ Độc chưa nhận ra lỗi lầm của Chinh và của mụ nhưng cuộc sống cô quạnh, buồn tủi, một mình áp bóng ở quê nhà cũng thực đáng thương hại. Ý Lan đứng dậy đi bách bộ trong gian điện lớn, suy nghĩ căng thẳng. Lẽ phải khuyên Ý Lan không nên tha Chinh, nhưng không tha Chinh, lương tâm Ý Lan bị dằn vặt khổ sở. Ý Lan không dám mừng tượng cảnh mụ Độc sống đau khổ, buồn tủi ở quê nhà.

Chợt Lộc bước vào. Ý Lan bước lại phía Lộc:

— Ta cư xử như vậy có tàn nhẫn không? Ta muốn nghe tiếng nói của lòng người.

— Tâu hoàng phi! Thiếp biết hoàng phi có bụng tha cho cái Chinh. Nhưng mụ Độc đã lần lữa làm hại con mụ. Vậy hoàng phi chẳng nên tha vào lúc này.

Ý Lan triu mến:

— Cảm ơn người đã nói thực. Ta đâu ngờ việc xem ra đơn giản mà vẫn có thể rắc rối đến thế. Đúng, ta sẽ tha nó vào đúng ngày hoàng đế đem quân khải hoàn trở về.

Chương bảy

Sau bao ngày xung trận bão táp, vua Lý Thánh Tông cùng đạo binh tinh nhuệ đã đánh cho quân Chiêm tan tác và lấy được kinh đô Chà Bàn. Thấy nguy, chế cử đã đem một đạo quân nhỏ chạy trốn.

Không bắt được vua Chiêm, mâm chiến tranh chưa hết, trận đánh chưa thể kết thúc. Sau bao ngày truy lùng chưa lần ra dấu vết vua Chiêm, vua Lý Thánh Tông bắt đầu sốt ruột. Giữa lúc ấy, vua được tin trong nước đang lâm vào nạn đói dữ dội. Lo Y Lan không biết xoay sở, dân đói có thể nổi loạn, vua trao quyền binh cho Lý Thường Kiệt rồi cải trang đem một cánh quân nhỏ trở về.

Thuyền vua về đến châu Cư Liêm^[68] chợt gặp đoàn thuyền tải lương ra trận. Vua vội triệu viên quan coi đoàn thuyền lương đến hỏi:

— Dân tình đang đói, có sao không để thóc gạo chia cho dân.

Không biết đây là vua, viên quan nổi khùng:

— Thóc gạo quý như mệnh người, nhưng nếu cần dân sẵn sàng chịu đói để chu cấp cho tướng sĩ. Nay, chiến trận chưa xong mà tướng quân lên trở về, không biết xấu hổ còn hạch sách nổi gì?

Vua lừ mắt ra hiệu cho các võ sĩ hộ vệ ngồi yên rồi đầu dụ:

— Ta muốn biết trong lúc ta xông pha trận mạc, thân nhân của ta có qua khỏi nạn đói hay không?

Viên quan coi đoàn thuyền lương cười sằng sặc:

— Cả nước có nạn đói, lại đói nơi loạn nữa là khác. Nhưng nước có chủ, ai nỡ để gia đình quân sĩ khốn khó.

Vua tái mặt:

— Dân đói làm loạn? Vậy hiện tình ra sao?

— Làm gì mà tướng quân hoảng loạn lên thế? – Viên quan tải lương sừng sốt – Lo cho vợ con ở nhà đói chết?

Vua thiết tha:

— Ta muốn biết dân chúng cả nước kia!

— Tướng quân hãy bình tâm nghe hạ quan nói cho có đầu có đuôi. Dân đói được cứu thoát, loạn lạc đã được dẹp yên nhờ một người đàn bà.

— Một người đàn bà? – Vua chưa hết thảng thốt.

— Vâng. – Viên quan tải lương cố tình rề rề – một người đàn bà đích thị. Mà người đàn bà ấy xuất thân lam lũ nhưng tài đức, nhan sắc thì găm trời Nam này ít ai sánh được. Người ấy là nhiếp chính Y Lan.

— Người có nói quá không?

Viên quan tải lương nổi xung:

— Tướng quân tưởng hạ quan quá chén chăng? Không đâu. Mà hạ quan thì chưa hề biết nói dối.

Vua buột miệng than:

— Chao ơi! Chính là ái phi của ta đây ư?

Viên quan kinh ngạc:

— Tướng quân mất trí hay sao mà nói năng bất kính như thế? Nhiếp chính Y Lan là chính phi của Hoàng đế anh minh, được dân chúng cả nước hâm mộ, tôn thờ là quan âm nữ mà tướng quân dám phạm thượng gọi là ái phi là có làm sao?

Thấy mình lỡ lời, vua bối rối đỏ mặt:

— Xin hạ quan đừng giận. Nhưng cho được nghe nhiếp chính Y Lan dùng phương kế thần hiệu nào mà cứu được dân đói, dẹp được loạn lạc?

Dường như chẳng mấy lúc được hỏi về những việc quân quốc, nên sau khi hắng giọng, vẻ tự đắc, viên quan say sưa và thành kính ca ngợi công đức Y Lan. Viên quan đặc biệt hào hứng khi kể về thái

độ quả quyết trừng trị bọn tham quan và chuyên đi thị sát châu Định Nguyên của Ý Lan. Cuối cùng luận về kế dẹp loạn của Ý Lan, viên quan cao giọng, nói:

— Cao kiến triệt quân đi lòng trộm cướp để dẹp yên được loạn cướp của nhiếp chính Ý Lan mỗi người hiểu một cách. Hạ quan cho rằng quan châu Định Nguyên lúc đầu không hiểu cái duyên cớ xui dân hóa thành trộm cướp nên mới điều binh đi bắt trộm cướp. Đâu có biết rằng, càng lòng bắt, trộm cướp càng bạo hành. Huống nữa, sự lòng bắt gắt gao đó khiến cho dân không thể trở về đời sống lương thiện được nữa. Nhiếp chính Ý Lan khác thế. Nhiếp chính biết dân trở thành trộm cướp là vì đói lạnh nên đã mở đường cho họ trở về đời sống lương thiện. Đã thế nhiếp chính lại phát chẩn, cho cái ăn trước mắt rồi mới ghép dân vào khuôn khổ, khuyên việc tăng gia cần kiệm. Cảm cái đức lớn ấy dân loạn bỏ cung nô mà mang cày bừa. Phải là người có tài cao đức rộng, lại biết yêu dân mới có được hành động ấy. Tướng quân nghe hạ quan nói vậy có phải không?

Những lời kể hùng hồn của viên quan coi đoàn thuyền lương khiến vua Lý Thánh Tông lặng đi trong giây lát. Những điều nghe được ấy với những cảnh mắt thấy tai nghe trên đường vua trở về như cùng nói lên một điều: nhân dân Đại Việt vẫn sống trong cảnh thái bình thịnh trị, không có dấu hiệu gì tỏ ra nước có loạn. Và cũng chỉ bằng ngần ấy mẩu chuyện kể về Ý Lan trị nước, nhưng ông vua thông minh, có tài dùng người đã nhanh chóng hình dung ra người vợ yêu của mình đã hành động kiên quyết, sáng suốt và vô cùng khôn ngoan để từ trong khó khăn chồng chất tìm ra lối thoát duy nhất, đưa dân nước thoát khỏi họa loạn. Từ đáy lòng mình, một niềm tự hào bao hàm cả lòng tin yêu, cảm phục thôi thúc vua muốn trở về kinh thành trong khoảnh khắc để nói với người vợ yêu những lời ngợi khen chân thành, sâu sắc, để được ngắm nhìn dung nhan đẹp tuyệt vời của nàng.

Làm tướng viên tướng đang suy nghĩ tìm ra cái hay trong phép trị loạn của Ý Lan, viên tiểu quan lại say sưa:

— Nói cho cùng, dầu có nhiều cách luận khác nhau nhưng mọi người đều đồng lòng coi nhiếp chính là bậc kỳ tài. Các quan to nhỏ, cả quan thái sư đều tuân theo lệnh của nhiếp chính. Nạn đói được cứu khỏi. Cả nước chịu ơn nhiếp chính, một lòng tôn kính như Phật bà vậy.

Lần nữa vua trầm giọng:

— Thật là đại phúc cho nước Đại Việt có người đàn bà tài giỏi, biết dùng cả uy lẫn đức để giữ yên xã tắc qua cơn nguy biến. Ta đi trận mạc trao quyền nhiếp chính, phó thác cả vận nước cho Ý Lan quả là không sai. Ta đã biết vậy mà còn có lúc chưa thực tin.

Chợt vua vùng đứng dậy nói như tỉnh cơn mê:

— Người ta là đàn bà mà còn giỏi như vậy. Ta là đàn ông, lại là vua một nước hùng cường há lại tầm thường thế này sao?

Nghe xong, viên quan tải lương sợ toát cả mồ hôi, vội quỳ sụp xuống:

— Muôn tâu bệ hạ! Không nhận ra mặt rồng thần thật đáng tội chết.

Vua bật cười vui vẻ rồi vừa thân đỡ viên quan vừa nói:

— Trẫm chẳng những không bắt tội khanh mà còn ân thưởng khanh mới phải lẽ.

Nói rồi vua truyền lệnh cho quân sĩ:

— Các người hãy cùng trẫm quay thuyền xung trận cho đến khi lập nên kỳ tích mới nghe.

Tướng sĩ tự hào, phấn chấn hò reo không ngớt. Đoàn thuyền chiến của vị vua anh kiệt thoát đã xé nước lao đi như những mũi tên.



Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Chú thích:

- [1] Tên thực của Ý Lan là Lê Thị Yến, quê ở làng Thổ Lỗi, sau đổi là Siêu Loại – Thuận Thành – Hà Bắc, nay thuộc Gia Lâm, Hà Nội.
- [2] Sông Đuống.
- [3] Một nhánh của sông Đuống xưa, nay đã bị lấp.
- [4] Lý Thánh Tông làm vua từ 1054 đến 1072.
- [5] Cung xây dựng làm nơi nghỉ trên đường vua đi thăm các hạt.
- [6] Người cầm lệnh chỉ huy chèo thuyền cho đều và nhịp nhàng.
- [7] Nay là vùng Từ Sơn.
- [8] Thảo Đường là tên một nhà sư học đạo ở Chiêm Thành. Vốn không thỏa mãn với hai phái thiền học cũ: Phái Ti-ni Đa-lưu-chi và phái Vô ngôn thông, lại thấy Thảo Đường đem vào Phật giáo một khuynh hướng mới, vua Lý Thánh Tông đem Thảo Đường về Thăng Long. Thảo Đường sửa chữa tập ngữ lục của một vị Tăng lục Việt Nam tại triều, lập ra một môn học mới. Lý luận của Thảo Đường thỏa mãn sự đòi hỏi của vua Lý Thánh Tông muốn phát triển ý thức dân tộc, muốn độc lập, tự cường, chống sự xâm lăng của Bắc Tống. Lý luận của Thảo Đường một phái mới, hợp hòa với Không học, tạo nên sự đồng nhất theo một quan điểm chung mà xã hội thời Tống tìm thấy con đường của thiền học Việt Nam, thống nhất ý chí và hành động của giới tu hành, thúc dân nhằm xây dựng một nước Đại Việt hùng mạnh.
- [9] Quan điểm này được tóm tắt thành thơ:
- “Chân như đạo Phật rất màu
Tâm trung chữ hiếu, niệm đầu chữ nhân
Hiếu là đức độ dưng thân
Nhân là cứu vớt trâm luân muôn loài
Linh thiêng ngàn mắt, ngàn tay
Cũng trong một điểm linh đài mà ra
Xem xong biến nước Nam ta
Phổ môn có đức Phật bà Quan Âm
Niệm ngài thì niệm ở tâm...”*
- [10] Ngang tể tướng đời sau.
- [11] Vợ vua Lý Thánh Tông.
- [12] (926 – 976) Người đẹp, ca múa giỏi, được Đinh Bộ Lĩnh phong chức Ưu bà.
- [13] Chỉ Lý Công Uẩn – triều vua đầu tiên của nhà Lý.
- [14] Nội điện đặt ở núi Nùng (Bách thảo ngày nay).
- [15] Tức chùa Một Cột.
- [16] Vị vua cho xây chùa Một cột vào năm 1049.
- [17] Sau tiệc vui thay lễ cưới, Yến chính thức mang tên Ý Lan. Từ đây về sau, chúng tôi dùng tên này để chỉ Yến.
- [18] Hồ Tây ngày nay.
- [19] Đứng đầu các phi, sau hoàng hậu.
- [20] Chiêu nghi: đứng đầu các cung tần mỹ nữ.
- [21] Lý Thường Kiệt (1019 - 1105) quê ở làng An Xá, Thăng Long, sau chuyển tới phường Thái Hòa, thành Thăng Long. Ông thực tên là Ngô Tuấn. Lúc thiếu thời, Ngô Tuấn nổi tiếng tinh thông cả văn lẫn võ. Mồ côi cha rồi mẹ mất sớm, năm 1039 Ngô Tuấn đăng lính rồi đóng chức kỵ mã hiệu úy (võ quan nhỏ, binh chủng kỵ binh).

Năm hai mươi hai tuổi ông chuyển sang ngạch thị vệ, sung chức hoàng môn chi hậu, hầu cận vua Lý Thái Tông. Sớm nhận ra Ngô Tuấn gồm đủ tài đức, vua Thái Tông cử cai quản tất cả mọi việc trong cung đình.

Năm 1054 Lý Thánh Tông lên làm vua, ông càng được vua trọng dụng. Từ một võ quan cao cấp ông trở thành vị tướng đầu triều và có nhiều công lớn. Sau chuyến công cán, trấn an quân phiến loạn ở Thanh Hóa – Nghệ An ông được ban quốc tính đổi tên là Lý Thường Kiệt. Ông là người từng giúp đỡ vua đánh giặc Chiêm, phá giặc Tống và là tác giả bài hịch đầu tiên của dân tộc:

Nam quốc sơn hà Nam đế cư

Tiết nhiên định phận tại thiên thư

Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm

Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.

Năm Lý Thường Kiệt 85 tuổi, ông còn tình nguyện cầm quân đi đánh Lý Giác. Chiêm Thành nhân cơ hội ấy đem binh xâm lược, vua Lý Nhân Tông (con Ý Lan) sai Lý Thường Kiệt mang quân vào Chiêm Thành, giặc khiếp đảm lui quân. Cảm công đức ấy, vua Nhân Tông sai chế bài hát để biểu dương công trạng của ông và phong chức Triều quốc thái úy. Ông mất năm 1105 ở Kinh đô, thọ 86 tuổi.

[22] Chỉ Lý Công Uẩn, vị vua đầu tiên của Triều Lý.

[23] Sợi ngang.

[24] Sợi dọc.

[25] Vạn Hạnh là người dựng Lý Công Uẩn lên ngôi vua thay triều Lê đã thối nát. Có thể xem Vạn Hạnh là cái hồn của nhà Lý đã xây dựng được một ý thức hệ dân tộc, dung hòa giữa đạo và đời làm cơ sở tinh thần để xây dựng nước Việt hùng cường, độc lập đứng vững lâu bền. Công của Vạn Hạnh được tóm tắt thành thơ:

“Vạn Hạnh dòng tam đế

Chân phù cổ sấm kỳ

Hương quan danh Cổ Pháp

Tục tích trấn vương kỳ”

Dịch thơ:

“Quá khứ hiện tại vị lai

Vạn Hạnh thông suốt hợp lời sấm linh

Quê nhà Cổ Pháp lưu danh

Chống trượng nhà Phật giữ thành nhà vua”.

[26] Lý Đạo Thành được phong chức thái sư vào năm 1054 khi vua Lý Thánh Tông nối ngôi cha.

[27] Trên Thị Cầu, Hà Bắc ngày nay.

[28] Về sau đổi thành chùa Kim Liên, gần Nghi Tàm ngày nay.

[29] Lạng Sơn cũ.

[30] Chỉ con vua lúc nhỏ.

[31] Thầy thuốc ở trong cung.

[32] Giang Đông (Khâu Châu, Trung Quốc) là các bạc dịch trường lớn, thương nhân hai nước đến buôn bán.

[33] Quang Lang (Vân Đồn, Việt Nam) là các bạc dịch trường lớn, thương nhân hai nước đến buôn bán.

[34] Nay là vùng Mai Đà, Hà Sơn Bình.

[35] Chỉ vua Chiêm Thành.

[36] Lịch sử có ghi sự kiện đó.

[37] Sau này vua nghe Ý Lan mở trường bắt buộc con em hoàng tộc theo học.

[38] Thời Lý, làm quan to trong triều phải là hoạn quan.

[39] . Đây là tục ty ẩm: Đồ rượu vào mũi trong khi vẫn ăn bình thường. Ở nhiều dân tộc ít người hiện nay vẫn giữ tục này.

[40] Tên vua Chiêm Thành lúc ấy.

[41] Từ khi vào cung, vua đổi tên làng của Ý Lan là Siêu loại.

[42] Trật thứ ba của ban hoạn quan. Thời Lý hoạn quan có năm trật.

[43] Theo tục lệ, dù hoàng nam là con Ý Lan nhưng mẹ chính được xã hội công nhận, vẫn là hoàng hậu Thượng Dương.

[44] Sư quê ở Đan Phượng (Hà Tây) nổi tiếng học. Về sau được Ý Lan phong làm Quốc sư.

[45] Tam bảo: Phật, pháp, tăng.

[46] Chỉ người xuất gia tu hành.

[47] Thiền sư Vô Ngôn Thông quê ở Quảng Châu sang Việt Nam ở chùa Kiến Sơ làng Phù Đổng, hạt Tiên Du (Hà Bắc). Nghĩa Vô Ngôn Thông là không nói mà sáng suốt.

[48] Sứ nhà Tống có tặng người lái đò bài thơ trong đó có câu ”Thiên ngoại hữu thiên ứng viễn chiếu”, nghĩa là ngoài trời lại có trời soi xa. Vua hỏi Khuông Việt ý tứ bài thơ ấy. Sư tâu: Sứ Tống có ý tôn trọng bề hạ cũng như vua của họ vậy. Khi sứ Tống về nước, sư làm bài ”Vương long quy” (Chàng Vương về) để tiễn. Nội dung phỏng dịch như sau:

“Gương buồm gấm gió hòa nắng dãi

Khách thần tiên trở lại để hương

Nghìn trùng vượt biển mệnh mang

Đường về thăm thẳm chín phương bên trời

Chén ly biệt tình người thăm thiết

Đưa xừ quân khôn xiết đình ninh

Cõi Nam một tấm lòng thành

Nhớ đem tâu với thiên đình cho minh.”

Sứ Tống hết lời khen ngợi. Vua Tống cảm kích mà giao hảo tốt đẹp một thời.

[49] Sư ở chùa Kiến Sơ làng Phù Đổng, huyện Tiên Du (Hà Bắc).

[50] Múa khiên, đánh cầu là một trò chơi thịnh hành thời Lý. Quả cầu bằng da hình tròn trong nén đầy lông tơ. Trong cung, sân chơi được xây ngay dưới thềm ngai vua. Hai bên tả hữu đông và tây dựng hai cửa bằng gỗ gọi là cầu môn cao hơn một trượng trên chạm rồng, dưới đặt tòa sen bằng đá dùng vải trải lên trên. Chỉ có các bậc vương và đại thần mới được dự chơi ở trước bệ.

Cách chơi: Chia làm hai phe, mỗi phe mười hai người, cưỡi ngựa tay cầm gậy đánh cầu. Ở hai cầu môn có treo cờ nhật nguyệt, dưới đặt dàn nhạc phụ họa. Hai phe mặc áo vóc, màu áo khác nhau. Trước thềm bày hai giá cờ bên nào được (đánh hóng qua cầu môn) thì cắm vào giá một lá cờ. Sau một lần được, vua và quần thần nghỉ giải lao uống rượu rồi lại chơi tiếp.

[51] Vua Tống 1067 – 1085.

[52] Thời Lý Thánh Tông có 3.200 quân cấm vệ, chia làm mười sáu quân (mỗi quân 200 người) nhiệm vụ chủ yếu của cấm vệ là bảo vệ kinh đô.

[53] Thuyền riêng của vua.

[54] Thời Lý chỉ có vua mới dùng y phục màu vàng.

[55] Trật đứng đầu hoạn quan.

[56] Đốt lửa.

[57] Chỉ vua Chiêm Thành.

[58] Cửa này mở ra sông Tô Lịch phố Phan Đình Phùng ngày nay.

[59] Sông Hồng Hà.

[60] Vua Lý Thánh Tông xuất quân vào tháng 2 năm Kỷ Dậu (24-2-1069).

[61] Vùng Yên Bái ngày nay.

[62] Vùng Phú Thọ ngày nay.

[63] Nay là Hạ Hòa, Vĩnh Phú.

[64] Sử sách ghi Ý Lan đã có lần bỏ tiền chuộc những cô gái vì cảnh nghèo phải đi ở cho phú ông.

[65] Ngày nay ở ngoại thành Hà Nội nhiều nơi vẫn còn đền thờ.

[66] Vùng Phủ Thủy ngoại thành Hà Nội có tục mổ lợn tế giải oan cho chàng trai gọi là Hội Bông Sòng. Hội lễ này gần đây mới chấm dứt.

[67] Nay là vùng đồng Bình Định (Nghĩa Bình).

[68] Nay là Tiên Lữ, Hải Hưng.